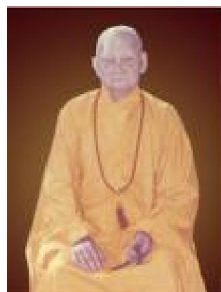


Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa
(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 13



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 301 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 302 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 303 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 304 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 305 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 306 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 307 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 308 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 309 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 310 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 311 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 315 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 316 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 319 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 320 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 321 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 322 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 323 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 324 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 324 Hội Thứ Nhất

Quyển Thứ 301 Hội Thứ Nhất

Phẩm

Công Đức Khó Nghe

Thứ 35- 9

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối nội không chảnh khởi tướng chảnh nghĩ bàn; đối ngoại không, nội ngoại

không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn .

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối chơn như chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối khổ thánh đế chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối tập diệt đạo thánh đế chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tám giải thoát chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối bốn niệm trụ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối không giải thoát môn chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Bồ tát thập địa chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối năm nhãn chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối sáu thần thông chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật mười lực chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp vô song thất chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối tánh hằng trụ xả chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối nhất thiết trí chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả đà la ni môn chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối tất cả tam ma địa môn chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối quả Dự lưu chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Độc giác Bồ đề chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa lý thú thâm sâu, như ai năng tin hiểu được? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành, là Bồ tát Ma ha tát này năng tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt sắc, chẳng suy nghĩ phân biệt thọ tướng hành thức. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng sắc, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng thọ tướng hành thức. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh sắc, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt nhãn xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nhãn xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nhãn xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt sắc xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng sắc xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh sắc xứ, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì

sắc xú cho đến pháp xú chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt nhãn giới; chẳng suy nghĩ phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nhãn giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nhãn giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt nhĩ giới; chẳng suy nghĩ phân biệt thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nhĩ giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nhĩ giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt tỷ giới; chẳng suy nghĩ phân biệt hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tỷ giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tỷ giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành .

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt thiệt giới; chẳng suy nghĩ phân biệt vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt

tướng thiệt giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thiệt giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì thiệt giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt thân giới; chẳng suy nghĩ phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng thân giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thân giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh xúc giới, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt ý giới; chẳng suy nghĩ phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng ý giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh ý giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt địa giới, chẳng suy nghĩ phân biệt thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng địa giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh địa giới, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì địa giới cho đến thức giới chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt vô minh; chẳng suy nghĩ phân biệt hành, thức, danh sắc,

lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng vô minh, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh vô minh, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt cõi Dục, chẳng suy nghĩ phân biệt cõi Sắc, Vô sắc. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng cõi Dục, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng cõi Sắc, Vô sắc. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh cõi Dục, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh cõi Sắc, Vô sắc. Vì có sao? Vì cõi Dục, Sắc, Vô sắc chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt bố thí Ba la mật đa, chẳng suy nghĩ phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh tự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bố thí Ba la mật đa, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bố thí Ba la mật đa, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt nội không; chẳng suy nghĩ phân biệt ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nội không, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nội không, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu

sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt chơn như; chẳng suy nghĩ phân biệt pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng chơn như, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh chơn như, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Vì có sao? Vì chơn như cho đến bất tư nghi giới chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt khổ thánh đế, chẳng suy nghĩ phân biệt tập diệt đạo thánh đế. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng khổ thánh đế, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tập diệt đạo thánh đế. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh khổ thánh đế, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt bốn tĩn lự; chẳng suy nghĩ phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bốn tĩn lự; chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bốn tĩn lự; chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt tám giải thoát; chẳng suy nghĩ phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tám giải thoát; chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tám giải thoát; chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nghĩ bàn

vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt bốn niệm trụ; chẳng suy nghĩ phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bốn niệm trụ; chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bốn niệm trụ, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt không giải thoát môn; chẳng suy nghĩ phân biệt vô tướng vô nguyện giải thoát môn. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng không giải thoát môn; chẳng suy nghĩ phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh không giải thoát môn; chẳng suy nghĩ phân biệt tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt Bồ tát thập địa. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng Bồ tát thập địa. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh Bồ tát thập địa. Vì có sao? Vì Bồ tát thập địa chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt năm nhãn, chẳng suy nghĩ phân biệt sáu thần thông. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng năm nhãn, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng sáu thần thông. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh năm nhãn, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh sáu thần thông. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt Phật mười lực; chẳng suy nghĩ phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng Phật mười lực, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh Phật mười lực, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt pháp vô vong thất, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh hằng trụ xả. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng pháp vô vong thất, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tánh hằng trụ xả. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh pháp vô vong thất, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt nhất thiết trí; chẳng suy nghĩ phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng nhất thiết trí; chẳng suy nghĩ phân biệt tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh nhất thiết trí; chẳng suy nghĩ phân biệt tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt tất cả đà la ni môn, chẳng suy nghĩ phân biệt tất cả tam ma địa môn. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tất cả đà la ni môn, chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tất cả tam ma địa môn. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tất cả đà la ni môn, chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trồng căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt quả Dự lưu; chẳng suy nghĩ phân biệt quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng quả Dự lưu; chẳng suy nghĩ phân biệt tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh quả Dự lưu; chẳng suy nghĩ phân biệt tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Vì quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã tu lâu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt Độc giác Bồ đề. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng Độc giác Bồ đề. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã tu lâu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng suy nghĩ phân biệt tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng suy nghĩ phân biệt tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn vậy. Thiện Hiện! Ngàn ấy nên biết Bồ tát Ma ha tát này đã lâu tu sáu Ba la mật đa, đã lâu trông căn lành, đã cúng dường nhiều Phật, đã sự nhiều bạn lành.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu?

Phật nói: Như vậy. Thiện Hiện! Sắc thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, thọ tướng hành thức thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xứ thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nhĩ tỷ thuyệt thân ý xứ thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Sắc

xứ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thanh hương vị xúc pháp xứ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nhĩ giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Tỷ giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Thiết giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Thân giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Ý giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện ! Địa giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thủy hỏa phong không thức giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Vô minh thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Nội không thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật

đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Khổ thánh để thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; tập diệt đạo thánh để thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Tám giải thoát thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Không giải thoát môn thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Bồ tát thập địa thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Năm nhãn thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; sáu thần thông thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Thiện Hiện! Phật mười lực thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Pháp vô vong thất thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tánh hằng trụ xả thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Nhất thiết trí thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tất cả tam ma địa môn thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa tên là rất thẳm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế là đồng đại trân bảo?

Phật nói: Như vậy. Vì năng cho hữu tình công đức trân bảo vậy. Thiện Hiện! Đồng đại công đức trân bảo Bát nhã Ba la mật đa như thế năng cho hữu tình báu mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc

định, năm thần thông. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới và các thánh đế.

Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu Bồ tát thập địa. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu năm nhãn, sáu thần thông.

Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu Độc giác Bồ đề. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Đồng đại trên bảo Bát

nhã Ba la mật đa như thể năng cho hữu tình báu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp.

Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa tên là đồng đại trân bảo.

--- o0o ---

Quyển Thứ 302 Hội Thứ Nhất

Phẩm Công Đức Khó Nghe

Thứ 39- 6

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thể là nhóm thanh tịnh?

Phật nói: Như vậy. Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh

Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Thiệt giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiền Hiện! Địa giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Vô minh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiền Hiện! Nội không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiền Hiện! Chơn như thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Khổ thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiền Hiện! Bốn tĩnh lự thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Không giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Bồ tát thập địa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Năm nhãn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiền Hiện! Phật mười lực thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiền Hiện! Pháp vô vong thất thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh

hằng trụ xả thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Nhất thiết trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa tên là nhóm thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Rất lạ, Thế Tôn! Hiếm có, Thiện Thệ! Bát nhã Ba la mật đa như thế vì lắm thẳm sâu, nhiều các lưu nạn, mà nay rộng thuyết lưu nạn chẳng sanh?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu nhiều các lưu nạn, nhờ Phật thần lực nên nay Ta rộng thuyết lưu nạn chẳng sanh. Vậy nên, các Đại thừa thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nếu muốn biên chép nên biên chép mau, nếu muốn đọc tụng nên đọc tụng mau, nếu muốn thọ trì nên thọ trì mau, nếu muốn tu tập nên tu tập mau, nếu muốn suy nghĩ nên suy nghĩ mau, nếu muốn tuyên nói nên tuyên nói mau. Vì có sao? Thiện nam tử! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu nhiều các lưu nạn, chớ cho khởi việc lưu nạn khiến kẻ biên chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, vì người tuyên nói chẳng được rốt ráo vậy.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nếu muốn một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy cho đến một năm biên chép Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế năng được rốt ráo ấy; nên siêng tinh tấn buộc niệm lo biên chép, trải qua thời gian ấy khiến được rốt ráo thành xong. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nếu muốn một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy cho đến một năm, đối Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người tuyên nói năng được rốt ráo; nên siêng tinh tấn buộc niệm thọ trì cho đến tuyên nói trải thời gian ấy, khiến được rốt ráo thành xong. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là ngọc báu vô giá nên nhiều lưu nạn vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Rất lạ, Thế Tôn! Hiếm có, Thiện Thế! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu ngọc báu vô giá, nhiều các lưu nạn, mà có kẻ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói. Ác ma đối kia muốn làm lưu nạn chẳng cho biên chép cho đến diễn nói?

Phật nói: Thiện Hiện! Ác ma đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đâu, dù muốn lưu nạn chẳng cho biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói; nhưng vì nó vô lực làm lưu nạn biên chép, thọ trì, đọc tụng Bát nhã của Bồ tát Ma ha tát các việc này được.

Bấy giờ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Là thần lực nào khiến ác ma kia chẳng làm lưu nạn được các Bồ tát Ma ha tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ rộng thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Là thần lực Phật khiến ác ma kia chẳng thể làm lưu nạn các Bồ tát Ma ha tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Cũng là thần lực của chư Phật mười phương tất cả thế giới, khiến ác ma kia chẳng năng lưu nạn được các Bồ tát Ma ha tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu này.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa, nên chẳng cho ác ma làm lưu nạn được tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát khiến chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng vì người nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm các chúng Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, ra làm nghiệp lành khiến ác ma kia chẳng năng làm lưu nạn được.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết, lẽ phải đáng được hộ niệm của mười phương thế giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô lượng vô số vô biên hiện đang thuyết pháp. Nên được nhờ chư Phật hộ niệm là lẽ vậy, ác ma chẳng năng làm lưu nạn được. Xá Lợi Tử! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết, nên tác nghĩ rằng: Nay ta biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng vì người mà nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đều là nhờ thần lực hộ niệm của mười phương chư Phật, vô lượng vô số vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết cho tất cả, đều là thần lực của chư Phật Như Lai mười phương thế giới hộ niệm, khiến kia ra làm thiện nghiệp thù thắng, tất cả ác ma chẳng năng làm lưu nạn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết đều là thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp pháp mười phương thế giới vô lượng vô số vô biên đều chung hiểu biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Do nhân duyên đây vui mừng hộ niệm.

-Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết, là các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hằng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đem Phật nhãn xem thấy. Do nhân duyên đây từ bi hộ niệm.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, là các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hằng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đem Phật nhãn xem thấy hiểu biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng năng nhiễu nã, chỗ tu nghiệp lành mau được thành xong.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, nếu đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các ác ma oán chẳng năng làm lưu nạn được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, nếu năng biên chép Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, dùng các món trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này

đôi Bát nhã Ba la mật đa đây đã sâu sanh tin hiểu. Nếu lại đôi Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu này, đem các hoa hương, bảo tràng, phan lọng, áo mặc, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem Phật nhãn xem thấy hiểu biết hộ niệm. Do nhân duyên này quyết định sẽ được đại tài, đại thắng lợi, đại quả, đại dị thực.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này vì năng biên chép, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, do căn lành đây cho nên được bậc Bất thối chuyển. Ở trong thời gian giữa thường chẳng rời Phật, hằng nghe chánh pháp, chẳng đọa ác thú.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa bố thí Ba la mật đa; thường chẳng xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa nội không; thường chẳng xa lìa ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa chơn như; thường chẳng xa lìa pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa khổ thánh đế, thường chẳng xa lìa tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa bốn tinh lự; thường chẳng xa lìa bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tám giải thoát; thường chẳng xa lìa tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này

do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ; thường chẳng xa lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa không giải thoát môn; thường chẳng xa lìa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tu năm nhãn, thường chẳng xa lìa tu sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tu Phật mười lực; thường chẳng xa lìa tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tu pháp vô vong thất, thường chẳng xa lìa tu tánh hằng trụ xả. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tu nhất thiết trí; thường chẳng xa lìa tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tu tất cả đà la ni môn, thường chẳng xa lìa tu tất cả tam ma địa môn.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa phương tiện khéo léo, dạy các hữu tình được quả Dự lưu mà chẳng tự chứng; thường chẳng xa lìa phương tiện khéo léo, dạy các hữu tình được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà chẳng tự chứng. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa phương tiện khéo léo, dạy các hữu tình được Độc giác Bồ đề mà chẳng tự chứng. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa du hý Bồ tát tự tại thần thông, từ một nước Phật đến một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa thần thông tự tại, đạo các cõi Phật, khuyến thỉnh chư Phật quay xe chánh pháp, độ vô lượng chúng sanh. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn

lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đối Bát nhã Ba la mật đa đây nên siêng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người rộng nói.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Phật diệt độ rồi phương nào hưng thịnh?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, ta diệt độ rồi đến phương Đông nam sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế đem lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rất ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Ta diệt độ rồi từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rất ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Ta diệt độ rồi lại từ phương Nam đến phương Tây nam sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô

ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rốt ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Ta diệt độ rồi lại từ phương Tây nam đến phương Tây bắc sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rốt ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Ta diệt độ rồi lại từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rốt ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Ta diệt độ rồi lại từ phương Bắc đến phương Đông bắc sẽ lần hưng thịnh. Phương kia sẽ có Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế. Kia do căn lành thù thắng như thế, nên rất ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, thường sanh trong trời người hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà đến ra khỏi.

Xá Lợi Tử! Sau khi Ta diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu ở phương Đông bắc đại tác Phật sự. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng tức là Bát nhã Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa như thế tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng hộ niệm. Xá Lợi Tử! Luật tạng Vô thượng Chánh đẳng là pháp mà Phật đã được, chẳng phải có tướng diệt mất. Các Phật đã được pháp Luật tạng Vô thượng Chánh pháp tức là Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân phương Đông bắc kia, nếu năng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói, Ta thường hộ niệm các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khiến không nào hại. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân phương Đông bắc kia, nếu năng biên chép Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, lại đem các món tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Ta nói quyết định các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia, do căn lành đây rất ráo chẳng đọa các hiểm ác thú, sanh trong trời người thường hưởng giàu sang vui màu. Do thế lực đây tăng ích sáu pháp Ba la mật đa. Nhờ đây lại năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Sau tùy chỗ sanh, nương pháp Tam thừa lần lữa tu tập mà vào Niết bàn. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Ta đem Phật nhãn xem thấy chứng biết, xưng ca ngợi các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được công đức. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác yên ổn trụ trì hiện đang thuyết pháp ở đông tây nam bắc, bốn góc, trên dưới vô lượng vô biên thế giới cũng đem Phật nhãn xem thấy chứng biết, xưng ca ngợi các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được công đức.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Phật diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc rộng lưu khắp ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Ta diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc sẽ được rộng lưu khắp. Xá Lợi Tử! Ta diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, các thiện nam tử, thiện nữ nhân phương Đông bắc kia, nếu được năng nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia đã lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, cúng dường nhiều các Phật, sự nhiều các bạn lành, chỗ trồng căn lành đều đã thành thực. Do phước lực này được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, rất sanh lòng tin hiểu, lại năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người rộng nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc có bao nhiêu thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh lòng tin hiểu, lại năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người mà nói?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Ta diệt độ rồi phần sau của hậu thời năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, mà ít kẻ được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu rất sanh lòng tin hiểu, tâm kia chẳng kinh, chẳng khủng, chẳng bố, cũng không ưu hối. Lại năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người rộng nói.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia, nghe Bát nhã Ba la mật đa đây, tâm chẳng kinh, chẳng khủng, chẳng bố, cũng không ưu hối, rất sanh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói, rất là hiếm có. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đã từng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát, xin hỏi nghĩa thú tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ bố thí Ba la mật đa; chẳng lâu định sẽ trọn đủ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ nội không; chẳng lâu định sẽ trọn đủ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ chơn như; chẳng lâu định sẽ trọn đủ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ khổ thánh đế, chẳng lâu định sẽ trọn đủ tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ bốn tĩnh lự; chẳng lâu sẽ trọn đủ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ tám giải thoát; chẳng lâu định sẽ trọn đủ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ bốn niệm trụ; chẳng lâu sẽ trọn đủ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ không giải thoát môn; chẳng lâu sẽ trọn đủ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ Bồ tát thập địa. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ năm nhãn, chẳng lâu sẽ trọn đủ sáu thần thông.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ Phật mười lực; chẳng lâu định sẽ trọn đủ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu sẽ trọn đủ pháp vô vong thất, chẳng lâu sẽ trọn đủ tánh hằng trụ xả. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ nhất thiết trí; chẳng lâu định sẽ trọn đủ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ tất cả đà la ni môn, chẳng lâu định sẽ trọn đủ tất cả tam ma địa môn.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lâu định sẽ trọn đủ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia vì được tất cả Như Lai hộ niệm, vì được nhiều bạn lành nhiếp hộ, vì được căn lành thù thắng giữ gìn, vì muốn lợi ích nhiều chúng sanh nên cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia nói pháp tương ưng Nhất thiết trí trí. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng thường vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia nói pháp tương ưng Nhất thiết trí trí. Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia, đời sau lại năng cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng năng vì người tương ưng mà nói pháp khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia thân tâm an định, các ác ma vương cùng quyến thuộc kia hãy chẳng năng hoại tâm cầu đến Vô thượng Chánh đẳng giác. Huống là bao nhiêu kẻ ưa làm ác, hủy báng Bát nhã Ba la mật đa, năng trở ngại tâm kia chẳng chi cầu đến Vô thượng Chánh giác.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân Đại thừa như thế, nghe Ta nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, tâm vui mừng được diệu pháp rộng lớn, cũng năng an lập vô lượng chúng sanh nơi thắng thiện pháp khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nay ở trước ta phát hoằng thệ nguyện rằng: "Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, thị hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được thọ ký Bất thối chuyển". Xá Lợi Tử! Ta đối nguyện kia rất sanh lòng tùy hỷ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! ta xem các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, đã phát hoằng nguyện lòng lời hợp nhau. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia ở đời đương lai năng định an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, thị hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này cũng ở trước vô lượng Phật quá khứ phát hoằng thệ nguyện rằng: "Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, thị hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được thọ ký Bất thối chuyển". Xá Lợi Tử! Các Phật quá khứ cũng đối nguyện kia rất sanh lòng tùy hỷ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Phật quá khứ cũng xem các thiện nam tử,

thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, đã phát hoằng nguyện lòng lời hợp nhau. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở đời đương lai năng định an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu hình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, thị hiện khuyến dẫn khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tin hiểu rộng lớn, hay nương sắc thanh hương vị xúc nhiệm màu tu bố thí rộng lớn. Tu bố thí đây rồi, lại hay vun trồng căn lành rộng lớn, nhờ căn lành này lại hay nhiếp thọ quả báo rộng lớn. Nhiếp thọ quả báo rộng lớn như thế, chuyên làm lợi vui cho tất cả hữu tình. Đối các hữu tình năng xả tất cả sở hữu trong ngoài. Kia hồi hướng căn lành đã trồng như thế, nguyện sanh cõi nước các Đức Phật phương khác, hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế là chỗ pháp vô thượng. Kia nghe Bát nhã Ba la mật đa pháp thâm sâu vô thượng rồi, lại năng an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu tình trong cõi Phật kia, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, thị hiện khuyến dẫn khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thế! Hiếm có. Phật đối các pháp vô sở hữu quá khứ vị lai hiện tại, không pháp nào chẳng chứng biết. Đối tất cả pháp chơn như, pháp giới và pháp tánh thấy, không pháp nào không chứng biết. Đối các pháp giáo hóa, không pháp nào chẳng chứng biết. Đối tâm hành sai khác của các hữu tình khác, không tâm nào chẳng chứng biết. Đối quá khứ Phật, Bồ tát, Thanh văn và cõi Phật thấy, không chẳng chứng biết. Đối vị lai Phật, Bồ tát, Thanh văn và cõi Phật thấy, không chẳng chứng biết. Đối hiện tại Phật, Bồ tát, Thanh văn và cõi Phật thấy, không chẳng chứng biết. Đối mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết pháp, Bồ tát, Thanh văn và cõi Phật thấy, không chẳng chứng biết.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sáu Ba la mật đa, mạnh mẽ tinh tiến hằng cầu chẳng dứt, Kia đối sáu Ba la Mật đa đây là có thời được, thời chẳng được chẳng? Phật nói: Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia hằng đối sáu Ba la mật đa đây mạnh mẽ tinh tiến hơn hờ cầu chẳng dứt, tất cả thời được, không thời nào chẳng được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia hằng đối sáu Ba la mật đa đây, mạnh mẽ tinh tiến mừng cầu chẳng dứt, vì được chư Phật, Bồ tát thương hộ niệm vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia, nếu khi chẳng được sáu Ba la mật đa tương ưng với kinh, thì làm sao khá thuyết được sáu Ba la mật đa đây? Phật nói: Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia, hằng đối sáu Ba la mật đa mạnh mẽ tin cầu chẳng đoái thân mạng, mà có khi chẳng được tương ưng với kinh đây, là không có lẽ ấy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thị hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng các loại hữu tình, khiến đối sáu Ba la mật đa đây tương ưng kinh điển, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu học. Do căn lành đây, tùy chỗ xứ sanh thường được sáu Ba la mật đa đây tương ưng khế kinh, thọ trì đọc tụng, dũng mãnh tinh tiến, như giáo tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển Thứ 303 Hội Thứ Nhất

Phẩm Ma Sự

Thứ 40 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật đã khen nói vì chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, các thiện nam tử thiện nữ nhân này có nhiều công đức. Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này vì chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi tu các hạnh sao là lưu nạn ma sự?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thuyết pháp yếu, biện luận chẳng liên sanh, phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát này muốn thuyết pháp yếu, biện luận chẳng liên sanh, đây là ma sự? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sở tu Bát nhã Ba la mật đa khó được viên mãn; sở tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa khó được viên mãn. Bởi duyên đây nên Bồ tát Ma ha tát này muốn thuyết pháp yếu, biện luận chẳng liên sanh. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu thắng hạnh, biện luận chẳng liên sanh. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát này muốn tu thắng hạnh, biện luận chẳng liên sanh, đây là ma sự? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không phương tiện

khéo léo, biện chằng liền sanh. Bởi duyên đây nên Bồ tát Ma ha tát muốn tu thắng hạnh, biện chằng liền sanh. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, uể oải ợ ngáp. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bỗng nhiên giỡn cười. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khinh dễ chống nhau. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự .

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thân tâm rối loạn. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tâm sanh hiểu khác, trái làm văn cú. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bỗng có việc khởi chằng rất ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chợt khởi nghĩ này: "Ta đối kinh đây chằng được bỏ ích, biên chép mà chi", bèn nói bỏ đi. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, uể oải ợ ngáp. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bỗng nhiên giỡn cười. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khinh dễ chống nhau. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thân tâm rối loạn. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm sanh hiểu khác, trái lằm vắn cú. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chợt có việc khởi khiến chẳng rớt ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, nói nghe kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bỗng khởi nghĩ này: "Ta đối kinh đây chẳng được bổ ích, cần khổ mà chi", bèn nói bỏ đi. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đối thâm kinh đây chẳng được bổ ích, bèn nói bỏ đi?

Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy ở đời quá khứ chưa lâu tu hành Bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Vậy nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây chẳng được bổ ích, bèn nói bỏ đi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, liền khởi nghĩ này: "Chúng ta với đây chẳng được nhận ký, dùng nghe làm chi?" Tâm chẳng thanh tịnh, bèn từ tòa dậy nói bỏ đi. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chẳng trao ký kia mà khiến bỏ đi? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát chưa vào Chánh tánh ly sanh chẳng nên trao ký kia Đại bồ đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, liền khởi nghĩ này: "Trong đây chẳng nói danh tự chúng ta, dùng nghe làm gì?" Tâm chẳng thanh tịnh, bèn từ tòa dậy nói bỏ mà đi. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chẳng nghe nói danh tự Bồ tát kia? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát chưa nhận ký Đại Bồ đề, lẽ vậy chẳng nên nghe nói danh tự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, sanh nghĩ như vậy: "Trong ấy chẳng nói chỗ sanh, thành ấp, xóm làng chúng ta, dùng nghe làm gì?". Tâm chẳng thanh tịnh, liền từ tòa dậy nói bỏ mà đi. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào ở trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chẳng nghe nói chỗ sanh, thành ấp, xóm làng Bồ tát kia? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu chưa nghe danh từ Bồ tát ấy, chẳng nên nói chỗ sanh sai khác kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa, tâm chẳng thanh tịnh mà bỏ đi, tùy kia chỗ khởi tâm chẳng thanh tịnh, nhằm bỏ kinh này cất bước nhiều ít, bèn giảm ngần ấy kiếp số công đức, bị ngần ấy kiếp số tội chướng Bồ đề. Chịu tội kia rồi, trải qua ngần ấy thời gian phát siêng tinh tiến cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới có thể phục lại gốc xưa. Vậy nên, Bồ tát nếu muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, chẳng nhằm bỏ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nói bỏ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cầu học kinh khác. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nói bỏ cội gốc Nhất thiết trí trí là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, mà vin lấy nhánh lá các kinh khác, chẳng năng được Đại Bồ đề vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các kinh nào khác in như nhánh lá, chẳng năng dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu thuyết pháp tương ưng Nhị thừa, nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thầy, có bao nhiêu các kinh. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân với trong ấy tu học được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán, được Độc giác Bồ đề chớ chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây gọi là các kinh khác in như nhánh lá, chẳng năng dẫn phát Nhất thiết trí trí. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu quyết định dẫn phát Nhất thiết trí trí vì có đại thể lực, in như gốc cây. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nói bỏ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cầu học kinh khác, quyết định chẳng được Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, xuất sanh tất cả các công đức thế gian và xuất thế gian cho

Bồ tát Ma ha tát vậy. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa, thời là tu học tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như chó đói bỏ ông chủ thực, lại theo kẻ tôi tớ mà cầu kiếm ăn. Qua đời đương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa mà nói bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như thế. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn tìm hương tượng, được tượng này rồi bỏ mà tìm dấu. Y□ ươi hiểu sao? Người này có trí chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí. Phật nói: Thiện Hiện! Qua đời đương lai, có các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nói bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như thế. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển lại xem dấu trâu, khởi nghĩ mà rằng: "Nước trong biển cả cạn sâu nhiều ít, dấu bằng đây ư? Y□ ươi hiểu sao? Người này có trí chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí. Phật nói: Thiện Hiện! Qua đời đương lai, có các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nói bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như thế. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ mộc, hoặc đệ tử y muốn tạo đại điện lượng thù thắng như điện Thiên Đế Thích, thấy điện kia rồi mà lại làm theo kiểu cung điện Nhật Nguyệt. Y□ ươi nghĩ sao? Thợ mộc như thế hoặc đệ tử y, năng tạo đại điện lượng như điện thù thắng của Đế Thích chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người này có trí chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí, là loại ngu si. Phật nói: Qua đời đương lai, có các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà nói bỏ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như thế. Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng được Vô thượng Phật Bồ đề chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này là trí huệ chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Là loại ngu si. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người cầu thấy Chuyển luân Thánh vương, thấy rồi chẳng biết, bỏ đến chỗ khác thấy phàm tiểu vương. Lấy hình tướng kia khởi nghĩ như vậy: Chuyển luân Thánh vương hình tướng oai đức cùng phàm vương khác chi?" Y□ ươi nghĩ sao? Người này có trí chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí. Phật nói: Thiện Hiện! Qua đời đương lai, có các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nói bỏ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, cũng lại như thế. Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hãy năng chứng được Đại bồ đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này là trí huệ chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Là loại ngu si. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được bữa ăn trăm vị mà bỏ, cầu ăn cơm lúa hai tháng. Y□ ươi nghĩ sao? Người này có trí chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí. Phật nói: Thiện Hiện! Qua đời đương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa mà bỏ kinh điển Đại thừa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, cầu kinh điển tương ưng Nhị thừa với trong ấy muốn cầu Nhất thiết trí trí cũng lại như thế. Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này là trí huệ chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Là loại ngu si. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được viên ngọc vô giá mà bỏ, cầu lấy viên ngọc xấu. Y□ ươi nghĩ sao? Người này có trí chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Người ấy không trí. Phật nói: Thiện Hiện! Qua đời đương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa bỏ kinh điển Đại Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa với trong ấy muốn cầu Nhất thiết trí trí, cũng lại như thế. Y□ ươi nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này là trí huệ chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Là loại ngu si. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa khi chép kinh đại Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tranh khởi nhiều biện luận, ưa nói các thứ pháp môn sai khác, khiến việc biên chép Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng được rốt ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Chỗ gọi ưa nói bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã. Ưa nói cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Ưa nói thọ trì, đọc tụng, tuyên nói. Ưa nói xem bệnh, tu các phước

nghiệp. Ưa nói sắc, ưa nói thọ tướng hành thức. Ưa nói nhãn xúc, ưa nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Ưa nói sắc xúc, ưa nói thanh hương vị xúc pháp xúc.

Ưa nói nhãn giới; ưa nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ưa nói nhĩ giới; ưa nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ưa nói tỷ giới; ưa nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ưa nói thiết giới; ưa nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ưa nói thân giới; ưa nói xúc giới, thân thừa giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ưa nói ý giới; ưa nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Ưa nói địa giới, ưa nói thủy hỏa phong không thức giới. Ưa nói vô minh; ưa nói hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Ưa nói bố thí Ba la mật đa; ưa nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa.

Ưa nói nội không; ưa nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Ưa nói chơn như; ưa nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Ưa nói khổ thánh đế, ưa nói tập diệt đạo thánh đế.

Ưa nói bốn tĩnh lự; ưa nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ưa nói tám giải thoát; ưa nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Ưa nói bốn niệm trụ; ưa nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ưa nói không giải thoát môn; ưa nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ưa nói Bồ tát thập địa. Ưa nói năm nhãn, ưa nói sáu thần thông.

Ưa nói Phật mười lực; ưa nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ưa nói pháp vô vong thất, ưa nói tánh hằng trụ xả. Ưa nói nhất thiết trí; ưa nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Ưa nói tất cả đà la ni môn, ưa nói tất cả tam ma địa môn. Ưa nói quả Dự lưu, ưa nói quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Ưa nói độc giác Bồ đề. Ưa nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Ưa nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vì có sao? Thiện Hiện! Vì trong Bát nhã Ba la mật đa không tướng ưa nói vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu khó nghĩ nghĩ vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu không nghĩ lo vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu không sanh diệt vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu không nhiễm tịnh vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu không định loạn vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu không lìa danh ngôn vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu chẳng khá nói vậy. Vì Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu chẳng khá được vậy. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã nói các pháp như trước đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, các pháp như vậy làm rối loạn tâm kia khiến chẳng rốt ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu biên chép được chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu chẳng biên chép được. Vì có sao? Thiện Hiện! Với trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây, tự tánh sắc vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh nhãn xứ vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh sắc xứ vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh nhãn giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh nhĩ giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh tỷ giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh thiệt giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh thân giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh ý giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh địa giới vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh vô minh vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh bố thí Ba la mật đa vô sở hữu bất

khả đắc; tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh nội không vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh chơn như vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh khổ thánh đế vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh bốn tĩnh lự vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh tám giải thoát vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh không giải thoát môn vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh Bồ tát thập địa vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh năm nhãn vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh pháp vô vọng thất vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh tánh hằng trụ xả vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh nhất thiết trí vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh tất cả đà la ni môn vô sở hữu bất khả đắc, tự tánh tất cả tam ma địa môn vô sở hữu bất khả đắc.

Tự tánh quả Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc; tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh Độc giác Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tự tánh các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc tức là vô tánh. Vô tánh như thế tức là Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng phải pháp vô tánh năng chép được vô tánh. Vậy nên Bát nhã Ba la mật đa chẳng biên chép được.

Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khởi nghĩ như vậy: Với trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, vô tánh là sắc, vô tánh là thọ tướng hành thức. Vô tánh là nhãn xúc, vô tánh là nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Vô tánh là sắc xúc, vô tánh là thanh hương vị xúc pháp xúc.

Vô tánh là nhãn giới; vô tánh là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô tánh là nhĩ giới; vô tánh là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô tánh là tỷ giới; vô tánh là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô tánh là thiệt giới; vô tánh là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô tánh là thân giới; vô tánh là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô tánh là ý giới; vô tánh là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Vô tánh là địa giới, vô tánh là thủy hỏa phong không thức giới. Vô tánh là vô minh; vô tánh là hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Vô tánh là bố thí Ba la mật đa; vô tánh là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Vô tánh là nội không, vô tánh là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Vô tánh là chơn như; vô tánh là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vô tánh là khổ thánh đế, vô tánh là tập diệt đạo thánh đế.

Vô tánh là bốn tĩnh lự; vô tánh là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vô tánh là tám giải thoát; vô tánh là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vô tánh là bốn niệm trụ; vô tánh là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vô tánh là không giải thoát môn; vô tánh là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vô tánh là Bồ tát thập địa. Vô tánh là năm nhãn, vô tánh là sáu thần thông.

Vô tánh là Phật mười lục; vô tánh là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vô tánh là pháp vô vong thất, vô tánh là tánh hằng trụ xả. Vô tánh là nhất thiết trí; vô tánh là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vô tánh là tất cả đà la ni môn, vô tánh là tất cả tam ma địa môn.

Vô thành là quả Dự lưu; vô tánh là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vô tánh là Độc giác Bồ đề. Vô tánh là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vô tánh là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, biên chép Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, khởi nghĩ như vậy: "Ta đem văn tự biên chép Bát nhã Ba la mật đa". Kia chấp văn tự biên chép được Bát nhã Ba la mật đa, phải biết đây là ma sự.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì vớ trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu này, sắc vô văn tự, thọ tướng hành thức vô văn tự. Nhãn xứ vô văn tự, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô văn tự. Sắc xứ vô văn tự, thanh hương vị xúc pháp xứ vô văn tự. Nhãn giới vô văn tự; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự. Nhĩ giới vô văn tự; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự. Tỷ giới vô văn tự; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự. Thiệt giới vô văn tự; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự. Thân giới vô văn tự; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự. Ý giới vô văn tự; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô văn tự.

Địa giới vô văn tự, thủy hỏa phong không thức giới vô văn tự. Vô minh vô văn tự; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não vô văn tự. Bồ thí Ba la mật đa vô văn tự; tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa vô văn tự .

Nội không vô văn tự; ngoại không, nội ngoại không; không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô văn tự.

Chơn như vô văn tự; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô văn tự. Khổ thánh đế vô văn tự, tập diệt đạo thánh đế vô văn tự.

Bốn tĩnh lự vô văn tự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô văn tự. Tám giải thoát vô văn tự; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô văn tự. Bốn niệm trụ vô văn tự; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô văn tự. Không giải thoát môn vô văn tự ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô văn tự. Bồ tát thập địa vô văn tự. Năm nhân vô văn tự, sáu thần thông vô văn tự.

Phật mười lục vô văn tự; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô văn tự. Pháp vô vong thất vô văn tự, tánh hằng trụ xả vô văn tự. Nhất thiết trí vô văn tự; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô văn tự. Tất cả đà la ni môn vô văn tự, tất cả tam ma địa môn vô văn tự.

Quả Dự lưu vô văn tự; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô văn tự. Độc giác Bồ đề vô văn tự. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô văn tự. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô văn tự. Vậy nên chẳng chấp có văn tự năng biên chép được Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử , thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khởi chấp như vậy: Với trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, vô văn tự là sắc, vô văn tự là thọ tướng hành thức. Vô văn tự là nhãn xứ, vô văn tự là nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Vô văn tự là sắc xứ, vô văn tự là thanh hương vị xúc pháp xứ.

Vô văn tự là nhãn giới; vô văn tự là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô văn tự là nhĩ giới; vô văn tự là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô văn tự là tỷ giới; vô văn tự là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô văn tự là thiệt giới; vô văn tự là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc; thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô văn tự là thân giới; vô văn tự là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vô văn tự là ý giới; vô văn tự là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Vô văn tự là địa giới, vô văn tự là thủy hỏa phong không thức giới. Vô văn tự là vô minh; vô văn tự là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ,

hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não. Vô văn tự là bố thí Ba la mật đa; vô văn tự là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Vô văn tự là nội không; vô văn tự là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Vô văn tự là chơn như; vô văn tự là pháp giới; pháp tánh, bất hư vọng tánh; bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vô văn tự là khổ thánh đế, vô văn tự là tập diệt đạo thánh đế.

Vô văn tự là bốn lĩnh lự; vô văn tự là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vô văn tự là tám giải thoát; vô văn tự là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vô văn tự là bốn niệm trụ; vô văn tự là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vô văn tự là không giải thoát môn; vô văn tự là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vô văn tự là Bồ tát thập địa. Vô văn tự là năm nhãn, vô văn tự là sáu thần thông.

Vô văn tự là Phật mười lực; vô văn tự là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vô văn tự là pháp vô vong thất, vô văn tự là tánh hằng trụ xả. Vô văn tự là nhất thiết trí; vô văn tự là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vô văn tự là tất cả đà la ni môn, vô văn tự là tất cả tam ma địa môn.

Vô văn tự là quả Dự lưu; vô văn tự là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vô văn tự là Độc giác Bồ đề. Vô văn tự là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vô văn tự là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nếu khởi nghĩ nhớ cõi nước, hoặc khởi nghĩ nhớ thành ấp, hoặc khởi nhớ phương đó, hoặc khởi nhớ phương xứ. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, nói diễn kinh Bát nhã Ba la

mật đa thẩm sâu như thế, nếu khởi nhớ mô phạm thân giáo, hoặc khởi nhớ bạn lành đồng học, hoặc khởi nhớ cha mẹ vợ con, hoặc khởi nhớ anh em chị em, hoặc khởi nhớ bà con bạn bè nội ngoại. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu như thế, nếu khởi nghĩ ác tặc ác thú, hoặc khởi nghĩ ác nhân, ác quý, hoặc khởi nghĩ chúng hội đạo chơi, hoặc khởi nghĩ dâm nữ vui khoái, hoặc khởi nghĩ trả ơn trả oán, hoặc khởi nghĩ bao nhiêu vô lượng khác lạ, đều bị ác ma dẫn phát làm chướng ngại Bát nhã Ba la mật đa. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu như thế, được danh dự lớn cung kính cúng dường, chỗ gọi áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc men, của cải. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thọ mắc nghiệp đây, bỏ nghiệp sở tác. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu như thế, có các ác ma cầm đem các thứ thơ luận của thế tục, hoặc lại đem kinh điển tương ưng Nhị thừa trá hiện kẻ thân hữu mà trao cho Bồ tát. Trong nội dung ấy rộng thuyết thắng sự thế tục, hoặc rộng thuyết các uân-giới-xứ, đế thật, duyên khởi, ba bảy thứ Bồ đề phân pháp, ba giải thoát môn, bốn tĩnh lự thấy, nói đây là kinh điển thú thâm áo, nên siêng tu học mà bỏ kinh đang tu học kia. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa này khôn khéo phương tiện, chẳng nên thọ mắc ác ma trao cho thơ luận thế tục, hoặc kinh điển nhị thừa. Sở vì sao? Vì thơ luận thế tục, kinh điển Nhị thừa chẳng năng dẫn phát Nhất thiết trí trí được, chẳng phải phương tiện khéo léo đến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy. Thiện Hiện! Ta với trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây, rộng thuyết đạo khéo léo phương tiện Bồ tát Ma ha tát. Nếu đối trong ấy tinh siêng tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nói bỏ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu mà thọ học thơ luận của ác ma hoặc kinh Nhị thừa. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp ưa vui lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu; kẻ năng nói pháp đằm vui, biếng nhác, chẳng muốn vì nói. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp tâm chẳng đắm vui, cũng chẳng biếng nhác, vui vì người nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khuyến gắng biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập; kẻ năng nghe pháp biếng nhác đắm vui, chẳng muốn nghe thọ. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp ưa vui muốn nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu; kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, chẳng đặng vì nói. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp vui vì người nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khuyến gắng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; kẻ năng nghe pháp muốn qua phương khác, chẳng đặng nghe chịu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp đủ đại ác dục, yêu chuộng danh lợi, áo mặc uống ăn, đồ nằm thuốc men, cúng dường của cải. Kẻ năng nghe pháp thiếu dục vui đủ, tu hạnh viễn ly, dũng mãnh chính siêng, đủ niệm định tuệ, nhằm ghét lợi dưỡng, cung kính, danh dự. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp thiếu dục vui đủ, tu hạnh viễn ly, dũng mãnh chính siêng, đủ niệm định huệ, nhằm ghét lợi dưỡng, cung kính, danh dự. Kẻ năng nghe pháp đủ đại ác dục, yêu chuộng danh lợi, áo mặc ăn uống, đồ nằm thuốc men, cúng dường của cải. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp chịu tu mười hai công đức đồ đa: một là ở chỗ vắng vẻ, hai là thường khát thực, ba là áo giẻ lượm, bốn là một lần ăn, năm là một lần ngồi ăn, sáu là tùy được ăn, bảy là ở trong mã, tám là ở đất trống, chín là ở dưới cây, mười là thường ngồi chẳng nằm, mười một là tùy được đồ trải, mười hai chỉ ba y. kẻ năng nghe pháp chẳng chịu tu mười hai công đức đồ đa, nghĩa là chẳng ở chỗ vắng vẻ cho đến chẳng chịu chỉ ba y. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp chịu tu mười hai công đức đồ đa, nghĩa là ở chỗ vắng vẻ, cho đến chịu chỉ ba y. Kẻ năng nói pháp chẳng tu mười hai công đức đồ đa, nghĩa là chẳng ở chỗ vắng vẻ cho đến chẳng chịu

chỉ ba y. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp có tín, có giới, có vui thiện ý, muốn vì người thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khuyến gắng biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập. Kẻ năng nghe pháp không tín, không giới, không vui thiện ý, chẳng ưa nghe chịu. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng nghe đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp có tín, có giới, có vui thiện ý, muốn cầu nghe hỏi, biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Kẻ năng nói pháp không tín, không giới, không tu thiện ý, chẳng muốn vì nói. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp tâm không keo lẩn, năng xả tất cả. Kẻ năng nghe pháp tâm có keo lẩn, chẳng năng nói xả. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp tâm không keo lẩn, năng xả tất cả. Kẻ năng nói pháp tâm keo lẩn, chẳng năng nói xả. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn xin cúng dường kẻ năng nói pháp những áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc men và bao của cải, mà kẻ năng nói pháp chẳng vui thọ dụng. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn đem cung cấp kẻ năng nghe pháp những áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc men và bao của cải, mà kẻ năng nghe pháp chẳng vui thọ dụng. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp trọn nên khai trí, chẳng muốn nói rộng. Kẻ năng nghe pháp trọn nên diễn trí, chẳng ưa nói hẹp. Đôi bên

chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp trọn nên khai trí, chỉ ưa nói hẹp, mà kẻ năng nói pháp trọn nên diễn trí, vui ưa nói rộng. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp chuyên ưa biết rộng mười hai phần giáo thứ lớp pháp nghĩa, chỗ gọi Khế kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bỏ sự, Bỏ sanh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghĩa. Kẻ năng nghe pháp chẳng ưa biết rộng mười hai phần giáo thứ lớp pháp nghĩa, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận kinh. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp chuyên ưa biết rộng mười hai phần giáo thứ lớp pháp nghĩa, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận nghĩa. Kẻ năng nói pháp chẳng ưa biết rộng mười hai phần giáo, thứ lớp pháp nghĩa, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận nghĩa. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp đã trọn nên sáu Ba la mật đa. Kẻ năng nghe pháp chưa trọn nên sáu Ba la mật đa. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đã trọn nên sáu Ba la mật đa. Kẻ năng nói pháp chưa trọn nên sáu Ba la mật đa. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

--- o0o ---

Quyển Thứ 304 Hội Thứ Nhất

Phẩm Ma Sự

Thứ 40 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp đối sáu Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, kẻ năng nghe pháp đối sáu Ba la mật đa không phương tiện khéo léo. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đối sáu Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, kẻ năng nói pháp đối sáu Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp đã được đà la ni, kẻ năng nghe pháp chưa được đà la ni. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đã được đà la ni, kẻ năng nói pháp chưa được đà la ni. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn khiến cung kính biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Kẻ năng nghe pháp chẳng muốn cung kính biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn được cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Kẻ năng nói pháp chẳng muốn cung kính biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp đã lìa tham dục, giận dữ, nặng nề, ngu mê, rọ rạy, ác tác, nghi che. Kẻ năng nghe pháp chưa lìa tham dục, giận dữ, nặng nề, ngu mê, rọ rạy, ác tác, nghi che. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đã lìa tham dục, giận dữ, nặng nề, ngu mê, rọ rạy, ác tác, nghi che. Kẻ năng nói pháp chưa lìa tham dục, giận dữ, nặng nề, ngu mê, rọ rạy, ác tác, nghi che. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép,

thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hoặc có người đến nói các việc khổ ba ác thú, nhân lại bảo rằng: "Người với thân này nên siêng tinh tấn, mau hết ngần khổ mà và Niết bàn. Nhân chi lưu lại biển cả sanh tử, chịu trăm ngàn các việc khổ khó nhần, nên cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Kia do lời đây với việc đang biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng được rớt ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hoặc có người đến khen nói các việc thù thắng nơi thú người; khen nói các việc thắng diệu trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Khen nói các việc thắng diệu trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Khen nói các việc thắng diệu trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; khen nói các việc thắng diệu trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Khen nói các việc thắng diệu trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Khen nói các việc thắng diệu trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Khen nói các việc thắng diệu Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhân lại bảo rằng: "Tuy ở cõi Dục hưởng vui các dục, ở trong cõi Sắc hưởng vui vắng lo, ở trong cõi Vô sắc hưởng vui tịnh định, mà kia đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hư; là pháp hết, pháp tàn, pháp lìa, pháp dứt. Người với thân này sao chẳng tinh tiến lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề mà vào Niết bàn an vui rớt ráo? Ở □ #226;u sanh tử luân hồi làm chi, vô sự vì người mà chịu các khổ não, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?". Kia do lời ấy với việc đang biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng được rớt ráo. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp độc thân vô lụy, vô ngại tự tại. Kẻ năng nghe pháp đem nhiều chúng ràng rịt rắc rối. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp độc thân vô ngại, vô lụy tự tại. Kẻ năng nói pháp đem nhiều

chúng ràng rịt rắc rối. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp chẳng ưa chúng tạp, kẻ năng nghe pháp ưa ở chúng tạp. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp chẳng ưa chúng tạp, kẻ năng nói pháp ưa ở chúng tạp. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn khiến kẻ nghe đối các việc ta làm thấy đều cùng giúp. Kẻ năng nghe pháp chẳng tùy kia muốn. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn khiến kẻ nói đối các việc ta làm thấy đều tùy giúp. Kẻ năng nói pháp chẳng tùy kia muốn. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp vì của lợi nên muốn vì kia nói Bát nhã Ba la mật đa, lại muốn khiến kia biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Kẻ năng nghe pháp biết sở vì của kia, chẳng muốn nghe thọ. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp vì của lợi nên muốn mời kia nói Bát nhã Ba la mật đa, lại muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Kẻ năng nói pháp biết sở vì của kia, nên chẳng thỏa lời mời. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, chỗ nguy thân mạng. Kẻ năng nghe pháp sợ mất thân mạng, chẳng muốn theo qua. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn qua phương khác, chỗ nguy thân mạng. Kẻ năng nói pháp sợ mất thân mạng, chẳng muốn cùng qua. Đồi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, chỗ tiết kiệm cơm nước. Kẻ năng nghe pháp lo kia gian khổ, chẳng muốn theo qua. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn qua phương khác, chỗ tiết kiệm cơm nước. Kẻ năng nói pháp lo kia gian khổ, nên chẳng muốn cùng qua. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác là chỗ giàu vui, kẻ năng nghe pháp muốn cùng theo đi. Khi ấy, kẻ năng nói pháp phương tiện răn lời: "Người tuy vì lợi muốn đi theo ta, nhưng người đến kia vị tất vừa lòng, nên khéo nghĩ kỹ, sau khỏi ăn năn!" Khi ấy, kẻ nghe pháp nghe rồi nghĩ rằng: "Thế là kia chẳng muốn cho ta đi theo, nếu có cùng đi chắc chi được nghe pháp". Do nhân duyên này nên chẳng đi theo. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, đi qua đường sá đồng nội hiểm nạn, có nhiều giặc giã, hàng thịt, thợ săn, ác thú, rắn độc thầy khùng bố. Kẻ năng nghe pháp muốn theo kia đi. Khi ấy, kẻ nói pháp phương tiện răn nói: "Vì sao người nay vô sự theo ta, muốn qua các chỗ hiểm nạn như thế? Nên khéo nghĩ kỹ, sau khỏi ăn năn". Khi ấy, kẻ nghe pháp nghe rồi nghĩ rằng: "Ấy kia chẳng muốn cho ta theo qua, nếu có đi theo đâu chắc chi được nghe pháp". Do nhân duyên đây chẳng theo kia đi. Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp có nhiều thí chủ, hằng đem theo nhau. Kẻ năng nghe pháp đến mời thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Kẻ nói pháp vì duyên trở ngại không rảnh thuyết liền, kẻ mời khởi hiềm: "Sau thuyết chẳng thọ". Đôi bên chẳng hòa hợp, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại, khiến đổi kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói chẳng được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao ác ma giả làm hình Bí sô đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại, khiến đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói chẳng được? Phật nói: Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm hình Bí sô đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại, khiến kia hủy nhàm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bảo lên lời này: "Người tập tụng kinh điển vô tướng chẳng phải chơn Bát nhã Ba la mật đa, mà tập tụng kinh điển hữu tướng tức chơn Bát nhã Ba la mật đa". Khi tác lời ấy, có các Bồ tát chưa được thọ ký liền đối Bát nhã Ba la mật đa sanh nghi lầm. Do nghi lầm nên đối Bát nhã Ba la mật đa mà sanh hủy nhàm. Do hủy nhàm nên thiếu biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm hình Bí sô đến chỗ Bồ tát, bảo Bồ tát rằng: "Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa đây, chỉ chứng thật tế được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, trọn chẳng năng được Vô thượng Phật quả. Có chi đối đây luống uổng nhọc nhàn?" Bồ tát đã nghe bèn chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói nghe thấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhiều các ma sự làm lưu nạn, Bồ tát nên giác sát phải xa lìa ngay.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là lưu nạn, Bồ tát phải giác sát xa lìa? Phật nói: Thiện Hiện! Khi nói nghe thấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có nhiều tương tự bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa ma sự làm lưu nạn. Bồ tát nên giác sát mà xa lìa đi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nghe nói thấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có nhiều tương tự nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không ma sự làm lưu nạn. Bồ tát nên giác sát phải xa lìa đi.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi nói nghe thấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có nhiều tương tự chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến

dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới ma sự làm lưu nạn. Bồ tát nên giác sát phải xa lìa đi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói nghe thầy Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, có các ác ma giả làm hình Bí số đến chỗ Bồ tát tuyên nói pháp tương ưng Nhị thừa là bốn thánh đế, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, ba giải thoát, sáu thần thông thầy. Nói pháp này rồi, bảo Bồ tát rằng: "Đại sĩ phải biết, cứ y pháp này siêng năng tu học lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, xa lìa tất cả sanh lão bệnh tử; dùng chi thứ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Đây là Bát nhã ma sự lưu nạn, Bồ tát nên giác sát phải xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm hình Bí số oai nghi thông thả, dáng mạo đoan nghiêm. Bồ tát được thấy rất sanh yêu mến. Do đây tổn giảm Nhất thiết trí trí, chẳng đặng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm tượng Phật thân thuần sắc vàng, thường quang một tầm, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm. Bồ tát được thấy rất sanh yêu mến. Do đây tổn giảm Nhất thiết trí trí, chẳng đặng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm tượng Phật, Bí số đi quanh tuyên nói pháp yếu. Bồ tát được thấy rất sanh yêu mến, bèn khởi nghĩ này: "Nguyện ta đời sau cũng sẽ như thế". Do đây tổn giảm Nhất thiết trí trí, chẳng đặng nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm hình Bồ tát Ma ha tát hoặc tram, hoặc ngàn cho đến vô lượng; hoặc tu bố thí Ba la mật đa, hoặc hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát được thấy rất sanh yêu mến. Do đây tổn giảm Nhất thiết trí trí, chẳng đặng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phải biết đây là Bồ tát bị ma sự. Vì có sao?

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, sắc vô sở hữu, thọ tướng hành thức vô sở hữu. Nếu vời chỗ này sắc vô sở hữu, thọ tướng hành thức vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Sở vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nhãn xứ vô sở hữu, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu. Nếu vời chỗ này nhãn xứ vô sở hữu, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì các pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, sắc xứ vô sở hữu, thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu. Nếu vời chỗ này sắc xứ vô sở hữu, thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nhãn giới vô sở hữu, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này nhãn giới vô sở hữu, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nhĩ giới vô sở hữu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này nhĩ giới vô sở hữu, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tỷ giới vô sở hữu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này tỷ giới vô sở hữu, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vời trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thiết giới vô sở hữu; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này thiết giới vô sở hữu, vị giới cho đến thiết xúc làm

duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thân giới vô sở hữu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này thân giới vô sở hữu, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, ý giới vô sở hữu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này ý giới vô sở hữu, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, địa giới vô sở hữu, thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu. Nếu ở chỗ này địa giới vô sở hữu, thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, vô minh vô sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não vô sở hữu. Nếu ở chỗ này vô minh vô sở hữu, hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu. Nếu ở chỗ này bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nội không vô sở hữu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu. Nếu ở chỗ này nội không vô sở hữu, ngoại không

cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu; thời chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chơn như vô sở hữu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sở hữu. Nếu ở chỗ này chơn như vô sở hữu, pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khổ thánh đế vô sở hữu, tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu. Nếu ở chỗ này khổ thánh đế vô sở hữu, tập diệt đạo thánh đế cũng vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bốn tĩnh lự vô sở hữu, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu. Nếu ở chỗ này bốn tĩnh lự vô sở hữu, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tám giải thoát vô sở hữu, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu. Nếu ở chỗ này tám giải thoát vô sở hữu, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bốn niệm trụ vô sở hữu, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu. Nếu ở chỗ này bốn niệm trụ vô sở hữu, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, không giải thoát môn vô sở hữu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu. Nếu ở chỗ này không giải thoát môn vô sở hữu, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Bồ tát thập địa vô sở hữu. Nếu ở chỗ này Bồ tát thập địa vô sở hữu, thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, năm nhãn vô sở hữu, sáu thần thông vô sở hữu. Nếu ở chỗ này năm nhãn vô sở hữu, sáu thần thông vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Phật mười lực vô sở hữu, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Nếu ở chỗ này Phật mười lực vô sở hữu, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, pháp vô vong thất vô sở hữu, tánh hằng trụ xả vô sở hữu. Nếu ở chỗ này pháp vô vong thất vô sở hữu, tánh hằng trụ xả vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nhất thiết trí vô sở hữu, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu. Nếu ở chỗ này nhất thiết trí vô sở hữu, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tất cả đà la ni môn vô sở hữu, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu. Nếu ở chỗ này tất cả đà la ni môn vô sở hữu, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Với trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quả Dự lưu vô sở hữu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sở hữu. Nếu ở chỗ này quả Dự lưu vô sở hữu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sở hữu; thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vớ trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Độc giác Bồ đề vô sở hữu. Nếu ở chỗ này Độc giác Bồ đề vô sở hữu, thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vớ trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu. Nếu ở chỗ này tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Vớ trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu. Nếu ở chỗ này chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu, thời ở chỗ ấy Phật vô sở hữu, Bồ tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, có nhiều việc khởi làm lưu nạn trái hại, khiến kẻ ít phước chẳng nên xong việc. Như châu Thiệm bộ có các trân bảo là ngọc phệ lưu ly, loa bôi, ngọc biếc, san hô, thạch tạng, ma ni, chơn châu, đế thanh, đại thanh, vàng, bạc thảy. Có nhiều giặc cướp hại lưu nạn, những người bạc phước cầu chẳng thể được. Viên ngọc bảo châu vô ngại của Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như vậy, các người ít phước khi nghe hỏi thảy nhiều các ác ma cố làm lưu nạn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như những phệ lưu ly thảy báu quý ở châu Thiệm bộ, có nhiều lưu nạn, kẻ bạc phước cầu chẳng thể được. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, vì ít phước đức nên khi nghe hỏi thảy, nhiều các lưu nạn, dù có vui muốn mà chẳng năng thành được. Sở dĩ vì sao? Vì có đũa ngu si bị ma sai khiến, đối các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, cố làm lưu nạn. Bạch Thế Tôn! Đũa ngu si kia giặc huệ kém yếu, tự chẳng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, lại ưa ngăn người nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người khác diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Bạch Thế Tôn! Đũa ngu si kia chẳng ưa đại đại pháp, tự đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng muốn nghe hỏi, biên chép,

thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói; đối kẻ khác khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm ngãn ngại.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có người ngu si bị ma sai khiến, chưa trông căn lành, phước huệ yếu ớt, chưa ở chỗ Phật phát thệ nguyện rộng, chưa được bạn lành nhiếp thọ, tự đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng năng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói, mà với khi các thiện nam tử, thiện nữ nhân mới học Đại thừa nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại cố làm lưu nạn.

Thiện Hiện! Ở 273;ời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân giác huệ kém yếu, căn lành nạn nhỏ, đối công đức rộng lớn các Như Lai tâm chẳng vui mừng, tự đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng năng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, rộng nói, mà lại ưa ngãn người nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì kẻ khác diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế có nhiều ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế không các ma sự, lại năng viên mãn bát nhã, tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Lại năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại năng viên mãn khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Lại năng viên mãn bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại năng viên mãn không giải

thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lại năng viên mãn Bồ tát thập địa. Lại năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông.

Lại năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Lại năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại năng viên mãn tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Lại năng viên mãn tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại năng viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết đều là sức oai thần của Phật gia hộ như thế, khiến các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế chẳng khởi ma sự. Lại năng viên mãn bát nhã, tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Lại khiến viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại khiến viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại khiến viên mãn khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Lại khiến viên mãn bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại khiến viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại khiến viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại khiến viên mãn không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lại khiến viên mãn Bồ tát thập địa. Lại khiến viên mãn năm nhãn, sáu thần thông.

Lại khiến viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại khiến viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Lại khiến viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại khiến viên mãn tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Lại khiến viên mãn tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại khiến viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới vì các hữu tình hiện đang thuyết pháp, cũng đem thần lực

gia hộ như thế, khiến các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế không các ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát trụ ngôi Bất thối chuyển ở mười phương thế giới, cũng đem thần lực gia hộ như thế, khiến các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế không các ma sự.

--- oOo ---

Quyển Thứ 305 Hội Thứ Nhất

Phẩm Phật Mẫu

Thứ 41 - 1

Phật nói: Thiện Hiện! Thí như người nữ sanh nuôi các con, hoặc năm, hoặc mười, hoặc hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn. Bà mẹ phải bệnh, các con mỗi đứa lo cầu thuốc chữa, khởi nghĩ này rằng: "Làm sao mẹ ta sẽ được hết bệnh, sống lâu an vui, thân không các khổ, tâm lìa sầu buồn?" Bấy giờ, các con đều dùng phương tiện cầu đồ an vui che hộ thân mẹ, chớ làm muối nặng, rắn rít, lạnh nóng, đói khát thấy làm xúc phạm xâm hại. Lại đem các món đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính mà nói lời này: "Mẹ ta từ bi sanh nuôi bọn ta, dạy chỉ các thứ sự việc thế gian, bọn ta đâu được chẳng đền ơn mẹ!" Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thường đem Phật nhãn xem xét hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa năng sanh tất cả Phật pháp, năng dạy chỉ thật tướng các pháp thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp, cũng đem Phật nhãn thường xem soi hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh tất cả công đức chư Phật, năng dạy chỉ thật tướng các pháp thế gian. Do nhân duyên này, chư Phật thường đem Phật nhãn xem soi hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì trả ơn kia chẳng nên dảm bỏ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bát nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới,

bồ thí Ba la mật đa đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy.

Tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được hiện vậy. Tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được hiện vậy. Tất cả khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được hiện vậy.

Tất cả bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả Bồ tát thập địa đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả năm nhãn, sáu thần thông đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy.

Tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy.

Tất cả Dự lưu quả Dự lưu, Nhất lai quả Nhất lai, Bất hoàn quả Bất hoàn, A la hán quả A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả Độc giác, Độc giác Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả Bồ tát Ma ha tát và tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mà được sanh vậy.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đấng Giác đã được Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, đang được Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, sẽ được Vô thượng Chánh đấng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Do nhân duyên đây, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối các Đức Như Lai có ơn đức lớn. Vậy nên, các Phật thường đem Phật nhãn xem soi hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu năng nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, rộng nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tất cả Như Lai ỨngChánh Đấng Giác thường đem Phật nhãn xem soi hộ niệm khiến tâm kia thường được an vui, sở tu thiện nghiệp không các lưu nạn. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây nghe hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói, tất cả Như Lai ỨngChánh Đấng Giác mười phương thế giới đều cùng hộ niệm, khiến đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề được vị Bất thối chuyển.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh chư Phật. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh chư Phật? Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ thật tướng các pháp thế gian? Vì sao chư Phật từ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà sanh? Vì sao chư Phật nói tướng thế gian?

Phật nói: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh tất cả Như Lai ỨngChánh Đấng Giác, những bao năm nhãn, sáu thần thông; hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Hết thảy Như Lai, vô lượng vô biên công đức chư Phật đều từ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà sanh. Do được chư Phật công đức như thế nên tên là Phật. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh chư Phật công đức như thế, do đây nên nói năng sanh chư Phật, cũng nói chư Phật từ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà sanh.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ thật tướng các pháp thế gian, năng nói chỉ thật tướng năm uẩn. Tất cả Như Lai ỨngChánh Đấng

Giác cũng nói thật tướng năm uẩn thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nói chỉ thật tướng năm uẩn thế gian? Thiện Hiện! Chư Phật Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đều chẳng chỉ ra năm uẩn có thành có hoại, có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh, có tăng có giảm, có vào, có ra; đều chẳng nói chỉ ra có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có bất thiện, có vô ký, có buộc cõi Dục, có buộc cõi Sắc, có buộc cõi vô Sắc. Sở vì sao? Thiện Hiện! Chẳng phải các pháp không có thành có hoại, chẳng phải pháp vô tướng có thành có hoại, chẳng phải pháp vô nguyên có thành có hoại, chẳng phải pháp vô tác có thành có hoại, chẳng phải pháp vô sanh diệt có thành có hoại, chẳng phải pháp vô thể tánh có thành có hoại. Thiện Hiện! Chư Phật Bát nhã Ba la mật đa nói chỉ thật tướng năm uẩn như thế. Tướng năm uẩn đây tức là thế gian, cho nên thế gian cũng không có tướng thành hoại sanh diệt thảy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y Bát nhã Ba la mật đa, năng khắp chứng biết vô lượng vô số tâm hành sai khác các loại hữu tình, nhưng trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây không có hữu tình, không có thi thiết hữu tình khá được. Không sắc, không thi thiết sắc khá được; không thọ tướng hành thức, không thi thiết thọ tướng hành thức khá được. Không nhãn xứ, không thi thiết nhãn xứ khá được; không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, không thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được. Không sắc xứ, không thi thiết sắc xứ khá được; không thanh hương vị xúc pháp xứ, không thi thiết thanh hương vị xúc pháp xứ khá được.

Không nhãn giới, không thi thiết nhãn giới khá được; không sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không nhĩ giới, không thi thiết nhĩ giới khá được; không thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không tỷ giới, không thi thiết tỷ giới khá được; không hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không thiệt giới, không thi thiết thiệt giới khá được; không vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không thân giới, không thi thiết thân giới khá được; không xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không ý giới, không thi thiết ý giới khá được; không pháp giới, ý thức giới

và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, không thi thiết pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Không địa giới, không thi thiết địa giới khá được; không thủy hỏa phong không thức giới, không thi thiết thủy hỏa phong không thức giới khá được. Không vô minh, không thi thiết vô minh khá được; không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, không thi thiết hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khá được.

Không bố thí Ba la mật đa, không thi thiết bố thí Ba la mật đa khá được; không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, không thi thiết tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa khá được.

Không nội không, không thi thiết nội không khá được; không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, không thi thiết ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được.

Không chơn như, không thi thiết chơn như khá được; không pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, không thi thiết pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được.

Không khổ thánh đế, không thi thiết khổ thánh đế khá được; không tập diệt đạo thánh đế, không thi thiết tập diệt đạo thánh đế khá được.

Không bốn tĩnh lự, không thi thiết bốn tĩnh lự khá được; không bốn vô lượng, bốn vô sắc định, không thi thiết bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Không tám giải thoát, không thi thiết tám giải thoát khá được; không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, không thi thiết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được. Không bốn niệm trụ, không thi thiết bốn niệm trụ khá được; không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, không thi thiết bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được.

Không không giải thoát môn, không thi thiết không giải thoát môn khá được; không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, không thi thiết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được. Không Bồ tát thập địa, không thi thiết

Bồ tát thập địa khá được. Không năm nhãn, không thi thiết năm nhãn khá được; không sáu thần thông, không thi thiết sáu thần thông khá được.

Không Phật mười lực, không thi thiết Phật mười lực khá được; không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không thi thiết bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Không pháp vô vong thất, không thi thiết pháp vô vong thất khá được; không tánh hằng trụ xả, không thi thiết tánh hằng trụ xả khá được.

Không nhất thiết trí, không thi thiết nhất thiết trí khá được; không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, không thi thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Không tất cả đà la ni môn, không thi thiết tất cả đà la ni môn khá được; không tất cả tam ma địa môn, không thi thiết tất cả tam ma địa môn khá được.

Không quả Dự lưu, không thi thiết quả Dự lưu khá được; không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, không thi thiết quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá được. Không Độc giác Bồ đề, không thi thiết Độc giác Bồ đề khá được. Không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, không thi thiết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được. Không có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không có thi thiết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Thiện Hiện! Chư Phật Bát nhã Ba la mật đa nói chỉ ra thật tướng thế gian như vậy. Thiện Hiện! Nhưng trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chẳng thị hiện sắc, chẳng thị hiện thọ tướng hành thức. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện sắc thọ tướng hành thức khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện nhãn xứ, chẳng thị hiện nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện sắc xứ, chẳng thị hiện thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện nhân giới; chẳng thị hiện sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện nhân giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện nhĩ giới; chẳng thị hiện thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện tỷ giới; chẳng thị hiện hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện thiết giới; chẳng thị hiện vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện thân giới; chẳng thị hiện xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện ý giới; chẳng thị hiện pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện địa giới, chẳng thị hiện thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm

sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện địa giới, thủy hỏa phong không thức giới khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện vô minh; chẳng thị hiện hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện bố thí Ba la mật đa; chẳng thị hiện tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện nội không; chẳng thị hiện ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện nội không cho đến vô tánh tự tánh không khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện chơn như; chẳng thị hiện pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện chơn như cho đến bất tư nghì giới khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện khổ thánh đế, chẳng thị hiện tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hỷ vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện bốn tĩnh lự; chẳng thị hiện bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm

sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện tám giải thoát; chẳng thị hiện tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện tám giải thoát cho đến mười biến xứ khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện bốn niệm trụ; chẳng thị hiện bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện không giải thoát môn; chẳng thị hiện vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện Bồ tát thập địa. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện Bồ tát thập địa khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện năm nhãn, chẳng thị hiện sáu thần thông. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện năm nhãn, sáu thần thông khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện Phật mười lực; chẳng thị hiện bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huống có thị hiện Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện pháp vô vong thất, chẳng thị hiện tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý

Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện nhất thiết trí; chẳng thị hiện đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện tất cả đà la ni môn, chẳng thị hiện tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện quả Dự lưu, chẳng thị hiện quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện quả Dự lưu cho đến quả A la hán khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện Độc giác Bồ Đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện Độc giác Bồ Đề khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được.

Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thị hiện chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong lý Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hãy vô sở hữu, bất khả đắc, huông có thị hiện chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình thi thiết lời nói hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, hoặc thế giới này hoặc tất cả thế giới mười phương khác. Các hữu tình này

hoặc tâm mờ muội, hoặc tâm tản mát, tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đều như thật biết.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các hữu tình kia? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác do pháp tánh nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các loại hữu tình kia? Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đăng Giác do pháp tánh nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các hữu tình kia? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết trong pháp tánh, pháp tánh chẳng khá được, huống có tâm mờ muội, tâm tản mát. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đăng Giác do pháp tánh nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các loại hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác do tận, lìa, nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các loại hữu tình kia. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đăng Giác do tận, lìa, nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các loại hữu tình kia? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết tận, lìa, nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa. Do tánh tận thấy hãy chẳng khá được, huống có tâm mờ muội, tâm tản mát. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đăng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu do tận thấy, nên như thật biết tâm mờ muội, tâm tản mát của các loại hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham sân si, như thật tánh chẳng phải có tâm tham sân si, chẳng phải có tâm lìa tham sân si. Vì có sao? Trong như thật tánh, pháp tâm và tâm sở hãy chẳng khá được, huống có tâm tham sân si, tâm lìa tham sân si. Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đăng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham sân si, như thật tánh chẳng phải có tâm tham sân si, chẳng phải có tâm lìa tham sân si. Vì có sao? Trong như thật tánh, pháp tâm và tâm sở hãy chẳng khá được, huống có tâm tham sân si, tâm lìa tham sân si. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đăng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham tâm lìa tham, có tâm sân tâm lìa sân, có tâm si tâm lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác, như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham sân si, chẳng phải có tâm tham sân si, chẳng phải có tâm lìa tham sân si. Vì có sao? Vì hai tâm như thế chẳng hòa hợp vậy. Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có tâm lìa tham sân si, chẳng phải có tâm tham sân si, chẳng phải có tâm lìa tham sân si. Vì có sao? Vì hai tâm như thế chẳng hòa hợp vậy, Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có tâm tham tâm lìa tham, có tâm sân tâm lìa sân, có tâm si tâm lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều tâm rộng. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều tâm rộng? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều tâm rộng, không rộng không hẹp, không thêm không bớt, không đi không đến, vì tâm tánh lìa vậy; chẳng rộng chẳng hẹp, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng đi chẳng đến. Vì có sao, vì tự tánh của tâm vô sở hữu vậy, thời ai rộng ai hẹp, ai thêm ai bớt, ai đi ai đến? Thiện Hiện! Như vậy Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều tâm rộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều đại tâm. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều đại tâm? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều đại tâm không đi không đến, không sanh không diệt, không trụ không khác, không đại không tiểu. Vì có sao? Vì tự tánh của tâm vô sở hữu, nên chẳng đi chẳng đến, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng trụ chẳng khác, chẳng đại chẳng tiểu. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có nhiều đại tâm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô lượng. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô lượng? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô lượng, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải đi, chẳng phải chẳng đi. Vì có sao? Vì tâm tánh vô lượng, vô lậu, vô y, làm sao nói được có trụ chẳng trụ, có đi chẳng đi. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai ỨngChánh Đẳng Giác y

Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô lượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô kiến vô đối. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô kiến vô đối? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô kiến vô đối đều tướng vô tâm. Vì có sao? Vì tất cả tâm tự tướng không vậy. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô kiến vô đối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô sắc chẳng khá thấy. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô sắc chẳng khá thấy? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô sắc chẳng khá thấy là năm nhãn chư Phật đều chẳng năng thấy. Vì có sao? Vì tất cả tâm tánh không vậy. Thiện Hiện! Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia có bao tâm vô sắc chẳng khá thấy.

Lại nữa Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở hoặc vọt hoặc chìm, hoặc co hoặc giãn. Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở hoặc vọt hoặc chìm, hoặc co hoặc giãn? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở hoặc vọt hoặc chìm, hoặc co giãn đều nương sắc thọ tưởng hành thức mà sanh. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở hoặc vọt hoặc chìm, hoặc co hoặc giãn. Nghĩa là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở vọt chìm, co giãn hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian thường, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian vô thường, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian cũng thường cũng vô thường, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian phi thường phi vô thường, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc

nương thọ tướng hành thức chấp ngã và thể gian hữu biên, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp ngã và thể gian vô biên, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp ngã và thể gian cũng hữu biên cũng vô biên, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp ngã và thể gian phi hữu biên phi vô biên, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp mạng giả tức thân, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp mạng giả khác thân, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp Như Lai chết rồi có, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp Như Lai chết rồi chẳng phải có, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp Như Lai chết rồi cũng có cũng chẳng có, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Hoặc nương sắc, hoặc nương thọ tướng hành thức chấp Như Lai chết rồi chẳng có chẳng phải chẳng có, đây là chắc thật, kỳ dư đều si vọng. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở hoặc vọt hoặc chìm, hoặc co hoặc giãn.

--- oOo ---

Quyển Thứ 306 Hội Thứ Nhất

Phẩm Phật Mẫu

Thứ 41 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thật biết sắc, như thật biết thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết sắc, như thật biết thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết sắc như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, như hư dôi, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không

sở đắc. Như thật biết thọ tướng hành thức như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, như hư dối, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở vọt chìm, co giãn cũng như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, chẳng hư dối, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc. Thiện Hiện! Các loại hữu tình pháp tâm và tâm sở vọt chìm, co giãn chơn như tức năm uẩn chơn như. Năm uẩn chơn như tức thập nhị xứ chơn như. Thập nhị xứ chơn như tức thập bát giới chơn như. Thập bát giới chơn như tức lục giới chơn như. Lục giới chơn như tức thập nhị duyên khởi chơn như. Thập nhị duyên khởi chơn như tức tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như tức sáu Ba la mật đa chơn như. Sáu Ba la mật đa chơn như tức nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, môn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như tức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chơn như tức khổ tập diệt đạo thánh đế chơn như. Khổ tập diệt đạo thánh đế chơn như tức bốn niệm trụ chơn như. Bốn niệm trụ chơn như tức bốn chánh đoạn chơn như. Bốn chánh đoạn chơn như tức bốn thần túc chơn như. Bốn thần túc chơn như tức năm căn chơn như. Năm căn chơn như tức năm lực chơn như. Năm lực chơn như tức bảy đẳng giác chi chơn như. Bảy đẳng giác chi chơn như tức tám thánh đạo chi chơn như. Tám thánh đạo chi chơn như tức bốn tĩnh lự chơn như. Bốn tĩnh lự chơn như tức bốn vô lượng chơn như. Bốn vô lượng chơn như tức bốn vô sắc định chơn như. Bốn vô sắc định chơn như tức tám giải thoát chơn như. Tám giải thoát chơn như tức tám thắng xứ chơn như. Tám thắng xứ chơn như tức chín thứ đệ định chơn như. Chín thứ đệ định chơn như tức mười biến xứ chơn như. Mười biến xứ chơn như tức ba giải thoát môn chơn như. Ba giải thoát môn chơn như tức Bồ tát thập địa chơn như. Bồ tát thập địa chơn như tức năm nhãn chơn như. Năm nhãn chơn như tức sáu thần thông chơn như. Sáu thần thông chơn như tức tất cả đà la ni môn chơn như. Tất cả đà la ni môn chơn như tức tất cả tam ma địa môn chơn như. Tất cả tam ma địa môn chơn như tức Phật mười lực chơn như. Phật mười lực chơn như tức bốn vô sở úy chơn như. Bốn vô sở úy chơn như tức bốn vô ngại giải chơn như. Bốn vô ngại giải

chơn như tức đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như tức mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Mười tám pháp Phật bất cộng chơn như tức pháp vô vong thất chơn như. Pháp vô vong thất chơn như tức tánh hằng trụ xả chơn như. Tánh hằng trụ xả chơn như tức nhất thiết trí chơn như. Nhất thiết trí chơn như tức đạo tướng trí chơn như. Đạo tướng trí chơn như tức nhất thiết tướng trí chơn như. Nhất thiết tướng trí chơn như tức thiện pháp chơn như. Thiện pháp chơn như tức bất thiện pháp chơn như. Bất thiện pháp chơn như tức vô ký pháp chơn như. Vô ký pháp chơn như tức thế gian pháp chơn như. Thế gian pháp chơn như tức xuất thế gian pháp chơn như. Xuất thế gian pháp chơn như tức hữu lậu pháp chơn như. Hữu lậu pháp chơn như tức vô lậu pháp chơn như. Vô lậu pháp chơn như tức hữu tội pháp chơn như. Hữu tội pháp chơn như tức vô tội pháp chơn như. Vô tội pháp chơn như tức tạp nhiễm pháp chơn như. Tạp nhiễm pháp chơn như tức thanh tịnh pháp chơn như. Thanh tịnh pháp chơn như tức quá khứ pháp chơn như. Quá khứ pháp chơn như tức vị lai pháp chơn như. Vị lai pháp chơn như tức hiện tại pháp chơn như. Hiện tại pháp chơn như tức Dục giới pháp chơn như. Dục giới pháp chơn như tức Sắc giới pháp chơn như. Sắc giới pháp chơn như tức Vô sắc giới pháp chơn như. Vô sắc giới pháp chơn như tức hữu vi pháp chơn như. Hữu vi pháp chơn như tức vô vi pháp chơn như. Vô vi pháp chơn như tức quả Dự lưu chơn như. Quả Dự lưu chơn như tức quả Nhất lai chơn như. Quả Nhất lai chơn như tức quả Bất hoàn chơn như. Quả Bất hoàn chơn như tức quả A la hán chơn như. Quả A la hán chơn như tức Độc giác Bồ đề chơn như. Độc giác Bồ đề chơn như tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như tức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như tức tất cả hữu tình chơn như.

Thiện Hiện! Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như, hoặc tất cả hữu tình chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như không hai, không riêng, là một chơn như. Chơn như như thế không riêng không khác vậy. Vì không hoại, không tận, chẳng khá phân biệt được.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chứng chơn như rốt ráo tất cả pháp mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do vậy nên nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng sanh chư Phật, là mẹ chư Phật, năng chỉ thật tướng thế gian chư Phật. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu,

như thật giác chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác. Do như thật giác tướng chơn như nên gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chứng chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác rất là thâm sâu, khó thấy khó giác. Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác, phân biệt chỉ rõ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Chơn như tất cả pháp thâm sâu, ai năng tin hiểu? Hay duy có vị Bồ tát Ma ha tát Bất thối và đầy đủ chánh kiến lậu tận A la hán, nghe Phật nói chơn như thâm sâu đây năng sanh tin hiểu? Như Lai vì kia y tướng, tự đã chứng chơn như phân biệt chỉ rõ?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Chơn như vô tận vậy nên thâm sâu. Bạch Thế Tôn! Có nào chơn như vô tận? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô tận, nên chơn như vô tận. Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng chơn như, nên mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phân biệt chỉ rõ tướng chơn như tất cả pháp. Do đây nên gọi danh là kẻ chơn như thật thuyết.

Bấy giờ, thế giới Tam thiên đại thiên có bao nhiêu thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều xem các món thiện diệu lạc hương xa rưới cúng dường, đi đến chỗ Phật đầu lễ hai chân lui đứng một phía, cung kính chấp tay đồng thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu thâm sâu lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các thiên tử rằng: Thiên tử! Thiên tử phải biết: Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy không làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô tướng làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô nguyện làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô tác làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô sanh vô diệt làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô nhiễm vô tịnh làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô tánh làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô tự tánh làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy vô tánh tự tánh làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy không có chỗ nương tựa làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy chẳng đoạn chẳng thường làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy chẳng một chẳng khác làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy không đi không đến làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy hư không làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có các tướng vô lượng như thế thầy.

Thiên tử phải biết: Các tướng như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Thiên tử phải biết: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu các tướng như thế, thế gian trời, người, a tố lạc thấy đều chẳng phá hoại được. Vì có sao? Vì thế gian trời, người, a tố lạc thấy cũng là tướng vậy. Thiên tử phải biết: Các tướng chẳng năng phá hoại các tướng, các tướng chẳng năng rõ biết các tướng, các tướng chẳng năng phá hoại vô tướng, các tướng chẳng năng rõ biết vô tướng. Vô tướng chẳng năng phá hoại các tướng, vô tướng chẳng năng rõ biết các tướng, vô tướng chẳng năng phá hoại vô tướng, vô tướng chẳng năng rõ biết vô tướng. Vì có sao? Hoặc tướng, hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều không bị có. Năng phá, năng biết và sở phá, sở biết và kẻ biết chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết: các tướng như thế chẳng phải sắc làm ra, chẳng phải thọ tướng hành thức làm ra. Chẳng phải nhãn xứ làm ra, chẳng phải nhĩ tử thiệt thân ý xứ làm ra. Chẳng phải sắc xứ làm ra, chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ làm ra. Chẳng phải nhãn giới làm ra; chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải nhĩ giới làm ra; chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải tỷ giới làm ra; chẳng phải hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải thiệt giới làm ra; chẳng phải vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải thân giới làm ra; chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải ý giới làm ra; chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra.

Chẳng phải địa giới làm ra, chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới làm ra. Chẳng phải vô minh làm ra; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não làm ra. Chẳng phải bố thí Ba la mật đa làm ra; chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa làm ra.

Chẳng phải nội không làm ra; chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không làm ra. Chẳng phải chơn như làm ra; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới làm ra. Chẳng phải khổ thánh đế làm ra, chẳng phải tập diệt đạo thánh đế làm ra.

Chẳng phải bốn tinh lự làm ra; chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định làm ra. Chẳng phải tám giải thoát làm ra; chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ làm ra. Chẳng phải bốn niệm trụ làm ra; chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi làm ra. Chẳng phải không giải thoát môn làm ra; chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn làm ra. Chẳng phải Bồ tát thập địa làm ra. Chẳng phải năm nhãn làm ra, chẳng phải sáu thần thông làm ra.

Chẳng phải Phật mười lực làm ra; chẳng phải bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm ra. Chẳng phải pháp vô vong thất làm ra, chẳng phải tánh hằng trụ xả làm ra. Chẳng phải nhất thiết trí làm ra; chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí làm ra. Chẳng phải tất cả đà la ni môn làm ra, chẳng phải tất cả tam ma địa môn làm ra. Chẳng phải quả Dự lưu làm ra; chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán làm ra. Chẳng phải Độc giác Bồ đề làm ra. Chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát làm ra. Chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm ra.

Thiên tử phải biết: Các tướng như thế chẳng phải trời làm ra, chẳng phải phi trời làm ra, chẳng phải người làm ra, chẳng phải phi người làm ra, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không chỗ hệ thuộc, chẳng thể nói phô được. Thiên tử phải biết: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xa lia các tướng, chẳng nên thưa hỏi Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu lấy gì làm tướng.

Phật bảo: Thiên tử! Nơi ý các người hiểu sao? Như có người hỏi rằng: "Hu không tướng chi? Phát hỏi như thế là hỏi chính đáng chăng? Các thiên tử thưa rằng: Chẳng chính đáng, bạch Thế Tôn! Vì có sao? Vì hu không vô thể, vô tướng, vô vi chẳng nên hỏi thế. Phật bảo các thiên tử: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như vậy, chẳng nên thưa hỏi. Nhưng tướng các pháp có Phật không Phật, pháp giới lẽ vậy. Phật đối tướng ấy như thật hiện giác nên gọi tên Như Lai.

Khi ấy, các thiên tử thưa lại Phật rằng: Như Lai đã giác các tướng như thế rất là sâu thăm, khó thấy khó giác. Như Lai hiện giác tướng như thế nên chuyển vô ngại trí đối tất cả pháp. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế, mới phân biệt khai thị Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, vì các hữu tình nhóm tướng các pháp phương tiện khai thị, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được vô ngại trí. Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu là chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thường đi. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi chỗ này nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phân biệt khai thị tướng tất cả pháp. Chỗ gọi phân biệt khai thị tướng sắc, phân biệt khai thị tướng thọ tướng hành thức. Phân biệt khai thị tướng nhãn xứ, phân biệt khai thị tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ. Phân biệt khai thị tướng sắc xứ, phân biệt khai thị tướng thanh hương vị xúc pháp xứ. Phân biệt khai thị tướng nhãn giới; phân biệt khai thị tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng nhĩ giới; phân biệt khai thị tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng tử giới; phân biệt khai thị tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng thiết giới; phân biệt khai thị tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng thân giới; phân biệt khai thị tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng ý giới; phân biệt khai thị tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Phân biệt khai thị tướng địa giới, phân biệt khai thị tướng thủy hỏa phong phong thức giới. Phân biệt khai thị tướng vô minh; phân biệt khai thị tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Phân biệt khai thị tướng bố thí Ba la mật đa; phân biệt khai thị tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Phân biệt khai thị tướng nội không; phân biệt khai thị tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Phân biệt khai thị tướng chơn như; phân biệt khai thị tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Phân biệt khai thị tướng khổ thánh đế, phân biệt khai thị tướng tập diệt đạo thánh đế.

Phân biệt khai thị tướng bốn tĩnh lự; phân biệt khai thị tướng vô lượng, bốn vô sắc định. Phân biệt khai thị tướng tám giải thoát; phân biệt khai thị tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Phân biệt khai thị tướng bốn niệm trụ; phân biệt khai thị tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Phân biệt khai thị tướng không giải thoát môn; phân biệt khai thị tướng vô tướng, vô nguyện

giải thoát môn. Phân biệt khai thị tướng Bồ tát thập địa. Phân biệt khai thị tướng năm nhãn, phân biệt khai thị tướng sáu thần thông.

Phân biệt khai thị tướng mười lục; phân biệt khai thị tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phân biệt khai thị tướng pháp vô vong thất, phân biệt khai thị tướng tánh hằng trụ xả. Phân biệt khai thị tướng nhất thiết trí; phân biệt khai thị tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phân biệt khai thị tướng tất cả đà la ni môn, phân biệt khai thị tướng tất cả tam ma địa môn.

Phân biệt khai thị tướng quả Dự lưu; phân biệt khai thị tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Phân biệt khai thị tướng Độc giác Bồ đề. Phân biệt khai thị tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Phân biệt khai thị tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo các thiên tử: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Thiên tử phải biết: Tướng tất cả pháp, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chỗ gọi biên ngại là tướng sắc, Như Lai như thật giác là vô tướng. Lãnh nhận là tướng thọ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Lấy tướng là tướng tưởng, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tạo tác là tướng hành, Như Lai như thật giác là vô tướng. Rõ biết là tướng thức, Như Lai như thật giác là vô tướng. Đóng khổ não là tướng uẩn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cửa sanh tướng là tướng xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhiều độc hại là tướng giới, Như Lai như thật giác là vô tướng. Hòa hợp khởi là tướng duyên khởi, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng ơn là tướng bố thí Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không nhiệt não là tướng tịnh giới Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng giận hờn là tướng an nhẫn Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng dẹp được là tướng tinh tiến Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhiếp giữ tâm là tướng tĩnh lự Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Vô ái ngại là tướng bát nhã Ba la mật đa, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Vô sở hữu là tướng nội không thấy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng điên đảo là tướng chơn như thấy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng hư dối là tướng bốn thánh đế, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không não loạn là tướng bốn tĩnh lự, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không hạn ngại là tướng bốn vô lượng, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ồn tạp là tướng bốn vô sắc định, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không trói buộc là tướng tám giải thoát, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Năng chế phục là tướng tám thắng xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng tán loạn là tướng chín thứ đệ định, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ngăn mé là tướng mười biến xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng ra khỏi là tướng ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cực xa lìa là tướng không giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Rất vắng lặng là tướng vô tướng giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhóm các khổ tướng là tướng vô nguyện giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tới đại giác là tướng Bồ tát thập địa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng xem soi là tướng năm nhãn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ngăn trệ là tướng sáu thần thông, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo quyết định là tướng Phật mười lực, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khéo an lập là tướng bốn vô sở úy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không đoạn tuyệt là tướng bốn vô ngại giải, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cho lợi vui là tướng đại từ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Vớt suy khổ là tướng đại bi, Như Lai như thật giác là vô tướng. Mừng việc lành là tướng đại hỷ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Bỏ ồn tạp là tướng đại xả, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng thể cướp được là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo nghĩ nhớ là tướng pháp vô vong thất, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không lấy chấp là tướng tánh hằng trụ xả, Như Lai như thật giác là vô tướng. Hiện đẳng giác là tướng nhất thiết trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khéo thông đạt là tướng đạo tướng trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Hiện biệt giác là tướng nhất thiết tướng trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khấp nhiếp trí là tướng tất cả đà la ni môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khấp nhiếp thọ là tướng tất cả tam ma địa môn, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo thọ giáo là tướng quả Thanh văn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ đề, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tới đại quả là tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không cùng ngang là tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Thiên từ phải biết: tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tượng tất cả pháp như thế thấy, đều năng như thật giác là vô tướng. Do nhân duyên này, nên Ta nói các đức Phật được vô ngại trí không cùng ngang hàng.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện phải biết, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu là mẹ các Phật, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y pháp mà trụ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì chỗ pháp y trụ, pháp này tức là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh các Phật, năng làm cho các Phật chỗ nương dựa, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Thiện Hiện! tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là kẻ biết ơn, kẻ trả ơn. Thiện Hiện! Nếu có hỏi rằng: "Ai là kẻ biết ơn trả ơn được?" Nên đáp ngay rằng: "Phật là kẻ biết ơn trả ơn được". Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả thế gian, kẻ biết ơn trả ơn không ai hơn Phật vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn trả ơn? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cưỡi xe như thế, đi đường như thế đến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì xe này đường này tăng không chút bả, xe đây đường đây phải biết tức là Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Thiện Hiện! Đây tên là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn trả ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối các pháp hữu tướng và vô tướng đều hiện đẳng giác, không có thật tác dụng, vì kẻ năng tác không bị có vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối các pháp hữu tướng và vô tướng đều hiện đẳng giác, không chỗ thành xong, vì các hình chất chẳng thể được vậy. Thiện Hiện! Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết y Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, năng hiện đẳng giác, pháp có tướng không tướng đều vô tác dụng, vô sở thành xong, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì không có xen dứt, nên tên chơn thật biết ơn trả ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp chuyên trí vô tác, vô thành, vô sanh; lại năng biết nhân duyên vô chuyên đây. Vậy nên, phải biết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh các Phật, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tánh tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến, làm sao nói được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng sanh các Phật, là mẹ các Phật, cũng năng như thật chỉ

tướng thế gian? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Tánh tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến, nương thế tục là nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng sanh các Phật, là mẹ các Phật, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không, vô sở hữu, đều chẳng tự tại, đối gạt chẳng bền, nên tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến. Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh tất cả pháp không chỗ nương tựa, không bị trói buộc. Do nhân duyên này vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu dù năng sanh các pháp, cũng chỉ tướng thế gian mà không sanh chi, cũng không chỉ ra gì.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ tướng sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức nên gọi chỉ tướng thọ tướng hành thức. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy nhãn xứ nên gọi chỉ tướng nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên gọi chỉ tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy sắc xứ nên gọi chỉ tướng sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên gọi chỉ tướng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy nhãn giới nên gọi chỉ tướng nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ gọi chỉ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy nhĩ giới nên gọi chỉ tướng nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy tỷ giới nên gọi chỉ tướng tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy thiết giới nên gọi chỉ tướng thiết giới; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy thân giới□ #234;n gọi chỉ tướng thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy ý giới nên gọi chỉ tướng ý giới; chẳng thấy pháp

giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy địa giới nên gọi chỉ tướng địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới nên gọi chỉ tướng thủy hỏa phong không thức giới. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy vô minh nên gọi chỉ tướng vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não nên gọi chỉ tướng hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy bố thí Ba la mật đa nên gọi chỉ tướng bố thí Ba la mật đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nên gọi chỉ tướng tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy nội không nên gọi chỉ tướng nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên gọi chỉ tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy khổ thánh đế nên gọi chỉ tướng khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế nên gọi chỉ tướng tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy bốn tĩnh lự nên gọi chỉ tướng bốn tĩnh lự; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên gọi chỉ tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy tám giải thoát nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy không giải thoát môn nên gọi chỉ tướng không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên gọi chỉ tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy Bồ tát thập địa nên gọi chỉ tướng Bồ tát thập địa. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy năm nhãn nên gọi chỉ tướng năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông nên gọi chỉ tướng sáu thần thông.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy Phật mười lực nên gọi chỉ tướng Phật mười lực; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho nên gọi chỉ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy pháp vô vong thất nên gọi chỉ tướng pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả nên gọi chỉ tướng tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy nhất thiết trí nên gọi chỉ tướng nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên gọi chỉ tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy tất cả đà la ni môn nên gọi chỉ tướng tất cả đà la ni môn, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn nên gọi chỉ tướng tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; chẳng thấy quả Nhất lai, bất hoàn, A la hán nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, bất hoàn, A la hán. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy Độc giác Bồ đề nên gọi chỉ tướng Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Bát

nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ ra thật tướng chư Phật thế gian, gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì sao chẳng thấy sắc nên gọi chỉ tướng sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức nên gọi chỉ tướng thọ tướng hành thức? Vì sao chẳng thấy nhãn xúc nên gọi chỉ tướng nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc nên gọi chỉ tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc? Vì sao chẳng thấy sắc xúc nên gọi chỉ tướng sắc xúc, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc nên gọi chỉ tướng thanh hương vị xúc pháp xúc?

Vì sao chẳng thấy nhãn giới nên gọi chỉ tướng nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy nhĩ giới nên gọi chỉ tướng nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy tỷ giới nên gọi chỉ tướng tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy thiệt giới nên gọi chỉ tướng thiệt giới; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy thân giới nên gọi chỉ tướng thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy ý giới nên gọi chỉ tướng ý giới; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Vì sao chẳng thấy địa giới nên gọi chỉ tướng địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới nên gọi chỉ tướng thủy hỏa phong không thức giới? Vì sao chẳng thấy vô minh nên gọi chỉ tướng vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não nên gọi chỉ tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não? Vì sao chẳng thấy bố thí Ba la mật đa nên gọi chỉ tướng bố thí Ba la mật đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa nên gọi chỉ tướng tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Vì sao chẳng thấy nội không nên gọi chỉ tướng nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên gọi chỉ tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không? Vì sao chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới? Vì sao chẳng thấy khổ thánh đế nên gọi chỉ tướng khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế nên gọi chỉ tướng tập diệt đạo thánh đế?

Vì sao chẳng thấy bốn tĩnh lực nên gọi chỉ tướng bốn tĩnh lực; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên gọi chỉ tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Vì sao chẳng thấy tám giải thoát nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Vì sao chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi? Vì sao chẳng thấy không giải thoát môn nên gọi chỉ tướng không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên gọi chỉ tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Vì sao chẳng thấy Bồ tát thập địa nên gọi chỉ tướng Bồ tát thập địa? Vì sao chẳng thấy năm nhãn nên gọi chỉ tướng năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông nên gọi chỉ tướng sáu thần thông?

Vì sao chẳng thấy Phật mười lực nên gọi chỉ tướng Phật mười lực; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi chỉ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Vì sao chẳng thấy pháp vô vong thất nên gọi chỉ tướng pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả nên gọi chỉ tướng tánh hằng trụ xả? Vì sao chẳng thấy nhất thiết trí nên gọi chỉ tướng nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên gọi chỉ tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Vì sao chẳng thấy tất cả đà la ni môn nên gọi chỉ tướng tất cả đà la ni môn, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn nên gọi chỉ tướng tất cả tam ma địa môn?

Vì sao chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán? Vì sao chẳng thấy Độc giác Bồ đề nên gọi chỉ tướng Độc giác Bồ đề? Vì sao chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát? Vì sao chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

--- o0o ---

Quyển Thứ 307 Hội Thứ Nhất

Phẩm Phật Mẫu

Thứ 41 - 3

Phật nói: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu do chẳng duyên sắc mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy sắc, nên gọi chỉ tướng sắc; chẳng duyên thọ tướng hành thức mà sanh ra thức, đây là chẳng thọ tướng hành thức, nên gọi chỉ tướng thọ tướng hành thức. Do chẳng duyên nhãn xứ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nhãn xứ, nên gọi chỉ tướng nhãn xứ; chẳng duyên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nên gọi chỉ tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Do chẳng duyên sắc xứ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy sắc xứ, nên gọi chỉ tướng sắc xứ; chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp xứ mà sanh ra thức, đây chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, nên gọi chỉ tướng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Do chẳng duyên nhãn giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nhãn giới, nên gọi chỉ tướng nhãn giới; chẳng duyên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên nhĩ giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nhĩ giới, nên gọi chỉ tướng nhĩ giới; chẳng duyên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên tử giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tử giới, nên gọi chỉ tướng tử giới; chẳng duyên hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên thiết giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy thiết giới, nên gọi chỉ tướng thiết giới; chẳng duyên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên thân giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy thân giới, nên gọi chỉ tướng thân giới; chẳng duyên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên ý giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy ý giới, nên gọi chỉ tướng ý giới; chẳng duyên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Do chẳng duyên địa giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy địa giới, nên gọi chỉ tướng địa giới; chẳng duyên thủy hỏa phong không thức giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, nên gọi chỉ tướng thủy hỏa phong không thức giới.

Do chẳng duyên vô minh mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy vô minh, nên gọi chỉ tướng vô minh; chẳng duyên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, nên gọi chỉ tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Do chẳng duyên bố thí Ba la mật đa mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, nên gọi chỉ tướng bố thí Ba la mật đa; chẳng duyên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, nên gọi chỉ tướng tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Do chẳng duyên nội không mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nội không, nên gọi chỉ tướng nội không; chẳng duyên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nên gọi chỉ tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Do chẳng duyên chơn như mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy chơn như, nên gọi chỉ tướng chơn như; chẳng duyên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghi giới, nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến bất tư nghi giới.

Do chẳng duyên khổ thánh đế mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy khổ thánh đế, nên gọi chỉ tướng khổ thánh đế; chẳng duyên tập diệt đạo thánh đế mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế, nên gọi chỉ tướng tập diệt đạo thánh đế.

Do chẳng duyên bốn tĩnh lực mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bốn tĩnh lực, nên gọi chỉ tướng bốn tĩnh lực; chẳng duyên bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên gọi chỉ tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Do chẳng duyên tám giải thoát mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tám giải thoát, nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; chẳng duyên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Do chẳng duyên bốn niệm trụ mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bốn niệm trụ, nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; chẳng duyên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Do chẳng duyên không giải thoát môn mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy không giải thoát môn, nên gọi chỉ tướng không giải thoát môn; chẳng duyên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà sanh ra thức, đây là chẳng

thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên gọi chỉ tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Do chẳng duyên Bồ tát thập địa mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy Bồ tát thập địa, nên gọi chỉ tướng Bồ tát thập địa. Do chẳng duyên năm nhãn mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy năm nhãn, nên gọi chỉ tướng năm nhãn, chẳng duyên sáu thần thông mà sanh ra thức đây là chẳng thấy sáu thần thông, nên gọi chỉ tướng sáu thần thông.

Do chẳng duyên Phật mười lực mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy Phật mười lực, nên gọi chỉ tướng Phật mười lực, chẳng duyên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên gọi chỉ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Do chẳng duyên pháp vô vong thất mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy pháp vô vong thất, nên gọi chỉ tướng pháp vô vong thất; chẳng duyên tánh hằng trụ xả mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tánh hằng trụ xả, nên gọi chỉ tướng tánh hằng trụ xả.

Do chẳng duyên nhất thiết trí mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy nhất thiết trí, nên gọi chỉ tướng nhất thiết trí; chẳng duyên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên gọi chỉ tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Do chẳng duyên tất cả đà la ni môn mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tất cả đà la ni môn, nên gọi chỉ tướng tất cả đà la ni môn; chẳng duyên tất cả tam ma địa môn mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tất cả tam ma địa môn, nên gọi chỉ tướng tất cả tam ma địa môn.

Do chẳng duyên quả Dự lưu mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy quả Dự lưu, nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; chẳng duyên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Do chẳng duyên Độc giác Bồ đề mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy Độc giác Bồ đề, nên gọi chỉ tướng Độc giác Bồ đề.

Do chẳng duyên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Do chẳng duyên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà sanh ra thức, đây là chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng vì các Phật hiển thế gian không, nên gọi mẹ Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng vì các Phật hiển sắc thế gian không? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng vì các Phật hiển sắc thế gian không; hiển thọ tướng hành thức thế gian không. Hiển nhãn xứ thế gian không; hiển nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thế gian không. Hiển sắc xứ thế gian không; hiển thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian không.

Hiển nhãn giới thế gian không; hiển sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không. Hiển nhĩ giới thế gian không; hiển thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không. Hiển tỷ giới thế gian không; hiển hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không. Hiển thiết giới thế gian không; hiển vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không. Hiển thân giới thế gian không; hiển xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không. Hiển ý giới thế gian không; hiển pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian không.

Hiển địa giới thế gian không; hiển thủy hỏa phong không thức giới thế gian không. Hiển vô minh thế gian không; hiển hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thế gian không. Hiển bố thí Ba la mật đa thế gian không; hiển tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa thế gian không.

Hiển nội không thế gian không; hiển ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thế gian không. Hiện chơn như thế gian không; hiện pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thế gian không. Hiện khổ thánh đế thế gian không, hiện tập diệt đạo thánh đế thế gian không.

Hiện bốn tĩnh lự thế gian không; hiện bốn vô lượng, bốn vô sắc định thế gian không. Hiện tám giải thoát thế gian không; hiện tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thế gian không. Hiện bốn niệm trụ thế gian không; hiện bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thế gian không. Hiện không giải thoát môn thế gian không, hiện vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian không. Hiện Bồ tát thập địa thế gian không. Hiện năm nhãn thế gian không, hiện sáu thần thông thế gian không.

Hiện Phật mười lực thế gian không; hiện bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian không. Hiện pháp vô vong thất thế gian không, hiện tánh hằng trụ xả thế gian không. Hiện nhất thiết trí thế gian không; hiện đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian không. Hiện tất cả đà la ni môn thế gian không; hiện tất cả tam ma địa môn thế gian không.

Hiện quả Dự lưu thế gian không; hiện quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian không. Hiện Độc giác Bồ đề thế gian không. Hiện tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian không. Hiện chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khiến các thế gian thọ thế gian không, tướng thế gian không, nghĩ thế gian không, hiểu thế gian không. Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thế gian không tướng, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thế gian không tướng?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật sắc thể gian không tướng, thọ tướng hành thức thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật nhãn xứ thể gian không tướng, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật sắc xứ thể gian không tướng, thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian không tướng.

Năng chỉ chư Phật nhãn giới thể gian không tướng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật nhĩ giới thể gian không tướng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật tỷ giới thể gian không tướng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật thiết giới thể gian không tướng; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật thân giới thể gian không tướng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật ý giới thể gian không tướng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian không tướng.

Năng chỉ chư Phật địa giới thể gian không tướng, thủy hỏa phong không thức giới thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật vô minh thể gian không tướng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật bố thí Ba la mật đa thể gian không tướng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian không tướng.

Năng chỉ chư Phật nội không thể gian không tướng; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật chơn như thể gian không tướng; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật khổ thánh đế thể gian không tướng, tập diệt đạo thánh đế thể gian không tướng.

Năng chỉ chư Phật bốn tĩnh lự thể gian không tướng; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian không tướng. Năng chỉ chư Phật tám giải thoát thể gian không tướng; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian không

tướng. Năng chỉ chú Phật bốn niệm trụ thế gian không tướng; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật không giải thoát môn thế gian không tướng; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật Bồ tát thập địa thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật năm nhãn thế gian không tướng, sáu thân thông thế gian không tướng.

Năng chỉ chú Phật Phật mười lực thế gian không tướng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật pháp vô vong thất thế gian không tướng, tánh hằng trụ xả thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật nhất thiết trí thế gian không tướng; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật tất cả đà la ni môn thế gian không tướng, tất cả tam ma địa môn thế gian không tướng.

Năng chỉ chú Phật quả Dự lưu thế gian không tướng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật Độc giác Bồ đề thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian không tướng. Năng chỉ chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian không tướng.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ chú Phật tướng thế gian bất khả tư nghì, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chú Phật tướng thế gian bất khả tư nghì?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ chú Phật tướng sắc thế gian bất khả tư nghì, tướng thọ tướng hành thức thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chú Phật tướng nhãn xứ thế gian bất khả tư nghì, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chú Phật tướng sắc xứ thế gian bất khả tư nghì, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian bất khả tư nghì

Năng chỉ chú Phật tướng nhãn giới thế gian bất khả tư nghì; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chú Phật tướng nhĩ giới thế gian bất khả tư nghì; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chú Phật tướng tỷ giới thế gian bất khả tư nghì; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh

ra các thọ thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng thiết giới thể gian bất khả tư nghì; tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian bất khả tư nghì; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian bất khả tư nghì; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian bất khả tư nghì.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian bất khả tư nghì, tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian bất khả tư nghì; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian bất khả tư nghì; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian bất khả tư nghì.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian bất khả tư nghì; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian bất khả tư nghì; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng khổ thánh đế thể gian bất khả tư nghì, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian bất khả tư nghì.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩnh lự thể gian bất khả tư nghì; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian bất khả tư nghì; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian bất khả tư nghì; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian bất khả tư nghì; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhân thể gian bất khả tư nghì, tướng sáu thần thông thể gian bất khả tư nghì.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lực thế gian bất khả tư nghì; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vọng thất thế gian bất khả tư nghì, tướng tánh hằng trụ xả thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thế gian bất khả tư nghì; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thế gian bất khả tư nghì, tướng tam ma địa môn thế gian bất khả tư nghì.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thế gian bất khả tư nghì; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian bất khả tư nghì. Năng chỉ chư Phật tướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian bất khả tư nghì.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thế gian xa lìa, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thế gian xa lìa?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng sắc thế gian xa lìa, tướng thọ tướng hành thức thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thế gian xa lìa, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thế gian xa lìa, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian xa lìa.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thế gian xa lìa; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thế gian xa lìa; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thế gian xa lìa; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng thiệt giới thế gian xa lìa; tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thế gian xa lìa; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thế

gian xa lia; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian xa lia.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian xa lia; tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian xa lia; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian xa lia; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian xa lia.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian xa lia; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian xa lia; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng khở thánh đế thể gian xa lia, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian xa lia.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩn lự thể gian xa lia; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian xa lia; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian xa lia; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian xa lia; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhân thể gian xa lia, tướng sáu thần thông thể gian xa lia.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lực thể gian xa lia; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vong thất thể gian xa lia, tướng tánh hằng trụ xả thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thể gian xa lia; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian xa lia. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thể gian xa lia, tướng tất cả tam ma địa môn thể gian xa lia.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thế gian xa lìa; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian xa lìa. Năng chỉ chư Phật tướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian xa lìa.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thế gian vắng lặng, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chư Phật tướng thế gian vắng lặng?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng sắc thế gian vắng lặng, tướng thọ tướng hành thức thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thế gian vắng lặng, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thế gian vắng lặng, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thế gian vắng lặng; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thế gian vắng lặng; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thế gian vắng lặng; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng thiệt giới thế gian vắng lặng; tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thế gian vắng lặng; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thế gian vắng lặng; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thế gian vắng lặng, tướng thủy hỏa phong không thức giới thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thế gian vắng lặng; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thế gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thế gian vắng lặng; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thế gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian vắng lặng; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian vắng lặng; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng khổ thánh đế thể gian vắng lặng, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩn lự thể gian vắng lặng; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian vắng lặng; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian vắng lặng; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian vắng lặng; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhãn thể gian vắng lặng, tướng sáu thần thông thể gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lực thể gian vắng lặng; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vong thất thể gian vắng lặng, tướng tánh hằng trụ xả thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thể gian vắng lặng; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thể gian vắng lặng, tướng tất cả tam ma địa môn thể gian vắng lặng.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thể gian vắng lặng; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thể gian vắng lặng. Năng chỉ chư Phật tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thể gian vắng lặng.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, năng chỉ chư Phật tướng thể gian rất ráo không, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thể gian rất ráo không?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng sắc thể gian rất ráo không, tướng thọ tướng hành thức thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thể gian rất ráo không, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thể gian rất ráo không, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian rất ráo không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thể gian rất ráo không; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian rất ráo không; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thể gian rất ráo không; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng thiết giới thể gian rất ráo không; tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian rất ráo không; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian rất ráo không; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian rất ráo không.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian rất ráo không, tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian rất ráo không; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian rất ráo không; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa thể gian rất ráo không.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian rất ráo không; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian rất ráo không. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian rất ráo không; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không

giới, bất tư nghi giới thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng khổ thánh để thế gian rốt ráo không.

Năng chỉ chú Phật tướng bốn tinh lự thế gian rốt ráo không; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng tám giải thoát thế gian rốt ráo không; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng bốn niệm trụ thế gian rốt ráo không; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng không giải thoát môn thế gian rốt ráo không; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng Bồ tát thập địa thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng năm nhân thế gian rốt ráo không, tướng sáu thần thông thế gian rốt ráo không.

Năng chỉ chú Phật tướng Phật mười lực thế gian rốt ráo không; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng pháp vô vong thất thế gian rốt ráo không, tướng tánh hằng trụ xả thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng nhất thiết trí thế gian rốt ráo không; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả đà la ni môn thế gian rốt ráo không, tướng tất cả tam ma địa môn thế gian rốt ráo không .

Năng chỉ chú Phật tướng quả Dự lưu thế gian rốt ráo không; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian rốt ráo không. Năng chỉ chú Phật tướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian rốt ráo không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng thế gian vô tánh không, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chú Phật tướng thế gian vô tánh không?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng sắc thế gian vô tánh không, tướng thọ tướng hành thức thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng nhãn xứ thế gian vô tánh không, tướng nhĩ tỷ thiệt

thân ý xứ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thể gian vô tánh không, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian vô tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thể gian vô tánh không; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian vô tánh không; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thể gian vô tánh không; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thiệt giới thể gian vô tánh không; tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian vô tánh không; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian vô tánh không; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian vô tánh không; tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian vô tánh không; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng bồ thí Ba la mật đa thể gian vô tánh không; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian vô tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian vô tánh không; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian vô tánh không; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng khô thánh đế thể gian vô tánh không, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian vô tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩnh lự thể gian vô tánh không; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian vô tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian vô tánh không; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định,

mười biến xứ thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng bốn niệm trụ thế gian vô tánh không; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng không giải thoát môn thế gian vô tánh không; tướng vô tướng, vô nguyên giải thoát môn thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng Bồ tát thập địa thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng năm nhãn thế gian vô tánh không, tướng sáu thần thông thế gian vô tánh không.

Năng chỉ chú Phật tướng Phật mười lực thế gian vô tánh không; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng pháp vô vọng thất thế gian vô tánh không, tướng tánh hằng trụ xả thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng nhất thiết trí thế gian vô tánh không; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả đà la ni môn thế gian vô tánh không, tướng tất cả tam ma địa môn thế gian vô tánh không.

Năng chỉ chú Phật tướng quả Dự lưu thế gian vô tánh không; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian vô tánh không. Năng chỉ chú Phật tướng chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian vô tánh không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

--- o0o ---

Quyển Thứ 308 Hội Thứ Nhất

Phẩm Phật Mẫu

Thứ 41 - 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng thế gian tự tánh không, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chú Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chú Phật tướng thế gian tự tánh không?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng sắc thế gian tự tánh không, tướng thọ tướng hành thức thế gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thể gian tự tánh không, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thể gian tự tánh không, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thể gian tự tánh không; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian tự tánh không; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thể gian tự tánh không; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thiệt giới thể gian tự tánh không; tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian tự tánh không; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian tự tánh không; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian tự tánh không, tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian tự tánh không; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khô ưu não thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian tự tánh không; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian tự tánh không; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian tự tánh không; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng khô thánh đế thể gian tự tánh không, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩnh lự thể gian tự tánh không; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian tự tánh không; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ

thế gian tự tánh không; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thế gian tự tánh không; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thế gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng năm nhãn thế gian tự tánh không, tướng sáu thần thông thế gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lực thế gian tự tánh không; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vọng thất thế gian tự tánh không, tướng tánh hằng trụ xả thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thế gian tự tánh không; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thế gian tự tánh không, tướng tất cả tam ma địa môn thế gian tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thế gian tự tánh không; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian tự tánh không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thế gian vô tánh tự tánh không, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thế gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chư Phật tướng thế gian vô tánh tự tánh không?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng sắc thế gian vô tánh tự tánh không, tướng thọ tướng hành thức thế gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thế gian vô tánh tự tánh không, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thế gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thế gian vô tánh tự tánh không, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thế gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thế gian vô tánh tự tánh không; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các

thọ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian vô tánh tự tánh không; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thể gian vô tánh tự tánh không; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thiệt giới thể gian vô tánh tự tánh không; tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian vô tánh tự tánh không; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian vô tánh tự tánh không; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian vô tánh tự tánh không, tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian vô tánh tự tánh không; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian vô tánh tự tánh không; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, bát nhã Ba la mật đa thể gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian vô tánh tự tánh không; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian vô tánh tự tánh không; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng khổ thánh đế thể gian vô tánh tự tánh không, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩh lực thể gian vô tánh tự tánh không; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian vô tánh tự tánh không; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian vô tánh tự tánh không; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám

thánh đạo chi thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian vô tánh tự tánh không; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhân thể gian vô tánh tự tánh không, tướng sáu thần thông thể gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lực thể gian vô tánh tự tánh không; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vong thất thể gian vô tánh tự tánh không, tướng tánh hằng trụ xả thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thể gian vô tánh tự tánh không; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thể gian vô tánh tự tánh không, tướng tất cả tam ma địa môn thể gian vô tánh tự tánh không.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thể gian vô tánh tự tánh không; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thể gian vô tánh tự tánh không. Năng chỉ chư Phật tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thể gian vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thể gian thuần không, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thể gian thuần không?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thể gian thuần không, tướng thọ tướng hành thức thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thể gian thuần không, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thể gian thuần không, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thể gian thuần không; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian thuần không; tướng

thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng tử giới thể gian thuần không; tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng thiết giới thể gian thuần không; tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng thân giới thể gian thuần không; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian thuần không; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian thuần không; tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian thuần không; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian thuần không; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian thuần không; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian thuần không; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng khổ thánh đế thể gian thuần không, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩnh lự thể gian thuần không; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian thuần không; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian thuần không; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian thuần không; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhãn thể gian thuần không, tướng sáu thần thông thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng Phật mười lục thể gian thuần không; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng pháp vô vong thất thể gian thuần không, tướng tánh hằng trụ xả thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng nhất thiết trí thể gian thuần không; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả đà la ni môn thể gian thuần không, tướng tất cả tam ma địa môn thể gian thuần không.

Năng chỉ chư Phật tướng quả Dự lưu thể gian thuần không; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng Độc giác Bồ đề thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thể gian thuần không. Năng chỉ chư Phật tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thể gian thuần không.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng thể gian thuần vô tướng vô nguyện, gọi là mẹ các Phật, năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ chư Phật thật tướng thể gian thuần vô tướng vô nguyện?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chư Phật tướng sắc thể gian thuần vô tướng vô nguyện, tướng thọ tướng hành thức thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật tướng nhãn xứ thể gian thuần vô tướng vô nguyện, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật tướng sắc xứ thể gian thuần vô tướng vô nguyện, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thể gian thuần vô tướng vô nguyện.

Năng chỉ chư Phật tướng nhãn giới thể gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật tướng nhĩ giới thể gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật tướng tỷ giới thể gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật tướng thiết giới thể gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chư Phật

tướng thân giới thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng ý giới thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thể gian thuần vô tướng vô nguyên.

Năng chỉ chư Phật tướng địa giới thể gian thuần vô tướng vô nguyên, tướng thủy hỏa phong không thức giới thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng vô minh thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng bố thí Ba la mật đa thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thể gian thuần vô tướng vô nguyên.

Năng chỉ chư Phật tướng nội không thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng chơn như thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng khổ thánh đế thể gian thuần vô tướng vô nguyên, tướng tập diệt đạo thánh đế thể gian thuần vô tướng vô nguyên.

Năng chỉ chư Phật tướng bốn tĩnh lự thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng tám giải thoát thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng bốn niệm trụ thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng không giải thoát môn thể gian thuần vô tướng vô nguyên; tướng vô tướng, vô nguyên giải thoát môn thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng Bồ tát thập địa thể gian thuần vô tướng vô nguyên. Năng chỉ chư Phật tướng năm nhân thể gian thuần vô tướng vô nguyên, tướng sáu thần thông thể gian thuần vô tướng vô nguyên.

Năng chỉ chú Phật tướng Phật mười lực thế gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chú Phật tướng pháp vô vong thất thế gian thuần vô tướng vô nguyện, tướng tánh hằng trụ xả thế gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chú Phật tướng nhất thiết trí thế gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thế gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả đà la ni môn thế gian thuần vô tướng vô nguyện, tướng tất cả tam ma địa môn thế gian thuần vô tướng vô nguyện.

Năng chỉ chú Phật tướng quả Dự lưu thế gian thuần vô tướng vô nguyện; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thế gian thuần vô tướng vô nguyện.

Năng chỉ chú Phật tướng Độc giác Bồ đề thế gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chú Phật tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thế gian thuần vô tướng vô nguyện. Năng chỉ chú Phật tướng chú Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian thuần vô tướng vô nguyện.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng thế gian, gọi là mẹ các Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng chỉ chú Phật tướng thế gian ấy, nghĩa là chẳng cho khởi tướng thế gian này tướng thế gian nọ. Sở dĩ vì sao? Vì thật không có pháp đáng khởi tướng thế gian này thế gian nọ vậy.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Chặng Nghĩ Bàn Thủy

Thứ 42 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự nên hiện ra đời? Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chặng nghĩ bàn được nên hiện ra đời? Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chặng xung lường được nên hiện ra

đòi? Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không số lượng nên hiện ra đời? Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không ngang ngang nên hiện ra đời?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự nên hiện ra đời, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng nghĩ bàn được nên hiện ra đời, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng xung lường được nên hiện ra đời, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không số lượng nên hiện ra đời, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không ngang ngang nên hiện ra đời.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự nên hiện ra đời?

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, khắp cứu vớt tất cả hữu tình không lúc nào chừa bỏ đại sự. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự này nên hiện ra đời.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng nghĩ bàn được nên hiện ra đời?

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh đều là việc chẳng nghĩ bàn được. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng nghĩ bàn được này nên hiện ra đời.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng xung lường được nên hiện ra đời? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh, không có hữu tình mà năng xung lường. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng xung lường được nên hiện ra đời.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không số lượng nên hiện ra đời? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh, không ai có như thật biết số lượng ấy. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không số lượng nên hiện ra đời.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không ngang ngang nên hiện ra đời? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí

tánh, không sánh ngang hưởng có hơn được. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không ngang ngang này nên hiện ra đời.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang, hay lại còn có các pháp khác ư?

Phật nói: Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thiện Hiện! Sắc cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thọ tướng hành thức cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nhãn xứ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Sắc xứ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nhãn giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nhĩ giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tỷ giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Thiết giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Thân giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Ý giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Địa giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Vô minh cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nội không cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Chơn như cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp

trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Khô thánh đế cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tám giải thoát cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Bồ tát thập địa cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Thiện Hiện! Năm nhãn cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Sáu thần thông cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Phật mười lực cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xưng lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hằng trụ xả cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Tất cả tam ma địa môn cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Độc giác bồ đề cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tất cả pháp cũng chẳng khá nghĩ bàn được, chẳng xung lường được, không số lượng, không ngang ngang. Với trong tất cả pháp chơn pháp tánh, tâm và tâm sở đều chẳng khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh sắc chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thọ tướng hành thức cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh nhĩ tử

thiệt thân ý xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh sắc xứ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh nhãn giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh tỷ giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh thiệt giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh thân giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh ý giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết,

chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh địa giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh vô minh chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh nội không chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh chơn như chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh khô thánh đế chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩnh lực chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh tám giải thoát chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh Bồ tát thập địa chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh sáu thần thông cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh pháp vô vong thất chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hằng trụ xả chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh nhất thiết trí chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh tất cả đà la ni môn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh quả Dự lưu chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh Độc giác Bồ đề chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

--- o0o ---

Quyển Thứ 309 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chẳng Nghĩ Bàn Thủy

Thứ 42 -2

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh sắc chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thọ tướng hành thức cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nhãn xứ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh sắc xứ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nhãn giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nhĩ giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tử giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh thiệt giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh thân giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh ý giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng

chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh địa giới chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh vô minh chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bố thí Ba la mật đa chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nội không chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh chơn như chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh khô thánh đế chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bốn tĩnh lự chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tám giải thoát chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bốn niệm trụ chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh không giải thoát môn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Bồ tát thập địa chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh năm nhãn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh sáu thần thông cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Phật mười lực chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh pháp vô vong thất chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không

ngang ngang. Tánh tánh hằng trụ xả cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nhất thiết trí chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tất cả đà la ni môn chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh quả Dự lưu chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Độc giác Bồ đề chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng khá thi thiết, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang?

Phật nói: Thiện Hiện! Tánh sắc chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thọ tướng hành thức cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh sắc xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh nhãn giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh tỷ giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh thiệt giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh thân giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh ý giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh địa giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh vô minh chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh bố thí Ba la mật đa chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh nội không chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh chơn như chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩn lự chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh tám giải thoát chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh Bồ tát thập địa chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh sáu thân thông cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh pháp vô vong thất chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh tánh hằng trụ xả cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh nhất thiết trí chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh tất cả đà la ni môn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh tất cả tam ma địa môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh quả Dự lưu chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh Độc giác Bồ đề chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Thiện Hiện! Tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh sắc chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thọ tướng hành thức cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh nhãn xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh sắc xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thanh hương vị xúc pháp cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh nhãn giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh nhĩ giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cớ nào tánh tỷ giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh hương

giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh thiết giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh thân giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng được. Tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh ý giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh địa giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh vô minh chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bố thí Ba la mật đa chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nội không chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng

chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh chơn như chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh khô thánh đế chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bốn tĩnh lự chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tám giải thoát chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh tám thắng xứ, chính thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh bốn niệm trụ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh không giải thoát môn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Bồ tát thập địa chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh năm nhãn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh sáu thần thông

cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Phật mười lực chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh pháp vô vong thất chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh tánh hằng trụ xả cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh nhất thiết trí chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tất cả đà la ni môn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh tất cả tam ma địa môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh quả Dự lưu chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh Độc giác Bồ đề chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng?

Phật nói: Thiện Hiện! Tự tánh sắc chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh

sắc chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh thọ tướng hành thức cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thọ tướng hành thức chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nhãn xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh sắc xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh sắc xứ chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh nhãn giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nhãn giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh nhĩ giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nhĩ giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lờng, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lờng, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh tử giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tử giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh thiết giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thiết giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh thân giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thân giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh ý giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh ý giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh địa giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh địa giới chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá nghĩ

bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh vô minh chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh vô minh cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh bố thí Ba la mật đa chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bố thí Ba la mật đa cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh nội không chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nội không cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh chơn như chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh chơn như cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xưng

lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh khổ thánh đế chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh khổ thánh đế cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh bốn tĩnh lự chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bốn tĩnh lự cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh tám giải thoát chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tám giải thoát cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh bốn niệm trụ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bốn niệm trụ cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh không giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh,

nên tánh không giải thoát môn cũng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh Bồ tát thập địa chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh Bồ tát thập địa cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh năm nhãn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh năm nhãn chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh sáu thân thông chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh sáu thân thông cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh Phật mười lực chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh Phật mười lực chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh pháp vô vong thất chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh pháp vô vong thất chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh tánh hằng trụ xả chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tánh hằng trụ xả cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh nhất thiết trí chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh nhất thiết trí chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng

chẳng bình đẳng. Tự tánh đạo tướng trí nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh tất cả đà la ni môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tất cả đà la ni môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh tất cả tam ma địa môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tất cả tam ma địa môn cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh quả Dự lưu chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh quả Dự lưu chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng. Tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh quả Nhất lai cho đến quả A la hán cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh Độc giác Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh Độc giác Bồ đề chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Thiện Hiện! Tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì không có tự tánh, nên tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng thể thi thiết, nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng chẳng bình đẳng.

Quyển Thứ 310 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chưởng Nghĩ Bàn Thủy

Thứ 42 -3

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh sắc khá được chăng? Thọ tướng hành thức chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thọ tướng hành thức khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nhãn xứ khá được chăng? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh sắc xứ khá được chăng? Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nhãn giới khá được chăng? Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nhĩ giới khá được chăng? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tỷ giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tỷ giới khá được chăng? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm

duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thiết giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thiết giới khá được chẳng? Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thân giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thân giới khá được chẳng? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ý giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh ý giới khá được chẳng? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Địa giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh địa giới khá được chẳng? Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh thủy hỏa phong không thức giới khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vô minh chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh vô minh khá được chẳng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bồ thí Ba la mật đa khá được chẳng? tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến,

tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nội không chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nội không khá được chăng? Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chơn như chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh chơn như khá được chăng? Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khổ thánh đế chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh khổ thánh đế khá được chăng? Tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tập diệt đạo thánh đế khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn tĩnh lực chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bốn tĩnh lực khá được chăng? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tám giải thoát chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tám giải thoát khá được chăng? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bốn niệm trụ khá được chẳng? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bốn chánh đoạn, cho đến tám thánh đạo chi khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh không giải thoát môn khá được chẳng? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát thập địa chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh Bồ tát thập địa khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm nhãn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh năm nhãn khá được chẳng? Sáu thần thông chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh sáu thần thông khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật mười lực chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh Phật mười lực khá được chẳng? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp vô vong thất chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh pháp vô vong thất khá được chẳng? Tánh hằng trụ xả chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tánh hằng trụ xả khá được chẳng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhất thiết trí chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh nhất thiết trí khá được chẳng? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng

khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả đà la ni môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tất cả đà la ni môn khá được chăng? Tất cả tam ma địa môn chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tất cả tam ma địa môn khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Quả Dự lưu chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh quả Dự lưu khá được chăng? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Độc giác Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh Độc giác Bồ đề khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được chăng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Trong không, có tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Do nhân duyên này, tất cả pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang. Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, vì dứt nghĩ bàn vậy. Chẳng khá xung lường, vì dứt xung lường vậy. Không số lượng, vì dứt số lượng vậy. Không ngang ngang, vì dứt ngang ngang vậy.

Thiện Hiện! do nhân duyên này tất cả pháp cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, vì quá nghĩ bàn vậy. Chẳng khá xung lường, vì quá xung lường vậy. Không số lượng, vì quá số lượng vậy. Không ngang ngang, vì quá ngang ngang vậy. Thiện Hiện! do nhân duyên này tất cả pháp cũng chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Nói là chẳng khá nghĩ bàn, chỉ có thêm lời chẳng khá nghĩ bàn. Nói là chẳng khá xung lường, chỉ có thêm lời chẳng khá xung lường. Nói là không số lượng, chỉ có thêm lời không số lượng. Nói là không ngang ngang, chỉ có thêm lời không ngang ngang. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Chẳng khá nghĩ bàn ấy, như hư không chẳng khá nghĩ bàn vậy. Chẳng khá xung lường ấy như hư không chẳng khá xung lường vậy. Không số lượng ấy, như hư không không số lượng vậy. Không ngang ngang ấy, như hư không không ngang ngang vậy. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp; Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, a tu la thấy đều chẳng thể nghĩ bàn, xung lường, số lượng, ngang ngang. Thiện Hiện! Do nhân duyên này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí trí pháp đều chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang.

Khi Đức Phật thuyết pháp chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá xung lường, không số lượng, không ngang ngang như thế, trong chúng hội có năm trăm Bí sô chẳng thọ các lậu, tâm được giải thoát. Lại có hai ngàn Bí sô ni cũng chẳng thọ các lậu, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn tại gia nam đối trong các pháp xa trần lìa cấu, sanh mắt tịnh pháp. Lại có ba vạn bảy ngàn tại gia

nữ cũng đối các pháp xa trần lìa cấu, sanh mắt tịnh pháp. Lại có hai vạn Bồ tát Ma ha tát được Vô sanh pháp nhãn, ở trong Hiền kiếp lãnh ký làm Phật.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Sự

Thứ 43 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự nên xuất hiện thế gian. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc chẳng khá nghĩ bàn nên xuất hiện thế gian. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không xung lường nên xuất hiện thế gian. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không số lượng nên xuất hiện thế gian. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì việc không ngang ngang nên xuất hiện thế gian?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì đại sự nên xuất hiện thế gian, vì việc chẳng khá nghĩ bàn nên xuất hiện thế gian, vì việc chẳng khá xung lường nên xuất hiện thế gian, vì việc không số lượng nên xuất hiện thế gian, vì việc không ngang ngang nên xuất hiện thế gian. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong chơn như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng thành xong

bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong Bồ tát thập địa vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong năm nhãn sáu thần thông vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong Phật mười lực bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn vậy.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong Độc giác Bồ đề vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vậy. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng thành xong chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện Hiện! Như vua Quán đánh đại vương dòng Sát đế lợi oai đức tự tại hàng phục tất cả, đem các việc nước giao phó cho đại thần, khoan tay vô sự yên hưởng đời ổn vui khoái. Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, là Đại pháp vương đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ tát, hoặc các Phật pháp tùy đều phó chúc cho Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu. Bởi Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu đây đều năng thành xong tất cả sự nghiệp. Vậy nên, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu vì đại sự nhân duyên xuất hiện thế gian, vì việc chẳng khá nghĩ bàn nên xuất hiện thế gian, vì việc chẳng khá xung lường nên xuất hiện thế gian, vì việc không số lượng nên xuất hiện thế gian, vì việc không ngang ngang nên xuất hiện thế gian. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu chẳng lấy đấm sắc nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm thọ tướng hành thức nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm nhãn xứ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm nhĩ tử thiệt thân ý xứ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm sắc xứ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xứ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm nhãn giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm sắc giới nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm nhĩ giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm sắc giới thanh giới và nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm tử giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm thiệt giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm thân giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm ý giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm địa giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm thủy hỏa phong không thức giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm vô minh nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm bố thí Ba la mật đa nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm nội không nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm chơn như nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm khổ thánh đế nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm tập diệt đạo thánh đế nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm bốn tĩnh lự nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm tám giải thoát nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy đấm bốn niệm trụ nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm không giải thoát môn nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm Bồ tát thập địa nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm năm nhãn nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm sáu thần thông nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm Phật mười lực nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bát cộng nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm pháp vô vong thất nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm tánh hằng trụ xả nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm nhất thiết trí nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm tất cả đà la ni môn nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy tất cả tam ma địa môn nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm quả Dur lưu nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc; chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm Độc giác Bồ đề nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng lấy đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên xuất hiện thế gian, năng thành xong việc.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm sắc, chẳng lấy đấm thọ tướng hành thức?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm nhãn xúc, chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm sắc xúc, chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xúc?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm nhãn giới, chẳng lấy đấm sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm nhĩ giới; chẳng lấy đấm thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm tỷ giới; chẳng lấy đấm hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm thiệt giới; chẳng lấy đấm vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm thân giới; chẳng lấy đấm xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm ý giới; chẳng lấy đấm pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm địa giới, chẳng lấy đấm thủy hỏa phong không thức giới?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm vô minh; chẳng lấy đấm hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm bố thí Ba la mật đa; chẳng lấy đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm nội không; chẳng lấy đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm chơn như; chẳng lấy đấm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm khổ thánh đế; chẳng lấy đấm tập diệt đạo thánh đế?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm bốn tĩn lự; chẳng lấy đấm bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm tám giải thoát; chẳng lấy đấm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm bốn niệm trụ; chẳng lấy đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm không giải thoát môn; chẳng lấy đấm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm Bồ tát thập địa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm năm nhẫn; chẳng lấy đấm sáu thần thông?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm Phật mười lực; chẳng lấy đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm pháp vô vong thất; chẳng lấy đấm tánh hằng trụ xả?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm nhất thiết trí; chẳng lấy đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm tất cả đà la ni môn; chẳng lấy đấm tất cả tam ma địa môn?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm quả Dự lưu, chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán? Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm Độc giác Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm pháp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xuất hiện thế gian chẳng lấy đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy sắc khá lấy khá đấm chãng? Và thấy thọ tướng hành thức khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy nhãn xứ khá lấy khá đấm chãng? Và thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy sắc xứ khá lấy khá đấm chãng? Và thấy thanh hương vị xúc pháp xứ khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy nhãn giới khá lấy khá đấm chãng? Và thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay

đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy nhĩ giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy tỷ giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy thiết giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy thân giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy ý giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy địa giới khá lấy khá đắm chãng? Và thấy thủy hỏa phong không thức giới khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đắm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đắm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy vô minh khá lấy khá đắm chãng? Và thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khá lấy khá đắm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay

lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy bốn thí Ba la mật đa khá lấy khá đấm chãng? Và thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy nội không khá lấy khá đấm chãng? Và thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy chơn như khá lấy khá đấm chãng? Và thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy khổ thánh đế khá lấy khá đấm chãng? Và thấy tập diệt đạo thánh đế khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy bốn tĩnh lự khá lấy khá đấm chãng? Và thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy tám giải thoát khá lấy khá đấm chãng? Và thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy bốn niệm trụ khá lấy khá đấm chãng? Và thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy không giải thoát môn khá lấy khá đấm chãng? Và thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy Bồ tát thập địa khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy năm nhãn khá lấy khá đấm chãng? Và thấy sáu thần thông khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy Phật mười lực khá lấy khá đấm chãng? Và thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy pháp vô vong thất khá lấy khá đấm chãng? Và thấy tánh hằng trụ xả khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy nhất thiết trí khá lấy khá đấm chãng? Và thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy tất cả đà la ni môn khá lấy khá đấm chãng? Và thấy tất cả tam ma địa môn khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy quả Dự lưu khá lấy khá đấm chãng? Và thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy Độc giác Bồ đề khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá lấy khá đấm chãng? Ngươi và thấy có pháp hay lấy hay đấm chãng? Và thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 311 Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Sự

Thứ 43 - 2

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như lời ngươi đáp. Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc khá lấy khá đấm, chẳng thấy thọ tướng hành thức khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn xứ khá lấy khá đấm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc xứ lấy khá đấm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy

hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhĩ giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tỷ giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thiệt giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thân giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy ý giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy địa giới khá lấy khá đấm; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có

pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy vô minh khá lấy khá đấm; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bồ thí Ba la mật đa khá lấy khá đấm; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nội không khá lấy khá đấm; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy chơn như khá lấy khá đấm; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghi giới khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy khổ thánh đế khá lấy khá đấm; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn tĩnh lự khá lấy khá đấm; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tám giải thoát khá lấy khá đấm; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn niệm trụ khá lấy khá đấm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy không giải thoát môn khá lấy khá đấm; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy Bồ tát thập địa khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy năm nhãn khá lấy khá đấm, chẳng thấy sáu thần thông khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy Phật mười lực khá lấy khá đấm; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp vô vong thất khá lấy khá đấm, chẳng thấy tánh hằng trụ xả khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhất thiết trí khá lấy khá đấm; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả đà la ni môn khá lấy khá đấm, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả Dự lưu khá lấy khá đấm; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy Độc giác Bồ đề khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí trí tánh khá lấy khá đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp hay lấy hay đấm, cũng chẳng thấy bởi pháp ấy có lấy có đấm. Bởi chẳng thấy nên chẳng lấy, chẳng lấy nên chẳng đấm.

Thiện Hiện! Vậy nên Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm sắc, chẳng nên lấy đấm thọ tướng hành thức. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm nhãn xúc, chẳng nên lấy đấm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm sắc xúc; chẳng nên lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xúc.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm nhãn giới; chẳng nên lấy đấm sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm nhĩ giới; chẳng nên lấy đấm thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm tỷ giới; chẳng nên lấy đấm hương giới, tỷ

thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm thiết giới; chẳng nên lấy đắm vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm thân giới; chẳng nên lấy đắm xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm ý giới; chẳng nên lấy đắm pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm địa giới; chẳng nên lấy đắm thủy hỏa phong không thức giới. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm vô minh; chẳng nên lấy đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm bố thí Ba la mật đa; chẳng nên lấy đắm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm nội không; chẳng nên lấy đắm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm chơn như; chẳng nên lấy đắm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm khổ thánh đế, chẳng nên lấy đắm tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm bốn tĩnh lự; chẳng nên lấy đắm bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm tám giải thoát; chẳng nên lấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm bốn niệm trụ; chẳng nên lấy đắm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm không giải thoát môn; chẳng nên lấy đắm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm Bồ tát thập địa. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm năm nhãn, chẳng nên lấy đắm sáu thần thông.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đắm Phật mười lực; chẳng nên lấy đắm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm pháp vô vong thất, chẳng nên lấy đấm tánh hằng trụ xả. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm nhất thiết trí; chẳng nên lấy đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm tất cả đà la ni môn, chẳng nên lấy đấm tất cả tam ma địa môn.

Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm quả Dự lưu; chẳng nên lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm Độc giác Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng nên lấy đấm tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên pháp tánh, Nhất thiết trí tánh.

Bấy giờ, các vị thiên tử cõi Dục, cõi Sắc thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu, khó thấy khó giác, chẳng thể tầm nghĩ, vượt cảnh tầm nghĩ, vắng lặng màu nhiệm, chắc thật kín đáo. Kẻ thông minh trí giả mới năng trọn biết. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình năng sâu tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết cúng dường vô lượng các Phật quá khứ, ở chỗ các Phật phát hoằng thệ nguyện, trồng nhiều căn lành, đã được vô lượng các thiện tri thức nhiếp thọ, mới có thể tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Bạch Thế Tôn! Giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều thành thực tùy tín hành, tùy pháp hành, đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Kia đã trọn nên hoặc trí, hoặc đoạn, chẳng bằng có người một ngày đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây nhận vui, suy nghĩ, xưng lường, xem xét. Người này đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, đã trọn nên khăn hơn trí đoạn của kia vô lượng vô biên. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì các tùy tín hành có bao trí đoạn, đều là đã được phần ít nhẫn của Bồ tát Ma ha tát Vô sanh pháp nhẫn vậy. Bạch Thế Tôn! Các tùy pháp hành, đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác có bao trí đoạn, đều là đã được phần ít nhẫn của Bồ tát Ma ha tát Vô sanh pháp nhẫn vậy.

Bấy giờ, Phật bảo các thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Các tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác có bao trí đoạn, đều là đã phần ít nhẫn của Bồ tát Ma ha tát Vô sanh pháp nhẫn. Thiên tử phải biết: Nếu các các thiện nam tử, thiện nữ nhân tạm nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nghe rồi biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập. Các các thiện nam tử,

thiện nữ nhân này mau ra sanh tử chứng được Niết bàn, hơn các các thiện nam tử, thiện nữ nhân ham cầu Thanh văn, Độc giác, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa học các kinh điển khác, hoặc trải một kiếp hoặc một kiếp hơn. Vì có sao? Các thiên tử! Vì ở trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây rộng thuyết tất cả thắng pháp nhiệm mầu, nên các kẻ tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát đều nên đối đây tinh tiến tu học. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y đây hoặc đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, các thiên tử đồng phát tiếng rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế là đại Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chẳng khá nghĩ bàn Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chẳng khá xưng lường Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không số lượng Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không ngang ngang Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Các tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, đều đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế tinh siêng tu học, mau ra sanh tử chứng được Niết bàn. Tất cả Bồ tát Ma ha tát đều đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế tinh siêng tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tuy các thanh văn, Độc giác, Bồ tát đều y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu tinh siêng tu học, đều được rốt ráo, mà Bát nhã Ba la mật đa này chẳng thêm chẳng bớt.

Khi ấy, các chúng thiên tử cõi Dục, cõi Sắc nói lời này rồi, đánh lễ chân Phật, đi quanh hữu ba vòng, từ giả Phật về cung lại, cách hội chẳng xa bỗng nhiên chẳng hiện.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Dụ

Thứ 44 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết pháp Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh tin hiểu, lại hay biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập. Bồ tát Ma ha tát này từ chỗ nào chết đến sanh nơi đây?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh tin hiểu, chẳng khiếm chẳng nhược, chẳng sợ chẳng hãi, chẳng nghi chẳng làm, vui mừng yêu mến, buộc niệm suy nghĩ bao nhiêu nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm từng không nói bỏ. Thường theo Pháp sư cung kính thỉnh hỏi, như là con mới sanh chẳng rời mẹ nó. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì cầu Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thâm sâu, trọn chẳng xa lìa Bát nhã pháp sư, cho đến chưa được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu kinh điển tại tay, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, rốt ráo thông lợi, chẳng lìa theo Pháp sư chưa từng chút bỏ. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, từ nhân thú chết đến sanh nhân địa. Vì có sao? Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân Bồ tát thừa này, đời trước đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tinh tiến tu tập, lại năng biên chép, các ngọc trau dồi. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa thủy, áo mặc, chuỗi lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Do căn lành đây, từ nhân thú chết sanh lại nhân đạo, nghe Bát nhã Ba la mật đa này rất sanh tin hiểu, lại năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ tu tập.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có Bồ tát nào trọn nên công đức thù thắng như thế, cúng dường tứ sự các Phật phương khác. Từ chỗ kia chết đến sanh nơi đây, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế tất sanh tin hiểu, lại năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập mà không biếng lười chẳng? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có Bồ tát Ma ha tát trọn nên công đức thù thắng như thế, cúng dường thừa sự các Phật phương khác. Từ chỗ kia chết sanh đến nơi đây, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh tin hiểu, lại năng biên chép thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập không có biếng lười. Sở dĩ vì sao? Là Bồ tát Ma ha tát này đời trước từ chỗ vô lượng các Phật phương khác, từng nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rất sanh tin hiểu, lại năng biên chép thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập không có biếng lười. Kia nhờ sức căn lành như thế, nên từ chỗ kia chết sanh đến nơi đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cũng có Bồ tát Ma ha tát từ trời Đố sử đa chúng đồng phạm chết sanh đến nhân đạo, phải biết kia cũng trọn nên công đức thù

thắng như thế. Sở dĩ vì sao? Là Bồ tát Ma ha tát này đời trước đã ở trời Đô sử đa, chỗ Di Lạc Bồ tát Ma ha tát thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Kia nhờ sức căn lành như thế, nên từ chỗ kia chết sanh đến nơi đây. Nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế rất sanh tin hiểu, lại năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ tu tập không có biếng lười.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tinh lự Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tinh tiến Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe an nhẫn Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tịnh giới Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bố thí Ba la mật đa mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe chơn như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe khổ tập diệt đạo thánh đế mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn tĩnh lự mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn vô lượng mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn vô sắc định mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tám giải thoát mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tám thắng xứ mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe chín thứ đệ định mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe mười biến xứ mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thăm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn niệm trụ mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn chánh đoạn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn thân tức mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe năm căn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe năm lực mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bảy đẳng giác chi mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tám thánh đạo chi mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe không giải thoát môn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe Bồ tát thập địa mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe năm nhẫn mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe sáu thần thông mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe Phật mười lực mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn vô sở úy mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe bốn vô ngại giải mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe pháp vô vong thất mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tánh hằng trụ xả mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe nhất thiết trí mà chẳng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu. Nay sanh trong

người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe đạo tướng trí mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe nhất thiết tướng trí mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tất cả đà la ni môn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác. Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tất cả tam ma địa môn mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia mê ngất, do dự khiếp nhược, hoặc sanh hiểu khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát thừa bồ đặc già la, tuy ở đời trước được nghe Bát nhã Ba la mật đa, cũng từng tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu mà chẳng năng hỏi một ngày, hai ngày, ba bốn năm ngày tùy thuận tu hành. Nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nếu trái một ngày cho đến năm ngày kia tâm bèn chắc không ai hoại được, nếu lia đã nghe liền bèn lui mất. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát thừa bồ đặc già la này, do ở đời trước được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy đã tỉnh hỏi nghĩa thú thâm sâu mà chẳng như thuyết tùy thuận tu hành. Nên với đời nay, nếu gặp bạn lành ân cần khuyên gắng là vui nghe chịu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu không bạn lành ân cần khuyên gắng, bèn đối kinh này chẳng vui nghe chịu. Kia đối Bát nhã Ba la mật đa hoặc khi vui nghe, hoặc khi

chẳng vui nghe, hoặc khi bền chắc, hoặc khi lui mất, tâm kia nhẹ động tiến thối phi thường như bông đỗ la theo gió bay bổng. Thiện Hiện! Phải biết bồ đặc già la như thế phát tới Đại thừa trái thời chưa lâu, chưa gần gũi nhiều chơn thiện tri thức, chưa từng cúng dường các Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì đọc tụng, biên chép suy nghĩ diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện Hiện! Phải biết bồ đặc già la như thế chưa từng tu học bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chưa từng tu học tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa. Chưa từng tu học nội không; chưa từng tu học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chưa từng tu học chơn như; chưa từng tu học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chưa từng tu học khổ thánh đế, chưa từng tu học tập diệt đạo thánh đế. Chưa từng tu học bốn tĩnh lự; chưa từng tu học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chưa từng tu học tám giải thoát; chưa từng tu học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chưa từng tu học bốn niệm trụ; chưa từng tu học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chưa từng tu học không giải thoát môn; chưa từng tu học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chưa từng tu học Bồ tát thập địa. Chưa từng tu học năm nhãn, chưa từng tu học sáu thần thông. Chưa từng tu học Phật mười lực; chưa từng tu học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chưa từng tu học pháp vô vọng thất, chưa từng tu học tánh hằng trụ xả. Chưa từng tu học nhất thiết trí; chưa từng tu học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chưa từng tu học tất cả đà la ni môn, chưa từng tu học tất cả tam ma địa môn. Chưa từng tu học pháp quả Dự lưu; chưa từng tu học pháp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chưa từng tu học pháp Độc giác Bồ đề. Chưa từng tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chưa từng tu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết bồ đặc già la như thế là tâm pháp thú Đại thừa. Đối pháp Đại thừa trọn nên phần ít tin kính yêu mến, chớ chưa năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

--- oOo ---

Quyển Thứ 312 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Dụ

Thứ 44 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! các các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ tu tập, vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nếu chẳng đem Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem nội không nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem chơn như nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem khổ thánh đế nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem tập diệt đạo thánh đế nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem bốn tĩnh lự nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem tám giải thoát nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem bốn niệm trụ nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem không giải thoát môn nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem Bồ tát thập địa nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem năm nhãn nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem sáu thần thông nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem Phật mười lực nhiếp hữu tình kia; nếu chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem pháp vô vong thất nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem tánh hằng trụ xả nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem nhất thiết trí nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem tất cả đà la ni môn nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem tất cả tam ma địa môn nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem pháp quả Dự lưu nhiếp hữu tình kia, nếu chẳng đem pháp

quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem pháp Độc giác Bồ đề nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nhiếp hữu tình kia. Nếu chẳng đem chư Phật Vô thượng chánh đẳng Bồ đề nhiếp hữu tình kia.

Thiện Hiện! Các các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu chẳng tùy thuận tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu; nếu chẳng tùy thuận tu hành tĩn lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nếu chẳng tùy thuận tu hành nội không; nếu chẳng tùy thuận tu hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu chẳng tùy thuận tu hành chơn như; nếu chẳng tùy thuận tu hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu chẳng tùy thuận tu hành khổ thánh đế, nếu chẳng tùy thuận tu hành tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng tùy thuận tu hành bốn tĩn lự; nếu chẳng tùy thuận tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu chẳng tùy thuận tu hành tám giải thoát; nếu chẳng tùy thuận tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng tùy thuận tu hành bốn niệm trụ; nếu chẳng tùy thuận tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng tùy thuận tu hành không giải thoát môn; nếu chẳng tùy thuận tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu chẳng tùy thuận tu hành Bồ tát thập địa. Nếu chẳng tùy thuận tu hành

năm nhẫn, nếu chẳng tùy thuận tu hành sáu thần thông. Nếu chẳng tùy thuận tu hành Phật mười lực; nếu chẳng tùy thuận tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu chẳng tùy thuận tu hành pháp vô vọng thất, nếu chẳng tùy thuận tu hành tánh hằng trụ xả. Nếu chẳng tùy thuận tu hành nhất thiết trí; nếu chẳng tùy thuận tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng tùy thuận tu hành tất cả đà la ni môn, nếu chẳng tùy thuận tu hành tất cả tam ma địa môn. Nếu chẳng tùy thuận tu hành pháp quả Dự lưu; nếu chẳng tùy thuận tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Nếu chẳng tùy thuận tu hành pháp Độc giác Bồ đề. Nếu chẳng tùy thuận tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chẳng tùy thuận tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, do nhân duyên đây hoặc đọa hai chỗ, hai bậc đọa một, nghĩa là bậc

Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng chẳng năng đem Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp hữu tình kia, lại chẳng năng tùy thuận tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc đọa hai chỗ, hai bậc đọa một, nghĩa là bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như biển cả mênh mông chở thuyền bị phá, các người trong ấy nếu chẳng lấy gỗ, chẳng lấy đồ vật, chẳng lấy dây nổi, chẳng lấy tấm ván, chẳng lấy thân chết làm đồ nương tựa, quyết định biết sẽ chết chìm, chẳng đến bờ kia. Thiện Hiện! Lại có biển cả, thuyền chở tuy phá mà các người trên thuyền nếu lấy cây gỗ đồ vật, dây nổi, tấm ván, thân chết để làm nương tựa. Phải biết loại này quyết chẳng chết chìm, được yên ổn đến bên kia biển cả, không tổn, không hại, hưởng các vui sướng.

Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, tuy đối Đại thừa trọn nên phần ít tin kính yêu mến, nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập nội không lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập chơn như lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lấy làm nương tựa; Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập khổ thánh đế lấy làm nương tựa, nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tập diệt đạo thánh đế lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn tinh lực lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn vô lượng, bốn vô sắc định lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tám giải thoát lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn niệm trụ lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn chánh

đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập không giải thoát môn lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Bồ tát thập địa lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập năm nhãn lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập sáu thần thông lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Phật mười lực lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập pháp vô vong thất lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tánh hằng trụ xả lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập nhất thiết trí lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả đà la ni môn lấy làm nương tựa; nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả tam ma địa môn lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lấy làm nương tựa. Nếu chẳng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lấy làm nương tựa. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, giữa đường suy bại, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, có đối Đại thừa trọn nên tròn đủ tin kính yêu mến. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập nội không lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập chơn như lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép,

thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập khổ thánh để lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tập diệt đạo thánh để lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn tĩnh lự lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn vô lượng, bốn vô sắc định lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tám giải thoát lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn niệm trụ lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập không giải thoát môn lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Bồ tát thập địa lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập năm nhãn lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập sáu thần thông lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập Phật mười lực lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập pháp vô vong thất lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tánh hằng trụ xả lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập nhất thiết trí lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả đà la ni môn lấy làm nương tựa; nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả tam ma địa môn lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lấy làm nương tựa. Nếu năng biên chép, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lấy làm nương tựa. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, quyết chẳng giữa đường lui vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng nội mệnh mông hiểm ác, nếu chẳng nhiếp thọ đồ tư lương khí cụ, chẳng thể đạt đến cõi nước an vui, mà nơi giữa đường gặp khổ thất mạng. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, tuy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến. Nếu chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu; nếu chẳng nhiếp

thọ tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nếu chẳng nhiếp thọ nội không; nếu chẳng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Nếu chẳng nhiếp thọ chơn như ; nếu chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu chẳng nhiếp thọ khổ thánh đế ; nếu chẳng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn tĩnh lự ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định . Nếu chẳng nhiếp thọ tám giải thoát ; nếu chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng nhiếp thọ không giải thoát môn ; nếu chẳng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu chẳng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Nếu chẳng nhiếp thọ năm nhẫn, nếu chẳng nhiếp thọ sáu thần thông.

Nếu chẳng nhiếp thọ Phật mười lực ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu chẳng nhiếp thọ pháp vô vọng thất, nếu chẳng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nếu chẳng nhiếp thọ nhất thiết trí; nếu chẳng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn; nếu chẳng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chẳng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, giữa đường suy bại, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng nội mệnh mông hiểm ác, nếu năng nhiếp thọ đồ tư lương khí cụ, chắc sẽ đạt đến cõi nước an vui, trọn chẳng giữa đường gặp khổ bỏ mạng. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, lại năng nhiếp thọ bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; lại năng nhiếp thọ tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Lại năng nhiếp thọ nội không; lại năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại năng nhiếp thọ chơn như; lại năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại năng nhiếp thọ khổ thánh đế, lại năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Lại năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự; lại năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát, lại năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; lại năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn; lại năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Lại năng nhiếp thọ năm nhãn, lại năng nhiếp thọ sáu thân thông. Lại năng nhiếp thọ Phật mười lực; lại năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại năng nhiếp thọ pháp vô vong thất; lại năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí; lại năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn; lại năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, trọn chẳng giữa đường suy hao bại lui, vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như chàng trai hoặc các người gái, mang cầm bình đất đi tới sông hồ, hoặc ao hoặc giếng hoặc suối hoặc ngòi để mà lấy nước. Phải biết bình này chẳng lâu tan vỡ. Vì có sao? Vì bình này chưa được nung chín, chẳng kham đựng nước, quyết tan mất vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến. Nếu chẳng nhiếp thọ bát nhã Ba la mật đa thâm sâu làm phương tiện khéo léo; nếu chẳng nhiếp thọ tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa. Nếu chẳng nhiếp thọ nội không; nếu chẳng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Nếu chẳng nhiếp thọ chơn như; nếu chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp

định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu chẳng nhiếp thọ khổ thánh đế, nếu chẳng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn tinh lự ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu chẳng nhiếp thọ tám giải thoát; nếu chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng nhiếp thọ không giải thoát môn; nếu chẳng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu chẳng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Nếu chẳng nhiếp thọ năm nhãn, nếu chẳng nhiếp thọ sáu thần thông. Nếu chẳng nhiếp thọ Phật mười lực; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu chẳng nhiếp thọ pháp vô vong thất; nếu chẳng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nếu chẳng nhiếp thọ nhất thiết trí; nếu chẳng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, nếu chẳng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chẳng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, là giữa đường suy bại, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Ví như chàng nam hoặc các người nữ, cầm bình mang chén đi tới sông hồ, hoặc ao hoặc giếng hoặc suối hoặc ngòi để mà lấy nước. Phải biết bình này chẳng quyết tan vỡ. Vì có sao? Vì bình chén này đã khéo nung chắc, kham năng đựng nước rất bền chắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, lại năng nhiếp thọ bát nhã Ba la mật đa thâm sâu là phương tiện khéo léo; lại năng nhiếp thọ tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Lại năng nhiếp thọ nội không; lại năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại năng nhiếp thọ chơn như; lại năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại năng nhiếp thọ khổ thánh đế; lại năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Lại năng nhiếp thọ bốn tinh lự ; lại năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định . Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát; lại năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; lại năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần

túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn; lại năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Lại năng nhiếp thọ năm nhãn, lại năng nhiếp thọ sáu thần thông. Lại năng nhiếp thọ Phật mười lực; lại năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, lại năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí; lại năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, lại năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, trọn chẳng giữa đường suy bại, lại vượt cả Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như có người buôn không trí khôn khéo, thuyền ở bờ biển chưa sửa trị xong, liền đem cửa vật chất để trên thuyền, đẩy thuyền xuống nước cấp tốc khởi hành. Thiện Hiện! Phải biết thuyền này giữa đường hư chìm, người thuyền của vật đều tan xú khác. Người buôn không trí khôn khéo như thế, chết mất thân mạng và bao của cải. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, nếu chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu làm phương tiện khéo léo; nếu chẳng nhiếp thọ tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nếu chẳng nhiếp thọ nội không; nếu chẳng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Nếu chẳng nhiếp thọ chơn như; nếu chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu chẳng nhiếp thọ khổ thánh đế, nếu chẳng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn tinh lự; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu chẳng nhiếp thọ tám giải thoát; nếu chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng nhiếp thọ không giải thoát môn; nếu chẳng nhiếp

thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu chẳng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Nếu chẳng nhiếp thọ năm nhãn, nếu chẳng nhiếp thọ sáu thần thông. Nếu chẳng nhiếp thọ Phật mười lực; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu chẳng nhiếp thọ pháp vô vong thất, nếu chẳng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nếu chẳng nhiếp thọ nhất thiết trí; nếu chẳng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, nếu chẳng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chẳng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, giữa đường suy bại, chết mất thân mạng và mất của báu lớn. Chết thân mạng nghĩa là đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, mất của báu lớn nghĩa là mất Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như người buôn có trí khôn khéo, trước khi thuyền ở bờ biển, cho sửa trị thuyền xong mới kéo xuống nước, xem biết không kẽ lỗ, nhiên hậu đem của vật chớ trên thuyền mà đi. Thiện Hiện! Phải biết thuyền này chắc chẳng hư chìn, người vật yên ổn đạt đến nơi chỗ. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu làm phương tiện khéo léo; lại năng nhiếp thọ tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Lại năng nhiếp thọ nội không; lại năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại năng nhiếp thọ chơn như; lại năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại năng nhiếp thọ khổ thánh đế, lại năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Lại năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự; lại năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát; lại năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; lại năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn; lại năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Lại năng nhiếp thọ năm nhãn, lại năng nhiếp thọ sáu thần thông. Lại năng nhiếp thọ Phật mười lực; lại năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại năng nhiếp thọ pháp

vô vong thất, lại năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí; lại năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, lại năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát . Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, trọn chẳng giữa đường suy hao bại lui, vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như có người trăm hai chục tuổi, già nua suy yếu lại thêm nhiều bệnh, nghĩa là bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc bá bệnh tập trung. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người già bệnh này vả từ tòa giường tự dậy được chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng dậy được. Phật nói: Thiện Hiện! Người này nếu có phò đỡ đứng dậy cũng không sức đi năm trăm bước, hoặc ngàn bước, hay ngàn năm trăm bước. Sở dĩ vì sao? Vì già bệnh lắm vậy. Như vậy, Thiện Hiện! có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, dù đôi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, nếu chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu làm phương tiện khéo léo; nếu chẳng nhiếp thọ tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Nếu chẳng nhiếp thọ nội không; nếu chẳng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu chẳng nhiếp thọ chơn như; nếu chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu chẳng nhiếp thọ khổ thánh đế; nếu chẳng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn tinh lự; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu chẳng nhiếp thọ tám giải thoát; nếu chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ; nếu chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng nhiếp thọ không giải thoát môn; nếu chẳng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu chẳng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Nếu chẳng nhiếp thọ năm nhẫn, nếu chẳng nhiếp thọ sáu thân thông. Nếu chẳng nhiếp thọ Phật mười lực; nếu chẳng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu chẳng nhiếp thọ pháp vô vong thất, nếu chẳng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nếu chẳng nhiếp thọ nhất thiết trí; nếu chẳng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu

chẳng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, nếu chẳng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nếu chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chẳng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, giữa đường suy bại, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì có sao? Vì chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không có phương tiện khéo léo vậy.

Thiện Hiện! Ví như có người trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu lại thêm nhiều bệnh, nghĩa là bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc bá bệnh tập trung. Người già bệnh này muốn từ giường tòa dậy qua chỗ khác, mà tự chẳng được. Có hai người mạnh, mỗi người phò một nách lần đỡ đứng dậy, mà bảo đó rằng: "Chớ có sao đâu, tùy ý muốn qua. Hai người chúng tôi trọn chẳng bỏ nhau, chắc tới chỗ muốn, yên ổn không hại chi". Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có lạc dục, có thắng giải, có xả, có tinh tiến, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; lại năng nhiếp thọ tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Lại năng nhiếp thọ nội không; lại năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại năng nhiếp thọ chơn như; lại năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại năng nhiếp thọ khổ thành đế, lại năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Lại năng nhiếp thọ bốn tinh lự; lại năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát; lại năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; lại năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn; lại năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Lại năng nhiếp thọ năm nhẫn, lại năng nhiếp thọ sáu thần thông. Lại năng nhiếp thọ Phật mười lực; lại năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại năng nhiếp thọ pháp vô vong thất; lại năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí; lại năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn; lại năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa như thế, trọn chẳng giữa đường suy hao bại lui, vượt khỏi bậc Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có phương tiện khéo léo vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, bởi chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng chẳng nhiếp thọ phương tiện khéo léo nên lui đọa Thanh văn và bậc Độc giác? Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Người vì lợi vui các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, thỉnh hỏi Như Lai yếu sự như thế. Người nay lắng nghe, sẽ vì người thuyết. Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, từ sơ phát tâm trụ chấp ngã và ngã sở tu hành bố thí Ba la mật đa; trụ chấp ngã, ngã sở tu hành tịnh giới Ba la mật đa; trụ chấp ngã, ngã sở tu hành an nhẫn Ba la mật đa; trụ chấp ngã, ngã sở tu hành tinh tiến Ba la mật đa; trụ chấp ngã, ngã sở tu hành tĩnh lự Ba la mật đa; trụ chấp ngã, ngã sở tu hành bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây, khi tu bố thí tác nghĩ như vậy: "Ta năng hành bố thí, kia thọ sự thí ta, ta thí vật như vậy". Khi tu tịnh giới tác nghĩ như vậy: "Ta năng trì giới, giới này ta đã trì, ta trọn nên giới này". Khi tu an nhẫn tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu nhẫn, kia là được ta nhẫn, ta trọn nên nhẫn này". Khi tu tinh tiến tác nghĩ như vậy: "Ta năng tinh tiến, ta vì tinh tiến đây, ta được tinh tiến này". Khi tu tĩnh lự tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu định, ta vì tu định đây, ta trọn nên định này". Khi tu Bát nhã Ba la mật đa tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu huệ, ta vì tu huệ đây, ta trọn nên huệ này".

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa đây, khi tu bố thí chấp có bố thí này, chấp do bố thí đây, chấp bố thí là ngã sở.

Khi tu tịnh giới chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới đây, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn đây, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tiến chấp có tinh tiến này, chấp do tinh tiến đây, chấp tinh tiến là ngã sở. Khi tu tĩnh lự chấp có tĩnh lự này, chấp do tĩnh lự đây, chấp tĩnh lự là ngã sở. Khi tu bát nhã chấp có bát nhã này, chấp do bát nhã đây, chấp bát nhã là ngã sở. Sở dĩ vì sao? Trong bố thí Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lìa bờ đây kia, là tướng bố thí

Ba la mật đa vậy. Trong tịnh giới Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tịnh giới Ba la mật đa vậy. Trong an nhân Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng an nhân Ba la mật đa vậy. Trong tinh tiến Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tinh tiến Ba la mật đa vậy. Trong tĩnh lự Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tĩnh lự Ba la mật đa vậy. Trong bát nhã Ba la mật đa không phân biệt như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng bát nhã Ba la mật đa vậy.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa đây, vì chẳng biết tướng bờ đây bờ kia, nên chẳng năng nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa; chẳng năng nhiếp thọ tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng năng nhiếp thọ nội không; chẳng năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng năng nhiếp thọ chơn như; chẳng năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng năng nhiếp thọ khổ thánh đế; chẳng năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự; chẳng năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng năng nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Chẳng năng nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Chẳng năng nhiếp thọ năm nhãn, chẳng năng nhiếp thọ sáu thân thông. Chẳng năng nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng năng nhiếp thọ pháp vô vong thất; chẳng năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Chẳng năng nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn; chẳng năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn.

Chẳng năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa đây, đọa lạc Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề

--- oOo ---

Quyển Thứ 313 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Dụ

Thứ 44 - 3

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ đặc già la trụ Bồ tát thừa không phương tiện khéo léo? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ đặc già la trụ Bồ tát thừa, từ sơ phát tâm không phương tiện khéo léo tu hành bố thí Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo tu hành tịnh giới Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo tu hành an nhẫn Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo tu hành tinh tiến Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo tu hành tĩn lự Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo tu hành bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa đây, khi tu bố thí tác nghĩ như vậy: "Ta năng hành thí, kia thọ sở thí ta, ta thí vật như thế. Khi tu tịnh giới tác nghĩ như vậy: "Ta năng trì giới, giới này ta sở trì, ta trọn nên giới này". Khi tu an nhẫn tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu nhẫn, kia là ta sở nhẫn, ta trọn nên nhẫn này". Khi tu tinh tiến tác nghĩ như vậy: "Ta năng tinh tiến, ta vì tinh tiến đây, ta đủ tinh tiến này". Khi tu tĩn lự tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu định, ta vì tu định đây, ta trọn nên định này". Khi tu bát nhã tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu huệ, ta vì tu huệ đây, ta trọn nên huệ này".

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa đây, khi tu bố thí chấp có bố thí này, chấp do bố thí đây, chấp bố thí là ngã sở mà sanh khinh ngạo. Khi tu tịnh giới chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới đây, chấp tịnh giới là ngã sở mà sanh khinh ngạo. Khi tu an nhẫn chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn đây, chấp an nhẫn là ngã sở mà sanh khinh ngạo. Khi tu tinh tiến chấp có tinh tiến này, chấp do tinh tiến đây, chấp tinh tiến là ngã sở mà sanh khinh ngạo. Khi tu tĩn lự chấp có tĩn lự này, chấp do tĩn lự đây, chấp tĩn lự là ngã sở mà sanh khinh ngạo. Khi tu bát nhã chấp có bát nhã này, chấp do bát nhã đây, chấp bát nhã là ngã sở mà sanh khinh ngạo.

Sở dĩ vì sao? Trong bồ thí Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ phân biệt kia. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng bồ thí Ba la mật đa vậy. Trong tịnh giới Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng tịnh giới Ba la mật đa vậy. Trong an nhẫn Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng an nhẫn Ba la mật đa vậy. Trong tinh tiến Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng tinh tiến Ba la mật đa vậy. Trong tĩn lự Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng tĩn lự Ba la mật đa vậy.

Trong bát nhã Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng bát nhã Ba la mật đa vậy.

Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa đây chẳng biết tướng bờ đây bờ kia, nên chẳng năng nhiếp thọ bồ thí Ba la mật đa; chẳng năng nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng nhiếp thọ phương tiện khéo léo. Chẳng năng nhiếp thọ nội không; chẳng năng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng năng nhiếp thọ chơn như; chẳng năng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng năng nhiếp thọ khổ thánh đế, chẳng năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng năng nhiếp thọ bốn tĩn lự; chẳng năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng năng nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng năng nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng năng nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Chẳng năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa. Chẳng năng nhiếp thọ năm nhẫn, chẳng năng nhiếp thọ sáu thần thông. Chẳng năng nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng năng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Chẳng năng nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng năng nhiếp thọ tất

cả đà la ni môn, chẳng năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Chẳng năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Bồ đặc già là Bồ tát thừa đọa bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng chẳng nhiếp thọ phương tiện khéo léo, nên lui đọa Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa nhờ nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng năng nhiếp thọ phương tiện khéo léo, nên chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, từ sơ phát tâm đã lìa chấp ngã, ngã sở tu hành bố thí Ba la mật đa; lìa chấp ngã, ngã sở tu hành tịnh giới Ba la mật đa; lìa chấp ngã, ngã sở tu hành an nhẫn Ba la mật đa; lìa chấp ngã, ngã sở tu hành tinh tiến Ba la mật đa; lìa chấp ngã, ngã sở tu hành tĩnh lự Ba la mật đa; lìa chấp ngã, ngã sở tu hành bát nhã Ba la mật đa;

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây khi tu bố thí chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng hành thí, kia thọ của ta thí, ta thí vật như thế". Khi tu tịnh giới chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng trì giới, giới này ta sở trì, ta trọn nên giới này". Khi tu an nhẫn chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu nhẫn, kia là ta sở nhẫn, ta trọn nên nhẫn này". Khi tu tinh tiến chẳng khởi nghĩ này: "Ta tu tinh tiến, ta vì tinh tiến đây, ta đủ tinh tiến này". Khi tu tĩnh lự chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu định, ta vì tu định đây, ta trọn nên định này". Khi tu bát nhã chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu huệ, ta vì tu huệ đây, ta trọn nên huệ này".

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, khi tu bố thí chẳng chấp có bố thí, chẳng chấp do bố thí đây, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp do tịnh giới đây, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp do an nhẫn đây, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tiến chẳng chấp có tinh tiến, chẳng chấp do tinh tiến đây, chẳng chấp tinh tiến là ngã sở. Khi tu tĩnh lự chẳng chấp có tĩnh lự, chẳng chấp do tĩnh lự đây, chẳng chấp tĩnh lự là ngã sở. Khi tu bát nhã chẳng chấp có bát nhã, chẳng chấp do bát nhã đây, chẳng chấp bát nhã là ngã sở. Sở dĩ vì sao? Trong bố thí Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lìa bờ đây kia, là tướng bố thí Ba la mật đa vậy. Trong tịnh

giới Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tịnh giới Ba la mật đa vậy. Trong an nhãn Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng an nhãn Ba la mật đa vậy. Trong tinh tiến Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tinh tiến Ba la mật đa vậy. Trong tĩn lự Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng tĩn lự Ba la mật đa vậy. Trong bát nhĩ Ba la mật đa không phân biệt đáng khởi chấp đây như thế. Vì có sao? Vì xa lia bờ đây kia, là tướng bát nhĩ Ba la mật đa vậy.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây rõ biết tướng bờ đây bờ kia, nên mới năng nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhĩ Ba la mật đa, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại năng nhiếp thọ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ năm nhãn, sáu thần thông, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại năng nhiếp thọ Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ đặc già la trụ Bồ tát thừa có phương tiện khéo léo? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ đặc già la Bồ tát thừa, từ sơ phát tâm có phương tiện khéo léo tu hành bố thí Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo tu hành tịnh giới Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo tu hành an nhẫn Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo tu hành tinh tiến Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo tu hành tinh lự Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo tu hành bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa đây khi tu bố thí chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng hành thí, kia thọ sở thí ta, ta thí vật như thế". Khi tu tịnh giới chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng trì giới, giới này ta sở trì, ta trọn nên giới này". Khi tu an nhẫn chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu nhẫn, kia là ta sở nhẫn, ta trọn nên nhẫn này". Khi tu tinh tiến chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tinh tiến, ta vì tinh tiến đây, ta đủ tinh tiến này". Khi tu tinh lự chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu định, ta vì tu định đây, ta trọn nên định này". Khi tu bát nhã chẳng khởi nghĩ này: "Ta năng tu huệ, ta vì tu huệ đây, ta trọn nên huệ này".

Lại nữa Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa này khi tu bố thí chẳng chấp có bố thí, chẳng chấp do bố thí đây, chẳng chấp bố thí là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Khi tu tịnh giới chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp do tịnh giới đây, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Khi tu an nhẫn chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Khi tu tinh tiến chẳng chấp có tinh tiến, chẳng chấp do tinh tiến này, chẳng chấp tinh tiến là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Khi tu tinh lự chẳng chấp có tinh lự, chẳng chấp bởi tinh lự này, chẳng chấp tinh lự là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Khi tu bát nhã

chẳng chấp có bát nhã, chẳng chấp do bát nhã này, chẳng chấp bát nhã là ngã sở, cũng chẳng khinh ngạo. Sở dĩ vì sao? Trong bố thí Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng bố thí Ba la mật đa. Trong tịnh giới Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng tịnh giới Ba la mật đa. Trong an nhẫn Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia là tướng an nhẫn Ba la mật đa. Trong tinh tiến Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia là tướng tinh tiến Ba la mật đa. Trong tĩnh lự Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia là tướng tĩnh lự Ba la mật đa. Trong bát nhã Ba la mật đa không phân biệt như thế, cũng chẳng như chỗ kia phân biệt. Vì có sao? Vì chẳng đến bờ đây kia, là tướng bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ đặc già la Bồ tát thừa đây rõ biết tướng bờ đây bờ kia, liền năng nhiếp thọ bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ phương tiện khéo léo, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại năng nhiếp thọ Bồ tát thập địa, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp năm nhãn, sáu thần thông, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại năng nhiếp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, vì năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng năng nhiếp thọ phương tiện khéo léo, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Bạn Lành Chơn Thật

Thứ 45 - 1

Bảy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát sơ nghiệp nên thế nào học bát nhã Ba la mật đa, nên thế nào học tinh lục Ba la mật đa, nên thế nào học tinh tiến Ba la mật đa, nên thế nào học an nhẫn Ba la mật đa, nên thế nào học bố thí Ba la mật đa? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát sơ nghiệp nếu muốn tu học bát nhã, tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, nên trước giữ gìn, cung kính, cúng dường vị chơn thiện tri thức hay khéo tuyên nói bát nhã, tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh

giới, bổ thí Ba la mật đa thăm sâu, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Đến đây. Khi người bổ thí nên khởi nghĩ này: Chỗ tu bổ thí khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người trì giới nên khởi nghĩ này: Chỗ tu tịnh giới khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người tu nhẫn nên khởi nghĩ này: Chỗ tu an nhẫn khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người tinh tiến nên khởi nghĩ này: Chỗ tinh tiến khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người tu định nên khởi nghĩ này: Chỗ tu tĩnh lự khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người tu huệ nên khởi nghĩ này: Chỗ tu bát nhã khắp thí tất cả hữu tình, đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem sắc mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng nên đem thọ tướng hành thức mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy sắc liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy thọ tướng hành thức liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem nhãn xứ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng nên đem nhĩ tý thiết thân ý xứ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy nhãn xứ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy nhĩ tý thiết thân ý xứ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem sắc xứ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng nên đem thanh hương vị xúc pháp xứ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy sắc xứ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy thanh hương vị xúc pháp xứ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem nhãn giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy nhãn giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem nhĩ giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ

xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy nhĩ giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem tử giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy tử giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem thiết giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy thiết giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem thân giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy thân giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem ý giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy ý giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem địa giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng nên đem thủy hỏa phong không thức giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy địa giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy thủy hỏa phong không thức giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem vô minh mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy vô minh bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem bố thí Ba la mật đa mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy bố thí Ba la mật đa bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem nội không mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy nội không liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem chơn như mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy chơn như liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy pháp giới cho đến bất tư nghì giới liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem khổ thánh đế mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem tập diệt đạo thánh đế mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy khổ thánh đế liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy tập diệt đạo thánh đế liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem bốn tĩnh lự mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy bốn tĩnh lự

liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem tám giải thoát mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy tám giải thoát liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem bốn niệm trụ mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy bốn niệm trụ liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem không giải thoát môn mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy không giải thoát môn liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem Bồ tát thập địa mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy Bồ tát thập địa liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem năm nhãn mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem sáu thần thông mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy năm nhãn liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy sáu thần thông liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem Phật mười lực mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy Phật mười lực liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem pháp vô vọng thất mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem tánh hằng trụ xả mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy pháp vô vọng thất bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy tánh hằng trụ xả bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem nhất thiết trí mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy nhất thiết trí bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem tất cả đà la ni môn mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem tất cả tam ma địa môn mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy tất cả đà la ni môn bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lấy tất cả tam ma địa môn bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem quả Dự lưu mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng nên đem quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy quả Dự lưu bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem Độc giác Bồ đề mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy Độc giác Bồ đề bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chẳng nên đem chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chẳng lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối sắc mà sanh tham mến, cũng chớ đối thọ tướng hành thức mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thọ tướng hành thức chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi nhãn xứ mà sanh tham mến, cũng chớ đổi nhĩ tử thiệt thân ý xứ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn nhĩ tử thiệt thân ý xứ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi sắc xứ mà sanh tham mến, cũng chớ đổi thanh hương vị xúc pháp xứ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi nhãn giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi nhĩ giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi tử giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi thiệt giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì thiệt giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi thân giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi ý giới mà sanh tham mến; cũng chớ đổi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà sanh

tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối địa giới mà sanh tham mến; cũng chớ đối thủy hỏa phong không thức giới mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối vô minh mà sanh tham mến; cũng chớ đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối bố thí Ba la mật đa mà sanh tham mến; cũng chớ đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối nội không mà sanh tham mến; cũng chớ đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối chơn như mà sanh tham mến; cũng chớ đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối khổ thánh đế mà sanh tham mến, cũng chớ đối tập diệt đạo thánh đế mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối bốn tĩnh lự mà sanh tham mến; cũng chớ đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì bốn

tĩnh lực cho đến bốn vô sắc định chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi tám giải thoát mà sanh tham mến; cũng chớ đổi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi bốn niệm trụ mà sanh tham mến; cũng chớ đổi bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi không giải thoát môn mà sanh tham mến; cũng chớ đổi vô tướng vô nguyện giải thoát môn mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi Bồ tát thập địa mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát thập địa chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi năm nhãn mà sanh tham mến, cũng chớ đổi sáu thân thông mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì năm nhãn, sáu thân thông chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi Phật mười lực mà sanh tham mến; cũng chớ đổi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi pháp vô vọng thất mà sanh tham mến, cũng chớ đổi tánh hằng trụ xả mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đổi nhất thiết trí mà sanh tham mến; cũng chớ đổi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì

nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối tất cả đà la ni môn mà sanh tham mến, cũng chớ đối tất cả tam ma địa môn mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối quả Dự lưu mà sanh tham mến; cũng chớ đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối Độc giác Bồ đề mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì Độc giác Bồ đề chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện nam tử! Người chớ đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà sanh tham mến. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đáng tham mến. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 314 Hội Thứ Nhất

**Phẩm
Bạn Lành Chơn Thật**

Thứ 45 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, với trong tất cả pháp tự tánh không mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mong chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, với trong tất cả pháp tự tánh không

cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mong chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát dù biết tất cả pháp như huyền, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tâm hương tự tánh đều không, mà vì thế gian được nghĩa lời nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì khiến thế gian được lợi ích nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì khiến thế gian được yên vui nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn cứu vớt chúng sanh nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm nơi nương về nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm nhà cửa nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn làm đạo rớt ráo cho thế gian nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm bãi cù lao nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm đèn đuốc nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm vị dẫn đường nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm kẻ tướng soái nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì cùng thế gian làm chỗ về tới nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được nghĩa lợi nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành bố thí phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành tịnh giới phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành an nhẫn phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành tinh tiến phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành tĩn lự phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình việc nhiều khổ não, tu hành bát nhã phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được nghĩa lợi nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được lợi ích nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì vớt năm thú hữu tình sợ hãi để nơi bờ Niết bàn vô úy kia, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được lợi ích nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được an vui nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình ưu khổ sầu não nên để nơi bờ Niết bàn an ổn kia, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì khiến thế gian được an vui nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát muốn cứu vớt các thế gian nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì vớt các khổ sanh tử hữu tình, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi được Bồ đề mới năng như thật thuyết pháp dứt khổ, hữu tình nghe rồi y giáo pháp Tam thừa lần hồi tu hành mà được giải thoát. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn cứu vớt thế gian nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm chỗ nương tựa nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì khiến hữu tình pháp sanh, pháp lão, pháp bệnh, pháp tử, pháp sầu, pháp thán, pháp khổ, pháp ưu, pháp não, được giải thoát pháp sanh lão, bệnh, tử, sầu thán khổ ưu não, trụ cõi Vô dư y bát Niết bàn, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm chỗ nương về nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát cùng thế gian làm nhà cửa nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì muốn hữu tình thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm nhà cửa nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện lại thưa: Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật đáp: Thiện Hiện! Sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng thuộc nhau, sắc chẳng thuộc nhau tức sắc vô sanh, sắc vô sanh tức sắc vô diệt, sắc vô diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ tướng hành thức chẳng hòa hợp tức thọ tướng hành thức chẳng thuộc nhau, thọ tướng hành thức chẳng thuộc nhau tức thọ tướng hành thức vô sanh, thọ tướng hành thức vô sanh tức thọ tướng hành

thức vô diệt, thọ tướng hành thức vô diệt tức thọ tướng hành thức chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Nhân xứ chẳng hòa hợp tức nhân xứ chẳng thuộc nhau, nhân xứ chẳng thuộc nhau tức nhân xứ vô sanh, nhân xứ vô sanh tức nhân xứ vô diệt, nhân xứ vô diệt tức nhân xứ chẳng hòa hợp. Nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng hòa hợp tức nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng thuộc nhau, nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng thuộc nhau tức nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sanh, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sanh tức nhĩ tử thiết thân ý xứ vô diệt, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô diệt tức nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng hòa hợp tức sắc xứ chẳng thuộc nhau, sắc xứ chẳng thuộc nhau tức sắc xứ vô sanh, sắc xứ vô sanh tức sắc xứ vô diệt, sắc xứ vô diệt tức sắc xứ chẳng hòa hợp. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hòa hợp tức thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thuộc nhau, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thuộc nhau tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh, thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh tức thanh hương vị xúc pháp xứ vô diệt, thanh hương vị xúc pháp xứ vô diệt tức thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Nhân giới chẳng hòa hợp tức nhân giới chẳng thuộc nhau, nhân giới chẳng thuộc nhau tức nhân giới vô sanh, nhân giới vô sanh tức nhân giới vô diệt, nhân giới vô diệt tức nhân giới chẳng hòa hợp. Sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh tức sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt tức sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng hòa hợp tức nhĩ giới chẳng thuộc nhau, nhĩ giới chẳng thuộc nhau tức nhĩ giới vô sanh, nhĩ giới vô sanh tức nhĩ giới vô diệt, nhĩ giới vô diệt tức nhĩ giới chẳng hòa hợp. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau tức thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh tức thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt tức thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

sanh ra các thọ vô diệt; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt tức thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng hòa hợp tức tỷ giới chẳng thuộc nhau, tỷ giới chẳng thuộc nhau tức tỷ giới vô sanh, tỷ giới vô sanh tức tỷ giới vô diệt, tỷ giới vô diệt tức tỷ giới chẳng hòa hợp. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Thiết giới chẳng hòa hợp tức thiết giới chẳng thuộc nhau, thiết giới chẳng thuộc nhau tức thiết giới vô sanh, thiết giới vô sanh tức thiết giới vô diệt, thiết giới vô diệt tức thiết giới chẳng hòa hợp. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau tức vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Thân giới chẳng hòa hợp tức thân giới chẳng thuộc nhau, thân giới chẳng thuộc nhau tức thân giới vô sanh, thân giới vô sanh tức thân giới vô diệt, thân giới vô diệt tức thân giới chẳng hòa hợp. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau tức xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Ý giới chẳng hòa hợp tức ý giới chẳng thuộc nhau, ý giới chẳng thuộc nhau tức ý giới vô sanh, ý giới vô sanh tức ý giới vô diệt, ý giới vô diệt tức ý giới chẳng hòa hợp. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp tức pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thuộc nhau tức pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh tức pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt tức pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng hòa hợp tức địa giới chẳng thuộc nhau, địa giới chẳng thuộc nhau tức địa giới vô sanh, địa giới vô sanh tức địa giới vô diệt, địa giới vô diệt tức địa giới chẳng hòa hợp. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng hòa hợp tức thủy hỏa phong không thức giới chẳng thuộc nhau, thủy hỏa phong không thức giới chẳng thuộc nhau tức thủy hỏa phong không thức giới vô sanh, thủy hỏa phong không thức giới vô sanh tức thủy hỏa phong không thức giới vô diệt, thủy hỏa phong không thức giới vô diệt tức thủy hỏa phong không thức giới chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng hòa hợp tức vô minh chẳng thuộc nhau, vô minh chẳng thuộc nhau tức vô minh vô sanh, vô minh vô sanh tức vô minh vô diệt, vô minh vô diệt tức vô minh chẳng hòa hợp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng hòa hợp tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng thuộc nhau; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng thuộc nhau tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô sanh; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô sanh tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô diệt; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô diệt tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng hòa hợp tức bồ thí Ba la mật đa chẳng thuộc nhau, bồ thí Ba la mật đa chẳng thuộc nhau tức bồ thí Ba la mật đa vô sanh, bồ thí Ba la mật đa vô sanh tức bồ thí Ba la mật đa vô diệt, bồ thí Ba la mật đa vô diệt tức bồ thí Ba la mật đa chẳng hòa hợp. Tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng hòa hợp tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng thuộc nhau; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng thuộc nhau tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô sanh; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô sanh tức tịnh giới cho đến bát nhã

Ba la mật đa vô diệt, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô diệt tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Nội không chẳng hòa hợp tức nội không chẳng thuộc nhau, nội không chẳng thuộc nhau tức nội không vô sanh, nội không vô sanh tức nội không vô diệt, nội không vô diệt tức nội không chẳng hòa hợp. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng hòa hợp tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng thuộc nhau; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng thuộc nhau tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô diệt; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô diệt tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Chơn như chẳng hòa hợp tức chơn như chẳng thuộc nhau, chơn như chẳng thuộc nhau tức chơn như vô sanh; chơn như vô sanh tức chơn như vô diệt, chơn như vô diệt tức chơn như chẳng hòa hợp. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng hòa hợp tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng thuộc nhau; pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng thuộc nhau tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh; pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô diệt; pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô diệt tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng hòa hợp tức khổ thánh đế chẳng thuộc nhau, khổ thánh đế chẳng thuộc nhau tức khổ thánh đế vô sanh, khổ thánh đế vô sanh tức khổ thánh đế vô diệt, khổ thánh đế vô diệt tức khổ thánh đế chẳng hòa hợp. Tập diệt đạo thánh đế chẳng hòa hợp tức tập diệt đạo thánh đế chẳng thuộc nhau; tập diệt đạo thánh đế chẳng thuộc nhau tức tập diệt đạo thánh đế vô sanh; tập diệt đạo thánh đế vô sanh tức tập diệt đạo thánh đế vô diệt; tập diệt đạo thánh đế vô diệt tức tập diệt đạo thánh đế chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Bốn tĩn lự chẳng hòa hợp tức bốn tĩn lự chẳng thuộc nhau, bốn tĩn lự chẳng thuộc nhau tức bốn tĩn lự vô sanh, bốn tĩn lự vô sanh tức bốn tĩn lự vô diệt, bốn tĩn lự vô diệt tức bốn tĩn lự chẳng hòa hợp. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hòa hợp tức bốn vô lượng, bốn vô

sắc định chẳng thuộc nhau; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng thuộc nhau tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô diệt; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô diệt tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hòa hợp tức tám giải thoát chẳng thuộc nhau, tám giải thoát chẳng thuộc nhau tức tám giải thoát vô sanh, tám giải thoát vô sanh tức tám giải thoát vô diệt, tám giải thoát vô diệt tức tám giải thoát chẳng hòa hợp. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ

chẳng hòa hợp tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng thuộc nhau; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng thuộc nhau tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ

vô sanh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô diệt; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô diệt tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hòa hợp tức bốn niệm trụ chẳng thuộc nhau, bốn niệm trụ chẳng thuộc nhau tức bốn niệm trụ vô sanh, bốn niệm trụ vô sanh tức bốn niệm trụ vô diệt, bốn niệm trụ vô diệt tức bốn niệm trụ chẳng hòa hợp. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng hòa hợp tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng thuộc nhau; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng thuộc nhau tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sanh tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô diệt; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô diệt tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng hòa hợp tức không giải thoát môn chẳng thuộc nhau, không giải thoát môn chẳng thuộc nhau tức không giải thoát môn vô sanh, không giải thoát môn vô sanh tức không giải thoát môn vô diệt, không giải thoát môn vô diệt tức không giải thoát môn chẳng hòa hợp. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng hòa hợp tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng thuộc nhau; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng thuộc nhau tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô diệt; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô diệt tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng hòa hợp tức Bồ tát thập địa chẳng thuộc nhau, Bồ tát thập địa chẳng thuộc nhau tức Bồ tát thập địa vô sanh, Bồ tát thập địa vô sanh tức Bồ tát thập địa vô diệt, Bồ tát thập địa vô diệt tức Bồ tát thập địa chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng hòa hợp tức năm nhãn chẳng thuộc nhau, năm nhãn chẳng thuộc nhau tức năm nhãn vô sanh, năm nhãn vô sanh tức năm nhãn vô diệt, năm nhãn vô diệt tức năm nhãn chẳng hòa hợp. Sáu thần thông chẳng hòa hợp tức sáu thần thông chẳng thuộc nhau, sáu thần thông chẳng thuộc nhau tức sáu thần thông vô sanh, sáu thần thông vô sanh tức sáu thần thông vô diệt, sáu thần thông vô diệt tức sáu thần thông chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng hòa hợp tức Phật mười lực chẳng thuộc nhau, Phật mười lực chẳng thuộc nhau tức Phật mười lực vô sanh, Phật mười lực vô sanh tức Phật mười lực vô diệt, Phật mười lực vô diệt tức Phật mười lực chẳng hòa hợp. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thuộc nhau; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thuộc nhau tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng hòa hợp tức pháp vô vong thất chẳng thuộc nhau, pháp vô vong thất chẳng thuộc nhau tức pháp vô vong thất vô sanh, pháp vô vong thất vô sanh tức pháp vô vong thất vô diệt, pháp vô vong thất vô diệt tức pháp vô vong thất chẳng hòa hợp. Tánh hằng trụ xả chẳng hòa hợp tức tánh hằng trụ xả chẳng thuộc nhau, tánh hằng trụ xả chẳng thuộc nhau tức tánh hằng trụ xả vô sanh, tánh hằng trụ xả vô sanh tức tánh hằng trụ xả vô diệt, tánh hằng trụ xả vô diệt tức tánh hằng trụ xả chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng hòa hợp tức nhất thiết trí chẳng thuộc nhau, nhất thiết trí chẳng thuộc nhau tức nhất thiết trí vô sanh, nhất thiết trí vô sanh tức nhất thiết trí vô diệt, nhất thiết trí vô diệt tức nhất thiết trí chẳng hòa hợp. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hòa hợp tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thuộc nhau; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thuộc nhau tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô diệt;

đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô diệt tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng hòa hợp tức tất cả đà la ni môn chẳng thuộc nhau, tất cả đà la ni môn chẳng thuộc nhau tức tất cả đà la ni môn vô sanh, tất cả đà la ni môn vô sanh tức tất cả đà la ni môn vô diệt, tất cả đà la ni môn vô diệt tức tất cả đà la ni môn chẳng hòa hợp. Tất cả tam ma địa môn chẳng hòa hợp tức tất cả tam ma địa môn chẳng thuộc nhau, tất cả tam ma địa môn chẳng thuộc nhau tức tất cả tam ma địa môn vô sanh, tất cả tam ma địa môn vô sanh tức tất cả tam ma địa môn vô diệt, tất cả tam ma địa môn vô diệt tức tất cả tam ma địa môn chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng hòa hợp tức quả Dự lưu chẳng thuộc nhau, quả Dự lưu chẳng thuộc nhau tức quả Dự lưu vô sanh, quả Dự lưu vô sanh tức quả Dự lưu vô diệt, quả Dự lưu vô diệt tức quả Dự lưu chẳng hòa hợp. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng hòa hợp tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng thuộc nhau; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng thuộc nhau tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô diệt; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô diệt tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng hòa hợp tức Độc giác Bồ đề chẳng thuộc nhau, Độc giác Bồ đề chẳng thuộc nhau tức Độc giác Bồ đề vô sanh, Độc giác Bồ đề vô sanh tức Độc giác Bồ đề vô diệt, Độc giác Bồ đề vô diệt tức Độc giác Bồ đề chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hòa hợp tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng thuộc nhau, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng thuộc nhau tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sanh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sanh tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô diệt, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô diệt tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hòa hợp tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thuộc nhau, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thuộc nhau tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô diệt, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô diệt tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hòa hợp.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì muốn hữu tình thuyết tất cả pháp đều có tướng chẳng hòa hợp như thế, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát muốn làm đạo rốt ráo cho thế gian nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề muốn vì hữu tình thuyết pháp như vậy: Sắc rốt ráo tức chẳng phải sắc, thọ tướng hành thức rốt ráo tức chẳng phải thọ tướng hành thức. Nhãn xứ rốt ráo tức chẳng phải nhãn xứ, nhĩ ty thiết thân ý xứ rốt ráo tức chẳng phải nhĩ ty thiết thân ý xứ. Sắc xứ rốt ráo tức chẳng phải sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ rốt ráo tức chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhãn giới rốt ráo tức chẳng phải nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ giới rốt ráo tức chẳng phải nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Tỷ giới rốt ráo tức chẳng phải tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiết giới rốt ráo tức chẳng phải thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thân giới rốt ráo tức chẳng phải thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Ý giới rốt ráo tức chẳng phải ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo tức chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Địa giới rốt ráo tức chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới rốt ráo tức chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Vô minh rốt ráo tức chẳng phải vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não rốt ráo tức chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Bồ thí Ba la mật đa rốt ráo tức chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tịnh lự, bát nhã Ba la mật đa rốt ráo tức chẳng phải tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Nội không rốt ráo tức chẳng phải nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rốt ráo tức chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Chơn như rốt ráo tức chẳng phải chơn như; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới rốt ráo tức chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Khổ thánh đế rốt ráo tức chẳng phải khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế rốt ráo tức chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Bốn tĩn lự rốt ráo tức chẳng phải bốn tĩn lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo tức chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát rốt ráo tức chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rốt ráo tức chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ rốt ráo tức chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rốt ráo tức chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Không giải thoát môn rốt ráo tức chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo tức chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát thập địa rốt ráo tức chẳng phải Bồ tát thập địa. Năm nhãn rốt ráo tức chẳng phải năm nhãn; sáu thần thông rốt ráo tức chẳng phải sáu thần thông.

Phật mười lực rốt ráo tức chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo tức chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất rốt ráo tức chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả rốt ráo tức chẳng phải tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí rốt ráo tức chẳng phải nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo tức chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn rốt ráo tức chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn rốt ráo tức chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Quả Dự lưu rốt ráo tức chẳng phải quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rốt ráo tức chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác Bồ đề rốt ráo tức chẳng phải Độc giác Bồ đề. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát rốt

ráo tức chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ráo tức chẳng phải Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề .

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng ráo của tất cả pháp như đây, tướng tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tướng tất cả pháp như tướng ráo ấy, làm sao Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp ứng hiện đẳng giác? Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong sắc ráo có phân biệt như thế rằng đây là sắc; cũng chẳng phải trong thọ tướng hành thức ráo có phân biệt như thế rằng đây là thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nhãn xứ ráo có phân biệt như thế rằng đây là nhãn xứ; cũng chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ráo có phân biệt như thế rằng đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong sắc xứ ráo có phân biệt như thế rằng đây là sắc xứ; cũng chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ ráo có phân biệt như thế rằng đây là thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nhãn giới ráo có phân biệt như thế rằng đây là nhãn giới; cũng chẳng phải trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ráo có phân biệt như thế rằng đây là sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nhĩ giới ráo có phân biệt như thế rằng đây là nhĩ giới; cũng chẳng phải trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ráo có phân biệt như thế rằng đây là thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tỷ giới ráo có phân biệt như thế rằng đây là tỷ giới; cũng chẳng phải trong hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ ráo có phân biệt như thế rằng đây là hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong thiết giới ráo có phân biệt như thế rằng đây là thiết giới; cũng chẳng phải trong vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ráo có phân biệt như thế rằng đây là vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong thân giới rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là thân giới; cũng chẳng phải trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong ý giới rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là ý giới; cũng chẳng phải trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong địa giới rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là địa giới; cũng chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong vô minh rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là vô minh; cũng chẳng phải trong hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não

rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nội không rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là nội không; cũng chẳng phải trong ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong chơn như rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là chơn như; cũng chẳng phải trong pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong khổ thánh đế rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là khổ thánh đế; cũng chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong bốn tinh lự rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bốn tinh lự; cũng chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tám giải thoát rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là tám giải thoát; cũng chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong bốn niệm trụ rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bốn niệm trụ; cũng chẳng phải trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong không giải thoát môn rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là không giải thoát môn; cũng chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong Bồ tát thập địa rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là Bồ tát thập địa. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong năm nhãn rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là năm nhãn; cũng chẳng phải trong sáu thần thông rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong Phật mười lực rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là Phật mười lực; cũng chẳng phải trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp vô vong thất rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là pháp vô vong thất; cũng chẳng phải trong tánh hằng trụ xả rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nhất thiết trí rốt ráo có phân biệt như thế rằng đây là nhất thiết trí; cũng chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là tất cả đà la ni môn; cũng chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong quả Dự lưu rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là quả Dự lưu; cũng chẳng phải trong quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong Độc giác Bồ đề rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là Độc giác Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo có phân biệt như thế rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển Thứ 315 Hội Thứ Nhất

Phẩm Bạt Lành Chơn Thật

Thứ 45 - 3

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Thiện Hiện! Trong sắc rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là sắc, trong thọ tướng hành thức rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Trong nhãn xứ rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là nhãn xứ, trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Trong sắc xứ rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là sắc xứ, trong thanh hương vị xúc pháp xứ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Trong nhãn giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là nhãn giới; trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên

sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong nhĩ giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là nhĩ giới; trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong tỷ giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là tỷ giới; trong hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong thiệt giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là thiệt giới; trong vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong thân giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là thân giới; trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong ý giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là ý giới; trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Trong địa giới rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là địa giới, trong thủy hỏa phong không thức giới rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Trong vô minh rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là vô minh; trong hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não.

Thiện Hiện! Trong bố thí Ba la mật đa rất ráo không phân biệt như thế rằng đây là bố thí Ba la mật đa; trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rất ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Trong nội không rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là nội không; trong ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Trong chơn như rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là chơn như; trong pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là pháp giới, cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Trong khổ thánh đế rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là khổ thánh đế, trong tập diệt đạo thánh đế rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Trong bốn tĩnh lự rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là bốn tĩnh lự; trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Trong tám giải thoát rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là tám giải thoát; trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Trong bốn niệm trụ rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là bốn niệm trụ; trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Trong không giải thoát môn rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là không giải thoát môn; trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Trong Bồ tát thập địa rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là Bồ tát thập địa. Thiện Hiện! Trong năm nhãn rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là năm nhãn; trong sáu thần thông rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là sáu thần thông.

Thiện Hiện! Trong Phật mười lục rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là Phật mười lục; trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Trong pháp vô vong thất rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là pháp vô vong thất, trong tánh hằng trụ xả rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Trong nhất thiết trí rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là nhất thiết trí; trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Trong tất cả đà la ni môn rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là tất cả đà la ni môn, trong tất cả tam ma địa môn rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Trong quả Dự lưu rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là quả Dự lưu; trong quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rốt ráo cũng không phân biệt như thế rằng đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Thiện Hiện! Trong Độc giác Bồ đề rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là Độc giác Bồ đề. Thiện Hiện! Trong tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Trong chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rốt ráo không phân biệt như thế rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Đây là việc khó của Bồ tát Ma ha tát, dù rõ biết tướng tất cả pháp đều tịch diệt mà tâm chẳng chìm đắm. Khởi lời như vậy: Ta đời pháp này đã hiện đẳng giác, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả pháp nhiệm mâu tịch diệt như thế!

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát muốn làm đạo rốt ráo cho thế gian nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm bãi cù lao, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phật nói: Thiện Hiện! Ví như biên cả trong sông lớn nhỏ, lồi cao cư trú được, chung quanh nước bao đứt, gọi đó là cù lao. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc đứt mé trước sau, thọ tướng hành thức đứt mé trước sau. Nhãn xứ đứt

mé trước sau, nhĩ tử thiệt thân ý xứ dứt mé trước sau. Sắc xứ dứt ngăn trước sau, thanh hương vị xứ pháp xứ dứt ngăn trước sau.

Nhãn giới dứt ngăn trước sau; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau. Nhĩ giới dứt ngăn trước sau; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau. Tỷ giới dứt ngăn trước sau; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau. Thiệt giới dứt ngăn trước sau; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau. Thân giới dứt ngăn trước sau; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau. Ý giới dứt ngăn trước sau; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ dứt ngăn trước sau.

Địa giới dứt ngăn trước sau, thủy hỏa phong không thức giới dứt ngăn trước sau. Vô minh dứt ngăn trước sau; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não dứt ngăn trước sau. Bồ thí Ba la mật đa dứt ngăn trước sau; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa dứt ngăn trước sau.

Nội không dứt ngăn trước sau; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không dứt ngăn trước sau. Chơn như dứt ngăn trước sau; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới dứt ngăn trước sau. Khổ thánh đế dứt ngăn trước sau, tập diệt đạo thánh đế dứt ngăn trước sau.

Bốn tĩnh lự dứt ngăn trước sau; bốn vô lượng, bốn vô sắc định dứt ngăn trước sau. Tám giải thoát dứt ngăn trước sau; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ dứt ngăn trước sau. Bốn niệm trụ dứt ngăn trước sau; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi dứt ngăn trước sau. Không giải thoát môn dứt ngăn trước sau; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn dứt ngăn trước sau. Bồ tát thập địa dứt ngăn trước sau. Năm nhãn dứt ngăn trước sau, sáu thần thông dứt ngăn trước sau.

Phật mười lục dứt ngăn trước sau; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng dứt ngăn trước sau. Pháp vô vong thất dứt ngăn trước sau, tánh hằng trụ xả dứt ngăn trước sau. Nhất thiết trí dứt ngăn trước sau; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí dứt ngăn trước sau. Tất cả đà la ni môn dứt ngăn trước sau, tất cả tam ma địa môn dứt ngăn trước sau. Quả Dự lưu dứt ngăn trước sau; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán dứt ngăn trước sau. Độc giác Bồ đề dứt ngăn mé trước sau. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát dứt ngăn mé trước sau. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề dứt ngăn mé trước sau.

Thiện Hiện! Do dứt ngăn trước, ngăn sau đây nên dứt tất cả pháp. Thiện Hiện! Dứt ngăn trước sau tất cả pháp đây tức là tịch diệt, tức là vi diệu, tức là như thật. Nghĩa là không, vô sở đắc, dứt đạo hết ái, vô dư, lìa nhiễm, vĩnh diệt, Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp tịch diệt vi diệu như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm bãi cù lao nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm ánh sáng, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì phá đêm dài vô minh, như vô trùng che khuất hữu tình nhiều lớp đen tối vậy. Vì trị lành bệnh mù mắt vô trí hữu tình, khiến sáng láng vậy. Vì cùng tất cả hữu tình ngu tối làm soi sáng vậy, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm ánh sáng, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm đèn đuốc, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn vì hữu tình tuyên nói sáu pháp Ba la mật đa, vì kinh điển tương ưng bốn nhiếp pháp sự, chơn thật nghĩa thú, phương tiện dạy dẫn, khuyên khiến tu học, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm đèn đuốc, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm vị dẫn đường, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì muốn hữu tình hướng tới tà đạo lìa hạnh bốn thú, chẳng nên hành xứ, vì thuyết nhất đạo khiến quy chánh vậy. Vì kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh vậy, vì kẻ sâu não được mừng

khoái vậy, vì kẻ buồn khổ được vui mừng vậy, vì hữu tình phi ký chứng pháp như lý vậy, vì hữu tình trôi lăn được vào Niết bàn vậy, phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm vị dẫn đường, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm tướng sùy, nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tửy thiết thân ý xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhĩ giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tửy giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; hương giới, tửy thức giới và tửy xúc, tửy xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ thiết giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ thân giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ ý giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ địa giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ vô minh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bố thí Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tịnh giới Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ an

nhân Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tinh tiến Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tinh lục Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bát nhã Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ phương tiện khéo léo Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nguyện Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ lực Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ trí Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nội không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ chơn như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ khổ thánh đế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tập diệt đạo thánh đế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn tinh lục vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tám giải thoát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn niệm trụ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ không giải thoát môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; vô tướng vô nguyện giải thoát môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Bồ tát thập địa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ năm nhãn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; sáu thần thông vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Phật mười lực vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vô vong thất vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tánh hằng trụ xả vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhất thiết trí vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả đà la ni môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tất cả tam ma địa môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ quả Dự lưu vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Độc giác Bồ đề vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm tướng sùy nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm chỗ về tới nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn xứ lấy hư không làm chỗ về tới, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc xứ lấy hư không làm chỗ về tới, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn giới lấy hư không làm chỗ về tới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhĩ giới lấy hư không làm chỗ về tới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tỷ giới lấy hư không làm chỗ về tới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ thiết giới lấy hư không làm chỗ về tới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ thân giới lấy hư không làm chỗ về tới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ ý giới lấy hư không làm chỗ về tới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ địa giới lấy hư không làm chỗ về tới; thủy hỏa phong không thức giới cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ vô minh lấy hư không làm chỗ về tới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bồ thí Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tịnh giới Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ an nhãn Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tinh tiến Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tĩnh lự Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ phương tiện khéo léo Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nguyện Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ lực Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ trí Ba la mật đa lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nội không lấy hư không làm chỗ về tới; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không,

vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng

lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ chơn như lấy hư không làm chỗ về tới; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ khổ thánh đế lấy hư không làm chỗ về tới; tập diệt đạo thánh đế cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn tĩnh lự lấy hư không làm chỗ về tới; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tám giải thoát lấy hư không làm chỗ về tới; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn niệm trụ lấy hư không làm chỗ về tới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ không giải thoát môn lấy hư không làm chỗ về tới; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Bồ tát thập địa lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ năm nhãn lấy hư không làm chỗ về tới, sáu thân thông cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Phật mười lực lấy hư không làm chỗ về tới; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vô vong thất lấy hư không làm chỗ về tới, tánh hằng trụ xả cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ nhất thiết trí lấy hư không làm chỗ về tới; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả đà la ni môn lấy hư không làm chỗ về tới, tất cả tam ma địa môn cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ quả Dự lưu lấy hư không làm chỗ về tới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ Độc giác Bồ đề lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lấy hư không làm chỗ về tới. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng lấy hư không làm chỗ về tới.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì sắc tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Thọ tướng hành thức cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn xứ chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nhãn xứ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ sắc xứ chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì sắc xứ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nhãn giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nhãn giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nhĩ giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nhĩ giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tỷ giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tỷ giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thiết giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thiết giới tánh không. Trong không, không có tới, không

chẳng tới vậy. Vì giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thân giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thân giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ ý giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì ý giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ địa giới chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì địa giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ vô minh chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì vô minh tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ bố thí Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tịnh giới Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tịnh giới Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ an nhẫn Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì an nhẫn Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tinh

tiền Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tinh tiền Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tĩnh lực Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tĩnh lực Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ bát nhã Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bát nhã Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phương tiện khéo léo Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì phương tiện khéo léo Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nguyện Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nguyện Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ lực Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì lực Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ trí Ba la mật đa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì trí Ba la mật đa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nội không chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nội không tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ chơn như chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì chơn như tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ khổ thánh đế chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì khổ thánh đế tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng tới, chẳng phải

chẳng tới. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh đế tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn tĩnh lự chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tám giải thoát chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tám giải thoát tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ bốn niệm trụ chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ không giải thoát môn chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì không giải thoát môn tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ Bồ tát thập địa chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì Bồ tát thập địa tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ năm nhãn chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì năm nhãn tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Sáu thần thông cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì sáu thần thông tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ Phật mười lực chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì Phật mười lực tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vô vong thất chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Tánh hằng trụ xả cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tánh hằng trụ xả tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ nhất thiết trí chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả đà la ni môn chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tất cả tam ma địa môn tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ quả Dự lưu chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì quả Dự lưu tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ Độc giác Bồ đề chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì Độc giác Bồ đề tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy. Vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng tới, chẳng phải chẳng tới. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không. Trong không, không có tới, không chẳng tới vậy.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm chỗ về tới nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển Thứ 316 Hội Thứ Nhất

Phẩm Bạ Lành Chơn Thật

Thứ 45 - 4

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong không, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô tướng, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô nguyện, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khởi vô tác làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô khởi vô tác, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sanh vô diệt làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô sanh vô diệt, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nhiễm vô tịnh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô nhiễm vô tịnh, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô sở hữu, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mộng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong mộng, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy huyền làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong huyền, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vang làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vang, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tượng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong tượng, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bóng sáng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong bóng sáng, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ánh nắng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong ánh nắng, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc biến hóa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong việc biến hóa, tới chẳng tới chẳng khá được

vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thành tâm hương làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong thành tâm hương, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô lượng vô biên làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô lượng vô biên, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng cho chẳng lấy làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chẳng cho chẳng lấy, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng cất lên chẳng đề xuống làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chẳng cất chẳng đề, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khứ vô lai làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô khứ vô lai, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tăng vô giảm làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong vô tăng vô giảm, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng vào chẳng ra làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chẳng vào chẳng ra, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng nhóm chẳng tan làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chẳng nhóm chẳng tan, tới chẳng tới chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng hợp chẳng lìa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chẳng hợp chẳng lìa, tới chẳng tới chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngã làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Ngã hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hữu tình làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Hữu tình hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mạng giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Mạng giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sanh giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sanh giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy dưỡng giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Dưỡng giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện

Hiện! Tất cả pháp đều lấy sĩ phu làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sĩ phu hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bồ đặc già la làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bồ đặc già la hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ý sanh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Ý sanh hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nho đồng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nho đồng hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tác giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tác giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khiến tác giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khiến tác giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thọ giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thọ giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khiến thọ giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khiến thọ giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khởi giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khởi giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khiến khởi giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khiến khởi giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tri giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tri giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy kiến giả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Kiến giả hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thường làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thường hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy lạc làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Lạc hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngã làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Ngã hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tịnh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tịnh hãy rốt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô thường làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô thường hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khổ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khổ hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô ngã làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô ngã hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất tịnh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bất tịnh hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tham sự làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tham sự hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sân sự làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sân sự hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy si sự làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Si sự hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thấy việc sở tác làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thấy việc sở tác hãy rớt ráo vô sở hữu, huống có tới chẳng tới khá được.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong chơn như, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong pháp giới, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong pháp tánh, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh chẳng hư vọng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong tánh chẳng hư vọng, tới cùng chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh chẳng biến khác làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong tánh chẳng biến khác, tới cùng chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh bình đẳng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong tánh bình đẳng, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh ly sanh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong tánh ly sanh, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp định làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong pháp định, tới chẳng tới rớt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện!

Tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong pháp trụ, tới chẳng tới rốt ráo chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thật tế làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong thật tế, tới chẳng tới rốt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hư không giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong hư không giới, tới chẳng tới rốt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất tư nghì giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong bất tư nghì giới, tới chẳng tới rốt ráo chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất động làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong bất động, tới chẳng tới rốt ráo chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Trong sắc hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thọ tướng hành thức làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thọ tướng hành thức hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhãn xứ hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sắc xứ hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thanh hương vị xúc pháp xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhãn giới hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý giới hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sắc giới hãy rốt ráo chẳng khá được, huông có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thanh hương vị xúc pháp giới

làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn thức giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhãn thức giới hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn xúc làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhãn xúc hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy địa giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Địa giới rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thủy hỏa phong không thức giới làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thủy hỏa phong không thức giới hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô minh làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô minh hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bố thí Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bố thí Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tịnh giới

Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tịnh giới Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy an nhẫn Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? An nhẫn Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tinh tiến Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tinh tiến Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tĩn lự Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tĩn lự Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bát nhã Ba la mật đa làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bát nhã Ba la mật đa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nội không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nội không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngoại không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Ngoại không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nội ngoại không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nội ngoại không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Không không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đại không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thắng nghĩa không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Thắng nghĩa không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hữu vi không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Hữu vi không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô vi không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô vi không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cánh không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tất cánh không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tế không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô tế không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tán không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tán không hãy rất ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô biến dị không làm tới. Kia đối

tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô biên dị không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn tánh không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn tánh không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tự tướng không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tự tướng không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy cộng tướng không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Cộng tướng không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhất thiết pháp không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhất thiết pháp không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất khả đắc không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bất khả đắc không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tánh không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô tánh không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tự tánh không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tự tánh không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tánh tự tánh không làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô tánh tự tánh không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn niệm trụ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn niệm trụ hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn chánh đoạn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn chánh đoạn hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn thần túc làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn thần túc hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm căn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Năm căn hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm lực làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Năm lực hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bảy đẳng giác chi làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bảy đẳng giác chi hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám thánh đạo chi làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tám thánh đạo chi hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khổ thánh để làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Khổ thánh để hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tập thánh để làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tập thánh để hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy diệt thánh để làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Diệt thánh để hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đạo thánh để làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đạo thánh để hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn tĩnh lự làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn tĩnh lự hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn vô lượng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn vô lượng hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn vô sắc định làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn vô sắc định hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám giải thoát làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tám giải thoát hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám thắng xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tám thắng xứ hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chín thứ đệ định làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Chín thứ đệ định hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười biến xứ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Mười biến xứ hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không giải thoát môn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Không giải thoát môn hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tướng giải thoát môn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô tướng giải thoát môn hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nguyện giải thoát môn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Vô nguyện giải thoát môn hãy rất ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm nhãn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Năm nhãn hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu thần thông làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Sáu thần thông hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tam ma địa môn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tam ma địa môn hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đà la ni môn làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đà la ni môn hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Phật mười lực làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Phật mười lực hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn vô sở úy làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn vô sở úy hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn vô ngại giải làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Bốn vô ngại giải hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại từ làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đại từ hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại bi, đại hỷ, đại xả làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đại bi, đại hỷ, đại xả hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười tám pháp Phật bất cộng làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Mười tám pháp Phật bất cộng hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Quả Dự lưu hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Dự lưu làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Dự lưu hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Độc giác Bồ đề làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Độc giác Bồ đề hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Độc giác làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Độc giác hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả Bồ tát Ma ha tát làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tất cả Bồ tát Ma ha tát hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhất thiết trí làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhất thiết trí hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đạo tướng trí làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Đạo tướng trí hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới. Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhất thiết tướng trí làm tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi. Vì có sao? Nhất thiết tướng trí hãy rốt ráo chẳng khá được, hưởng có tới chẳng tới.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì cùng thế gian làm chỗ về tới nên phát thú Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Tới Trí

Thứ 46 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ai đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế năng sanh tin hiểu được? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát lâu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phát ý cầu tới, tinh siêng tu hành, đã từng cúng dường trăm ngàn trăm ức muôn ức Đức

Phật và ở chỗ các Đức Phật phát hồng thệ nguyện. Căn lành thuần thực, được vô lượng hạnh lành nhiếp thọ, nên đối với Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế phát năng sanh tin hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế sanh tin hiểu ấy, tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát điều phục tánh tham sân si thì đó là tánh, xa lìa tướng tham sân si là tướng, xa lìa trạng tham sân si đó là trạng, xa lìa mạo tham sân si là mạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát điều phục tánh tham vô tham, sân vô sân, si vô si là tánh; xa lìa tướng tham vô tham, sân vô sân, si vô si là tướng; xa lìa trạng tham vô tham, sân vô sân, si vô si là trạng; xa lìa mạo tham vô tham, sân vô sân, si vô si là mạo. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành tựu được tánh, tướng, trạng, mạo như thế, mới đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế năng sanh tin hiểu được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, sẽ về tới chỗ nào? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này sẽ về với Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát về tới Nhất thiết trí trí ấy, năng cùng tất cả hữu tình làm chỗ về tới? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thời năng hướng tới Nhất thiết trí trí, thời năng cùng nhất thiết hữu tình làm chỗ về tới.

Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vậy là Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, nghĩa là mặc áo mũ kiên cố như vậy. Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình đều khiến chứng được rốt ráo Niết bàn. Tuy đối hữu tình làm việc như thế, nhưng đều chẳng thấy thi thiết hữu tình. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Là Bồ tát Ma ha tát này năng làm việc khó, nghĩa là mặc áo mũ kiên cố như vậy. Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình đều khiến chứng được rốt ráo Niết bàn, tuy đối hữu tình làm việc như thế, nhưng đều chẳng thấy thi thiết hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc sắc. Vì có sao? Sắc rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc sắc. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc thọ tướng hành thức. Vì có sao? Thọ tướng hành thức rốt ráo vô sở

hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhãn xứ. Vì có sao? Nhãn xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhãn xứ. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc sắc xứ. Vì có sao? Sắc xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc sắc xứ. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhãn giới. Vì có sao? Nhãn giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhãn giới. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý giới. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc sắc giới. Vì có sao? Sắc giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc sắc giới. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhãn thức giới. Vì có sao? Nhãn thức giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhãn thức giới. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý thức giới rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhãn xúc. Vì có sao? Nhãn xúc rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhãn xúc. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ

chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc địa giới. Vì có sao? Địa giới rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc địa giới. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Thủy hỏa phong không thức giới rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc vô minh. Vì có sao? Vô minh rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc vô minh. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Vì có sao? Hành cho đến lão tử rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc hành cho đến lão tử.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc ngã. Vì có sao? Ngã rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc ngã. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Vì có sao? Hữu tình cho đến kiến giả rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc hữu tình cho đến kiến giả.

--- o0o ---

Quyển Thứ 317 Hội Thứ Nhất

Phẩm Tới Trí

Thứ 46 - 2

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bố thí Ba la mật đa. Vì có sao? Bố thí Ba la mật đa rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bố thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tịnh giới cho đến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nội không. Vì có sao? Nội không rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nội không. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc chơn như. Vì có sao? Chơn như rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc chơn như. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn niệm trụ. Vì có sao? Bốn niệm trụ rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bốn niệm trụ. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc khổ thánh đế. Vì có sao? Khổ thánh đế rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc khổ thánh đế. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Tập diệt đạo thánh đế rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn tĩn lự. Vì có sao? Bốn tĩn lự rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bốn tĩn lự. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn vô lượng. Vì có sao? Bốn vô lượng rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bốn vô lượng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn vô sắc định. Vì có sao? Bốn vô sắc định rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tám giải thoát. Vì có sao? Tám giải thoát rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tám giải thoát. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tám thắng xứ. Vì có sao? Tám thắng xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tám thắng xứ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc chín thứ đệ định. Vì có sao? Chín thứ đệ định rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc chín thứ đệ định. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc mười biến xứ. Vì có sao? Mười biến xứ rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc mười biến xứ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc không giải thoát môn. Vì có sao? Không giải thoát môn rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc không giải thoát môn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc năm nhãn. Vì có sao? Năm nhãn rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc năm nhãn. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc sáu thần thông. Vì có sao? Sáu thần thông rốt ráo vô sở hữu,

chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc sáu thần thông.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tam ma địa môn. Vì có sao? Tam ma địa môn rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tam ma địa môn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc đà la ni môn. Vì có sao? Đà la ni môn rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc đà la ni môn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc Phật mười lực. Vì có sao? Phật mười lực rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc Phật mười lực. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc quả Dự lưu. Vì có sao? Quả Dự lưu rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc quả Dự lưu. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán . Vì có sao? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Độc giác Bồ đề rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc nhất thiết trí. Vì có sao? Nhất thiết trí rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc nhất thiết trí. Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mặc áo đội mũ chẳng thuộc tất cả pháp. Vì có sao? Tất cả pháp rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ tát chẳng áo mũ, nên nói áo mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành thâm Bát nhã Ba la mật đa mới năng mặc áo đội mũ kiên cố như thế, rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình đều khiến rớt ráo Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc áo mũ kiên cố như thế, rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình đều khiến chứng được rớt ráo Niết bàn ấy, chẳng đọa hai bậc Thanh văn, Độc giác. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc áo mũ kiên cố như thế, rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình đều khiến chứng được rớt ráo Niết bàn ấy, Bồ tát Ma ha tát này không chỗ không dung, sẽ đọa hai bậc Thanh văn và Độc giác. Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chẳng đối hữu tình an lập phần hạn mà mặc áo mũ kiên cố như thế.

Phật hỏi: Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà tác lên thuyết ấy, rằng nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc áo mũ kiên cố như thế, là hành thâm Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng đọa hai bậc Thanh văn và Độc giác? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì độ thoát phần ít hữu tình mà mặc áo đội mũ, cũng chẳng vì cầu phần ít trí mà mặc áo mũ. Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này khắp vì cứu vớt tất cả hữu tình, khiến vào Niết bàn mà mặc áo mũ. Bồ tát Ma ha tát này chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí mà mặc áo mũ. Bởi nhân duyên đây chẳng đọa hai bậc Thanh văn và Độc giác .

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời ngươi vừa nói. Bồ tát Ma ha tát này chẳng độ thoát phần ít hữu tình mà mặc áo mũ, cũng chẳng vì cầu phần ít trí trí mà mặc áo mũ, nhưng vì Bồ tát Ma ha tát này vì cứu vớt tất cả hữu tình khiến vào Niết bàn mà mặc áo mũ, Bồ tát Ma ha tát này chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí mà mặc áo mũ. Bởi nhân duyên đây Bồ tát Ma ha tát này chẳng rơi vào hai bậc Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu không kẻ năng tu, không pháp sở tu, cũng không chỗ tu, cũng không do đây mà được tu tập. Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây mà có phần ít thật pháp khá được, gọi kẻ năng tu và pháp sở tu, hoặc chỗ tu tập hoặc do đây mà tu. Bạch Thế Tôn! Nếu tu hư không là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Nếu tu tất cả pháp là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Nếu tu pháp chẳng thật là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Nếu tu vô sở hữu là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Nếu tu vô nhiếp thọ

là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Nếu tu trừ khiến là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Phật hỏi: Thiện Hiện! Tu trừ khiến thứ gì là tu Bát nhã Ba la mật đà? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến sắc là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thọ tướng hành thức là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhãn xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến sắc xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thanh hương vị xúc pháp xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhãn giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến sắc giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thanh hương vị xúc pháp giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhãn thứ giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhãn xúc là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến địa giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thủy hỏa phong không thức giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến vô minh là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến ngã là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri kiến giả là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến bố thí Ba la mật đà là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nội không là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất

thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến chơn như là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu trừ khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến bốn niệm trụ là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu trừ khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến khổ thánh đế là tu Bát nhã Ba la mật đa, tu trừ khiến tập diệt đạo thánh đế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến bốn tĩnh lự là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến bốn vô lượng là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến bốn vô sắc định là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến tám giải thoát là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến tám thắng xứ là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến chín thứ đệ định là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến mười biến xứ là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến không giải thoát môn là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến năm nhãn là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến sáu thần thông là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến tam ma địa môn là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến đà la ni môn là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến Phật mười lực là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu trừ khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến quả Dự lưu là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu trừ khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là tu Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến Độc giác Bồ đề là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ khiến nhất thiết trí là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Thiện Hiện! Tu trừ khiến sắc là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thọ tướng hành thức là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhãn xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến sắc xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thanh hương vị xúc pháp xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhãn giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến sắc giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thanh hương vị xúc pháp giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhãn thức giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhãn xúc là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến địa giới là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến thủy hỏa phong không thức giới là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến vô minh là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến ngã là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri kiến giả là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến bố thí Ba la mật đà là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đà là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến nội không là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến chơn như là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến bốn niệm trụ là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu trừ khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến khổ thánh đế là tu Bát nhã Ba la mật đà, tu trừ khiến tập diệt đạo thánh đế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến bốn tĩn lự là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến bốn vô lượng là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến bốn vô sắc định là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến tám giải thoát là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến tám thắng xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến chín thứ đệ định là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến mười biến xứ là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến không giải thoát môn là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến năm nhãn là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến sáu thần thông là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến tam ma địa môn là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến đà la ni môn là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến Phật mười lực là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến quả Dự lự là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến Độc giác Bồ đề là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Tu trừ khiến nhất thiết trí là tu Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Tu trừ khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Nên y Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y tinh lục Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tinh lục Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y tinh tiến Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tinh tiến Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp đắm, phải biết đó là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y an nhẫn Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối an nhẫn Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y tịnh giới Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tịnh giới Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp trước, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y bố thí Ba la mật đa thăm sâu nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bố thí Ba la mật đa thăm sâu chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y nội không nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối nội không chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y chơn như nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y bốn niệm trụ nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn niệm trụ chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y khổ thánh đế nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối khổ thánh đế chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y tập diệt đạo thánh đế nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y bốn tĩnh lự nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn tĩnh lự chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y bốn vô lượng nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn vô lượng chẳng sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y bốn vô sắc định nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn vô sắc định không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y tám giải thoát nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tám giải thoát không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y tám thắng xứ nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tám thắng xứ không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y chín thứ đệ định nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chín thứ đệ định không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y mười biến xứ nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối mười biến xứ không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y không giải thoát môn nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối không giải thoát môn không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ

tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y năm nhãn nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối năm nhãn không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y sáu thần thông nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sáu thần thông không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y tam ma địa môn nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tam ma địa môn không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y đà la ni môn nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối đà la ni môn không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y Phật mười lực nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Phật mười lực không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên y nhất thiết trí nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối nhất thiết trí không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên y đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nghiệm biết Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không sanh chấp đắm, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Có các Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa, chẳng quản lời lẽ và sự dạy bảo của kẻ khác lấy làm chơn yếu. Thiện Hiện! Có các Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa, chẳng những tin kẻ khác mà còn có sở tác. Thiện Hiện! Có các Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bị lòng tham lồi đi, chẳng bị lòng sân lồi đi, chẳng bị lòng si lồi đi, chẳng bị lòng mạn, bao nhiêu lòng tạp nhiễm khác lồi đi.

Thiện Hiện! Có các Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa chẳng lìa bố thí Ba la mật đa, chẳng lìa tịnh giới Ba la mật đa, chẳng lìa an nhẫn Ba la mật đa, chẳng lìa tinh tiến Ba la mật đa, chẳng lìa tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng lìa bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Có các Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thế, tâm kia chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ, chẳng chìm, chẳng ngâm, cũng chẳng lui bỏ. Đối Bát nhã Ba la mật đa vui mừng thích nghe thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, buộc niệm suy nghĩ, như thuyết tu hành, từng không nhàm mỏi.

Thiện Hiện phải biết: Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát như thế, đời trước đã nghe bao nhiêu nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý. Vì có sao? Thiện Hiện! Do Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thế, tâm kia chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ, chẳng chìm, chẳng ngâm, cũng chẳng lui bỏ. Đối Bát nhã Ba la mật đa vui mừng thích nghe thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, buộc niệm suy nghĩ, như thuyết tu hành không nhàm mỏi vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thế, tâm kia chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ, chẳng chìm, chẳng ngâm, cũng chẳng lui bỏ. Bồ tát Ma ha tát này làm sao tu hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí, nên làm như vậy tu hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này làm sao nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào không, hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào vô tướng hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào vô nguyện hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu.

Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào pháp trụ hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào hư không giới hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào bát tư nghi giới hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào vô tạo tác hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào huyền hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào mộng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào vang hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào tượng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào bóng sáng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào ánh nắng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào việc biến hóa hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào thành tâm hương hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nói luôn, tùy thuận, hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

--- oOo ---

Quyển Thứ 318 Hội Thứ Nhất

Phẩm Tới Trí

Thứ 46 - 3

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như lời Phật vừa dạy. Nếu Bồ tát Ma ha tát nối liền, tùy thuận, hương tới đến vào không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, vô tạo tác, huyễn, mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, việc biến hóa, thành tâm hương hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Đây là Bồ tát Ma ha tát nối liền, tùy thuận, hương tới đến vào Nhất thiết trí trí hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu ấy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành sắc chãng? Là hành thọ tướng hành thức chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhãn xứ chãng? Là hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành sắc xứ chãng? Là hành thanh hương vị xúc pháp xứ chãng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhãn giới chãng? Là hành nhĩ tỷ thiết thân ý giới chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành sắc giới chãng? Là hành thanh hương vị xúc pháp giới chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhãn thức giới chãng? Là hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhãn xúc chãng? Là hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chãng? Là hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chãng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành địa giới chãng? Là hành thủy hỏa phong không thức giới chãng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành vô minh chãng? Là hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chãng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành bồ thí Ba la mật đa chăng?
Là hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nội không chăng? Là hành
ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không,
hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên
dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết
pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự
tánh không chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành chơn như chăng? Là hành
pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly
sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới
chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành bốn niệm trụ chăng? Là
hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi,
tám thánh đạo chi chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành khổ
thánh đế chăng? Là hành tập diệt đạo thánh đế chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành bốn tĩnh lực chăng? Bạch
Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành bốn vô lượng chăng? Bạch Thế Tôn!
Bồ tát Ma ha tát này là hành bốn vô sắc định chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành tám giải thoát chăng? Bạch
Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành tám thắng xứ chăng? Bạch Thế Tôn!
Bồ tát Ma ha tát này là hành chín thứ đệ định chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát
Ma ha tát này là hành mười biến xứ chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành không giải thoát môn
chăng? Là hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chăng? Bạch Thế Tôn!
Bồ tát Ma ha tát này là hành năm nhãn chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha
tát này là hành sáu thần thông chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là
hành tam ma địa môn chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành đà
la ni môn chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành Phật mười lực chăng? Là
hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám
pháp Phật bất cộng chăng? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này là hành nhất
thiết trí chăng? Là hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành sắc, chẳng hành thọ tướng hành thức. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng hành nhãn xúc, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành sắc xúc, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xúc.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nhãn giới, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành sắc giới, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp giới. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nhãn thức giới, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nhãn xúc, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành địa giới, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành vô minh; chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành bố thí Ba la mật đa; chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nội không; chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành chơn như; chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành bốn niệm trụ; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành khổ thánh đế; chẳng hành tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành bốn tĩnh lự; Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành bốn bốn vô lượng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành bốn vô sắc định .

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành tám giải thoát. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành tám thắng xứ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành chín thứ đệ định. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành mười biến xứ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành không giải thoát môn; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành năm nhãn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành sáu thần thông. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành tam ma địa môn, chẳng hành đà la ni môn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành nhất thiết trí; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã tùy thuận hướng tới đến vào Nhất thiết trí trí, không năng tác, không năng hoại, không từ đâu đến, không đi đến đâu, cũng không chỗ trụ, không nơi không cỗi, không số không lượng, không vắng không lai. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế đã không số lượng, vắng lai khả được, cũng không năng chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy sắc chứng, chẳng thể lấy thọ tướng hành thức chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nhãn xứ chứng, chẳng thể lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy sắc xứ chứng, chẳng thể lấy thanh hương vị xúc pháp xứ chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nhãn giới chứng, chẳng thể lấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nhãn thức giới chứng, chẳng thể lấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nhãn xúc chứng, chẳng thể lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chứng, chẳng thể lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy địa giới chứng, chẳng thể lấy thủy hỏa phong không thức giới chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí

như thế chẳng thể lấy vô minh chứng; chẳng thể lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy bồ thí Ba la mật đa chứng; chẳng thể lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy nội không chứng; chẳng thể lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy chơn như chứng; chẳng thể lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy bốn niệm trụ chứng; chẳng thể lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy khổ thánh đế chứng, chẳng thể lấy tập diệt đạo thánh đế chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy bốn tĩnh lự chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy bốn vô lượng chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy bốn vô sắc định chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy tám giải thoát chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy tám thắng xứ chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy chín thứ đệ định chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy mười biến xứ chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy không giải thoát môn chứng; chẳng thể lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy năm nhãn chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy sáu thần thông chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy tam ma địa môn chứng. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như thế chẳng thể lấy đà la ni môn chứng.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí như thể chẳng thể lấy Phật mười lục chứng; chẳng thể lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chứng.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí như thể chẳng thể lấy quả Dự lưu chứng; chẳng thể lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chứng. Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí như thể chẳng thể lấy Độc giác Bồ đề chứng. Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí như thể chẳng thể lấy nhất thiết trí chứng; chẳng thể lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chứng.

Vì có sao? Thiền Hiện! Sắc tức là Nhất thiết trí trí, thọ tướng hành thức tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Nhãn xúc tức là Nhất thiết trí trí, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Sắc xúc tức là Nhất thiết trí trí, thanh hương vị xúc pháp xúc tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Nhãn giới tức là Nhất thiết trí trí, nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Sắc giới tức là Nhất thiết trí trí, thanh hương vị xúc pháp giới tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Nhãn thức giới tức là Nhất thiết trí trí, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Nhãn xúc tức là Nhất thiết trí trí, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là Nhất thiết trí trí, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Địa giới tức là Nhất thiết trí trí, thủy hỏa phong không thức giới tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Vô minh tức là Nhất thiết trí trí; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Bồ thí Ba la mật đa tức là Nhất thiết trí trí; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Nội không tức là Nhất thiết trí trí; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Chơn như tức là Nhất thiết trí trí; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Bốn niệm trụ tức là Nhất thiết trí trí; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Khô thánh đế tức là Nhất thiết trí trí; tập diệt đạo thánh đế tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Bốn tĩnh lự tức là Nhất thiết trí trí; Thiền Hiện! Bốn vô lượng tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Bốn vô sắc định tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Tám giải thoát tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Tám thắng xứ tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Chín thứ đệ định tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Mười biến xứ tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Không giải thoát môn tức là Nhất thiết trí trí; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Năm nhãn tức là Nhất thiết trí trí; Thiền Hiện! Sáu thần thông tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Tam ma địa môn tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Đà la ni môn tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! Phật mười lực tức là Nhất thiết trí trí; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là Nhất thiết trí trí.

Thiền Hiện! quả Dự lưu tức là Nhất thiết trí trí; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Độc giác Bồ đề tức là Nhất thiết trí trí. Thiền Hiện! Nhất thiết trí tức là Nhất thiết trí trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí.

Sở dĩ vì sao? Thiền Hiện! Hoặc sắc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc thọ tướng hành thức chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiền Hiện! Hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc

nhĩ tử thiệt thân ý xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc sắc xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc thanh hương vị xúc pháp xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nhãn giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc sắc giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nhãn thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc nhĩ tử thiệt thân ý thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nhãn xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc địa giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc vô minh chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc bồ thí Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nội không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc chơn như chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc khổ thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc bốn tĩnh lự chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc bốn vô lượng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện!

Hoặc bốn vô sắc định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc tám thắng xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc chín thứ đệ định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc mười biến xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc không giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc năm nhãn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc sáu thần thông chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc tam ma địa môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc đà la ni môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc Phật mười lực chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc quả Dự lưu chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng; hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc Độc giác Bồ đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện! Hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng. Thiện Hiện! Hoặc đạo tướng trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như không hai không riêng.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 1

Bấy giờ, các thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều cảm hương trên trời: Hương đa yết la, hương đa ma la, hương bột chiên đàn. Lại cảm hoa trên trời: Hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm xa rưới trên Phật, đi đến chỗ Phật đầu lễ hai chân, lui đứng một bên mà thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu, khó thấy khó giác, chẳng thể tầm nghĩ, quá cảnh tầm nghĩ, nhiệm mầu sâu vắng, kẻ trí lanh sáng mới có thể năng biết, chứ chẳng phải các thế gian trọn hay tin thọ được. Tức Phật Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đều tác lên thuyết rằng: Sắc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc; thọ tướng hành thức tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thọ tướng hành thức. Nhãn xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Sắc xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhãn giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Sắc giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp giới. Nhãn thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn thức giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Nhãn xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xúc; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiệt thân ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Địa giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức địa giới; thủy hỏa phong không thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thủy hỏa phong không thức giới. Vô minh tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức hành cho đến lão tử.

Bồ thí Ba la mật đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Nội không tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Chơn như tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chơn như; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Bốn niệm trụ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Khổ thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tập diệt đạo thánh đế.

Bốn tĩnh lự tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Tám giải thoát tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám giải thoát; tám thắng xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám thắng xứ; chín

thứ đệ định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chính thứ đệ định; mười
biến xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức mười biến xứ.

Không giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức không
giải thoát môn; vô tướng vô nguyện giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất
thiết trí trí tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn.

Năm nhãn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức năm nhãn; sáu thần
thông tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sáu thần thông. Tam ma địa
môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tam ma địa môn; đà la ni môn
tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức đà la ni môn.

Phật mười lực tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Phật mười lực;
bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp
Phật bất cộng tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô sở úy cho đến
mười tám pháp Phật bất cộng.

Quả Dự lưu tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Quả Dự lưu; quả
Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức quả
Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác Bồ đề tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết
trí trí tức Độc giác Bồ đề.

Nhất thiết trí trí tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí nhất thiết trí; đạo
tướng trí, nhất thiết tướng trí tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức đạo
tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức
Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Hoặc sắc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc
tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không
cùng tận. Hoặc thọ tướng hành thức chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn
như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng
cũng không cùng tận.

Hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả
pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng
tận. Hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như,
hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng
không cùng tận.

Hoặc sắc xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp
chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nhãn giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc sắc giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nhãn thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nhãn xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc địa giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc vô minh chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc bố thí Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nội không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc khổ thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như,

hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc bốn tinh lự chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn vô lượng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn vô sắc định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tám thắng xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc chín thứ đệ định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc mười biến xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc không giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc năm nhãn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc sáu thần thông chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc tam ma địa môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc đà la ni môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc Phật mười lực chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không

cùng tận. Hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc quả Dự lưu chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc Độc giác Bồ đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

--- oOo ---

Quyển Thứ 319 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Các Thiên tử! Sắc tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là sắc. Thọ tướng hành thức tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thọ tướng hành thức.

Các Thiên tử! Nhãn xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xúc . Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các Thiên tử! Sắc xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc xúc. Thanh hương vị xúc pháp xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp xúc.

Các Thiên tử! Nhãn giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Các Thiên tử! Sắc giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp giới.

Các Thiên tử! Nhãn thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Các Thiên tử! Nhãn xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Các Thiên tử! Địa giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thủy hỏa phong không thức giới.

Các Thiên tử! Vô minh tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức hành cho đến lão tử.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Các Thiên tử! Nội không tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Các Thiên tử! Chơn như tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới Các Thiên tử! Bốn niệm trụ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tập diệt đạo thánh đế.

Các Thiên tử! Bốn tĩn lự tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn tĩn lự. Các Thiên tử! Bốn vô lượng tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô lượng. Các Thiên tử! Bốn vô sắc định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô sắc định.

Các Thiên tử! Tám giải thoát tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám giải thoát. Các Thiên tử! Tám thắng xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám thắng xứ. Các Thiên tử! Chín thứ đệ định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chín thứ đệ định. Các Thiên tử! Mười biến xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức mười biến xứ.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Các Thiên tử! Năm nhãn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức năm nhãn. Các Thiên tử! Sáu thần thông tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sáu thần thông.

Các Thiên tử! Tam ma địa môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tam ma địa môn. Đà la ni môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức đà la ni môn.

Các Thiên tử! Phật mười lực tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức đà la ni môn bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Độc giác Bồ đề.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Các Thiên tử! Hoặc sắc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thọ tướng hành thức chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc sắc xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng

không cùng tận. Hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc sắc giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc địa giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc vô minh chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc bố thí Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nội không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc chơn như chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc khổ thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc bốn tĩnh lự chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc bốn vô lượng chơn như, hoặc

Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc bốn vô sắc định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc tám thắng xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc chín thứ đệ định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc mười biến xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc không giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc năm nhãn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc sáu thần thông chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc tam ma địa môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc đà la ni môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc Phật mười lực chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc quả Dự lưu chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc Độc giác Bồ đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Ta quán nghĩa này, tâm hằng tới vắng lặng, chẳng vui thuyết pháp. Sở dĩ vì sao? Vì pháp này thăm sâu khó giác, khó thấy, chẳng thể tầm nghĩ, quá cảnh tầm nghĩ, màu nhiệm sâu vắng, kẻ trí lanh sáng mới năng biết được, chớ chẳng phải các thế gian trọn hay tín thọ. Nghĩa là Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu thăm sâu tức là sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Thiên tử! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như thế không năng chứng, không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Các Thiên tử! Pháp này thâm diệu chẳng hai hiện hành, chẳng phải các thế gian hay so lường được.

Các Thiên tử! Hư không thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Chơn như thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Pháp giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Pháp tánh thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tánh chẳng hư vọng thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tánh chẳng biến khác thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tánh bình đẳng thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tánh ly sanh thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Pháp định thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Pháp trụ thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Thật tế thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Hư không giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Bất tư nghĩ giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Vô lượng vô biên thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Vô khứ vô lai thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Vô nhiễm vô tịnh thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Vô trí vô đắc thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Vô tạo vô tác thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Ngã thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Hữu tình thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Mạng giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Sanh giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Dưỡng giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Sĩ phu thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Bỏ đặc giả la thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Ý sanh thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Nho đồng thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tác giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Thọ giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Tri giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Kiến giả thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Sắc thăm sâu nên pháp này thăm sâu, thọ tướng hành thức thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Nhãn xứ thăm sâu nên pháp này thăm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Sắc xứ thăm sâu nên pháp này thăm sâu, thanh hương vị xúc pháp xứ thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Nhãn giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Sắc giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu, thanh hương vị xúc pháp giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Nhãn thức giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Nhãn xúc thăm sâu nên pháp này thăm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên pháp này thăm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Địa giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu, thủy hỏa phong không thức giới thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Vô minh thăm sâu nên pháp này thăm sâu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu, tịnh giới Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu, an nhẫn Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu, tinh tiến Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu, tĩnh lự Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu, bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Nội không thăm sâu nên pháp này thăm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ thăm sâu nên pháp này thăm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi

thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế thăm sâu nên pháp này thăm sâu, tập diệt đạo thánh đế thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Bốn tĩn lự thăm sâu nên pháp này thăm sâu, bốn vô lượng, thăm sâu nên pháp này thăm sâu, bốn vô sắc định thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! tám giải thoát thăm sâu nên pháp này thăm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn thăm sâu nên pháp này thăm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Năm nhãn thăm sâu nên pháp này thăm sâu, sáu thần thông thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Tam ma địa môn thăm sâu nên pháp này thăm sâu, đà la ni môn thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Phật mười lực thăm sâu nên pháp này thăm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu thăm sâu nên pháp này thăm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Nhất thiết trí thăm sâu nên pháp này thăm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thăm sâu nên pháp này thăm sâu. Các Thiên tử! Tất cả chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thăm sâu nên pháp này thăm sâu.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc thừa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp Thế Tôn đã nói đây thăm sâu nhiệm màu, chẳng phải các thế gian trọn hay tín thọ được. Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thọ tướng hành thức nên nói, chẳng vì nói bỏ thọ tướng hành thức nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp xúc nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc giới nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn thức giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy địa giới nên nói, chẳng vì nói bỏ địa giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thủy hỏa phong không thức giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy vô minh nên nói, chẳng vì nói bỏ vô minh nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên nói, chẳng vì nói bỏ hành cho đến lão tử nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bố thí Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ bố thí Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tịnh giới Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ an nhẫn Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tinh tiến Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tĩnh lự Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tĩnh lự Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bát nhã Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ bát nhã Ba la mật đa nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nội không nên nói, chẳng vì nói bỏ nội không nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên nói, chẳng vì nói bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy chơn như nên nói, chẳng vì nói bỏ chơn như nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên nói, chẳng vì nói bỏ pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn niệm trụ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ khổ thánh đế nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ tập diệt đạo thánh đế nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn tĩnh lự nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn tĩnh lự nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tám giải thoát nên nói, chẳng vì nói bỏ tám giải thoát nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tám thắng xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ tám thắng xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy chín thứ

đệ định, mười biến xứ nên nói; chẳng vì nói bỏ chín thứ đệ định, mười biến xứ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói bỏ không giải thoát môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói; chẳng vì nói bỏ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy năm nhãn nên nói, chẳng vì nói bỏ năm nhãn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy sáu thần thông nên nói; chẳng vì nói bỏ sáu thần thông nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tam ma địa môn nên nói, chẳng vì nói bỏ tam ma địa môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đà la ni môn nên nói, chẳng vì nói bỏ đà la ni môn nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Phật mười lực nên nói, chẳng vì nói bỏ Phật mười lực nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên nói; chẳng vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Dự lưu nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên nói; chẳng vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Độc giác Bồ đề nên nói, chẳng vì nói bỏ Độc giác Bồ đề nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên nói, chẳng vì nói bỏ nhất thiết trí nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói; chẳng vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tất cả pháp nên nói, chẳng vì nói bỏ tất cả pháp nên nói.

Bạch Thế Tôn! Các thế gian hữu tình đa hành hạnh nhiếp lấy, khởi chấp ngã, ngã sở rằng: Sắc là ngã là ngã sở, thọ tướng hành thức là ngã là ngã sở.

Nhân xứ là ngã là ngã sở, nhĩ tử thiết thân ý xứ là ngã là ngã sở. Sắc xứ là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp xứ là ngã là ngã sở.

Nhân giới là ngã là ngã sở, nhĩ tử thiết thân ý giới là ngã là ngã sở. Sắc giới là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp giới là ngã là ngã sở. Nhân thức giới là ngã là ngã sở, nhĩ tử thiết thân ý thức giới là ngã là ngã sở. Nhân xúc là ngã là ngã sở, nhĩ tử thiết thân ý xúc là ngã là ngã sở. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở.

Địa giới là ngã là ngã sở, thủy hỏa phong không thức giới là ngã là ngã sở. Vô minh là ngã là ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ngã là ngã sở. Bồ thí Ba la mật đa là ngã là ngã sở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa là ngã là ngã sở.

Nội không là ngã là ngã sở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là ngã là ngã sở.

Chơn như là ngã là ngã sở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là ngã là ngã sở.

Bốn niệm trụ là ngã là ngã sở. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là ngã là ngã sở. Khổ thánh đế là ngã là ngã sở, tập diệt đạo thánh đế là ngã là ngã sở.

Bốn tĩnh lự là ngã là ngã sở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là ngã là ngã sở. Tám giải thoát là ngã là ngã sở; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là ngã là ngã sở. Không giải thoát môn là ngã là ngã sở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là ngã là ngã sở.

Năm nhân là ngã là ngã sở, sáu thần thông là ngã là ngã sở. Tam ma địa môn là ngã là ngã sở, đà la ni môn là ngã là ngã sở. Phật mười lực là ngã là ngã sở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ngã là ngã sở.

Quả Dự lưu là ngã là ngã sở; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là ngã là ngã sở. Độc giác Bồ đề là ngã là ngã sở. Nhất thiết trí là ngã là ngã sở; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thọ tướng hành thức nên nói, chẳng vì nói bỏ thọ tướng hành thức nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiết thân ý xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiết thân ý xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiết thân ý giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiết thân ý giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc giới nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn thức giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiết thân ý thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiết thân ý thức giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiết thân ý xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiết thân ý xúc nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy địa giới nên nói, chẳng vì nói bỏ địa giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thủy hỏa phong không thức giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy vô minh nên nói, chẳng vì nói bỏ vô minh nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên nói, chẳng vì nói bỏ hành cho đến lão tử nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bố thí Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ bố thí Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tịnh giới Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ an nhẫn Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tinh tiến Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tĩnh lự Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ tĩnh lự Ba la mật đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Bát nhã Ba la mật đa nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nội không nên nói, chẳng vì nói bỏ nội không nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên nói, chẳng vì nói bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy chơn như nên nói, chẳng vì nói bỏ chơn như nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên nói, chẳng vì nói bỏ pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn niệm trụ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ khổ thánh đế nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ tập diệt đạo thánh đế nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn tĩnh lự nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn tĩnh lự nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô lượng nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô lượng nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sắc định nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô sắc định nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tám giải thoát nên nói, chẳng vì nói bỏ tám giải thoát nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tám thắng xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ tám thắng xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy chín thứ đệ định nên nói, chẳng vì nói bỏ chín thứ đệ định nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy mười biến xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ mười biến xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói bỏ không giải thoát môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói bỏ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy năm nhãn nên nói, chẳng vì nói bỏ năm nhãn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy sáu thân thông nên nói, chẳng vì nói bỏ sáu thân thông nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tam ma địa môn nên nói, chẳng vì nói bỏ tam ma địa môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đà la ni môn nên nói, chẳng vì nói bỏ đà la ni môn nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Phật mười lực nên nói, chẳng vì nói bỏ Phật mười lực nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Dự lưu nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Độc giác Bồ đề nên nói, chẳng vì nói bỏ Độc giác Bồ đề nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên nói, chẳng vì nói bỏ nhất thiết trí nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói; chẳng vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên nói, chẳng vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên nói.

--- o0o ---

Quyển Thứ 320 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 3

Các Thiên tử! Nhưng thế gian hữu tình đa hành hạnh nhiếp lấy, khởi chấp ngã, ngã sở rằng: Sắc là ngã là ngã sở, thọ tướng hành thức là ngã là ngã sở. Nhân xứ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là ngã là ngã sở. Sắc xứ là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp xứ là ngã là ngã sở.

Nhãn giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý giới là ngã là ngã sở. Sắc giới là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp giới là ngã là ngã sở. Nhãn thức giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là ngã là ngã sở. Nhãn xúc là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là ngã là ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở.

Địa giới là ngã là ngã sở, thủy hỏa phong không thức giới là ngã là ngã sở. Vô minh là ngã là ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ngã là ngã sở.

Bồ thí Ba la mật đa là ngã là ngã sở, tịnh giới Ba la mật đa là ngã là ngã sở, an nhẫn Ba la mật đa là ngã là ngã sở, tinh tiến Ba la mật đa là ngã là ngã sở, tĩnh lự Ba la mật đa là ngã là ngã sở, Bát nhã Ba la mật đa là ngã là ngã sở.

Nội không là ngã là ngã sở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là ngã là ngã sở.

Chơn như là ngã là ngã sở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là ngã là ngã sở.

Bốn niệm trụ là ngã là ngã sở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là ngã là ngã sở. Khổ thánh đế là ngã là ngã sở, tập diệt đạo thánh đế là ngã là ngã sở.

Bốn tinh lự là ngã là ngã sở, bốn vô lượng là ngã là ngã sở, bốn vô sắc định là ngã là ngã sở. Tám giải thoát là ngã là ngã sở, tám thắng xứ là ngã là ngã sở, chín thứ đệ định là ngã là ngã sở mười biến xứ là ngã là ngã sở.

Không giải thoát môn là ngã là ngã sở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là ngã là ngã sở. Năm nhãn là ngã là ngã sở, sáu thần thông là ngã là ngã sở. Tam ma địa môn là ngã là ngã sở, đà la ni môn là ngã là ngã sở.

Phật mười lực là ngã là ngã sở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ngã là ngã sở.

Quả Dự lưu là ngã là ngã sở; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là ngã là ngã sở. Độc giác Bồ đề là ngã là ngã sở. Nhất thiết trí là ngã là ngã sở; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy sắc nên hành, vì nói bỏ sắc nên hành; vì nhiếp lấy thọ tướng hành thức nên hành, vì nói bỏ thọ tướng hành thức nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu hành tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhãn xứ nên hành, vì nói bỏ nhãn xứ nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ nên hành, vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý xứ nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy sắc xứ nên hành, vì nói bỏ sắc xứ nên hành. Vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên hành, vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp xứ nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhãn giới nên hành, vì nói bỏ nhãn giới nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ ty thiết thân ý giới nên hành, vì nói bỏ nhĩ ty thiết thân ý giới nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy sắc giới nên hành, vì nói bỏ sắc giới nên hành. Vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên hành, vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lực; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên hành, vì nói bỏ nhãn thức giới nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên hành, vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhãn xúc nên hành, vì nói bỏ nhãn xúc nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên hành, vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành, vì nói bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành, vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế; cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy địa giới nên hành, vì nói bỏ địa giới nên hành. Vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới nên hành, vì nói bỏ thủy hỏa phong không thức giới nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp

không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy vô minh nên hành, vì nơi bỏ vô minh nên hành. Vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên hành, vì nơi bỏ hành cho đến lão tử nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy bồ thí Ba la mật đa nên hành, vì nói bỏ bồ thí Ba la mật đa nên hành. Vì nhiếp lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nên hành, vì nói bỏ tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nội không nên hành, vì nới bỏ nội không nên hành. Vì nhiếp lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên hành, vì nới bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy chơn như nên hành, vì nói bỏ chơn như nên hành. Vì nhiếp lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên hành, vì nói bỏ pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên hành, vì nói bỏ bốn niệm trụ nên hành. Vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên hành, vì nói bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên hành, vì nói bỏ khổ thánh đế nên hành. Vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên hành, vì nói bỏ tập diệt đạo thánh đế nên hành nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy bốn tinh lự nên hành, vì nói bỏ bốn tinh lự nên hành. Vì nhiếp lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên hành, vì nói bỏ bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tinh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy tám giải thoát nên hành, vì nói bỏ tám giải thoát nên hành. Vì nhiếp lấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên hành, vì nói bỏ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tinh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên hành, vì nói bỏ không giải thoát môn nên hành. Vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên hành, vì nói bỏ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy năm nhãn nên hành, vì nói bỏ năm nhãn nên hành; Vì nhiếp lấy sáu thần thông nên hành, vì nói bỏ sáu thần thông nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lục, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

--- o0o ---

Quyển Thứ 321 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 4

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy tam ma địa môn nên hành, vì nói bỏ tam ma địa môn nên hành. Vì nhiếp lấy đà la ni môn nên hành, vì nói bỏ tam ma địa môn nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị

không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thân thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy Phật mười lực nên hành, vì nói bỏ Phật mười lực nên hành. Vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên hành, vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lục, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên hành, vì nói bỏ quả Dự lưu nên hành. Vì nhiếp lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên hành, vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy Độc giác Bồ đề nên hành, vì nói bỏ Độc giác Bồ đề nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lực; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ tát vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên hành, vì nói bỏ nhất thiết trí nên hành. Vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên hành; vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên hành. Bồ tát này chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng năng tu tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lực; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ tát này chẳng năng tu tam ma địa môn, cũng chẳng năng tu đà la ni môn.

Bồ tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp. Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp nào?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa; cũng tùy thuận tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận nội không; cũng tùy thuận ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận chơn như; cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn niệm trụ; cũng tùy thuận bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận khổ thánh đế, cũng tùy thuận tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn tinh lự; cũng tùy thuận bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tám giải thoát; cũng tùy thuận tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận không giải thoát môn; cũng tùy thuận vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận năm nhãn, cũng tùy thuận sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tam ma địa môn, cũng tùy thuận đà la ni môn.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Phật mười lực; cũng tùy thuận bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận nhất thiết trí; cũng tùy thuận đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đều không có ngại. Pháp thâm diệu này đối gì không ngại? Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc không ngại, đối thọ tướng hành thức không ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xứ không ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc xứ vô ngại, đối thanh hương vị xúc pháp xứ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn giới vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc giới vô ngại, đối thanh hương vị xúc pháp giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn thức giới vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xúc vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối địa giới vô ngại, đối thủy hỏa phong không thức giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối vô minh vô ngại; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối bố thí Ba la mật đa vô ngại; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nội không vô ngại; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối chơn như vô ngại; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối bốn niệm trụ vô ngại; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối khổ thánh đế vô ngại, đối tập diệt đạo thánh đế vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối bốn tĩnh lự vô ngại; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối tám giải thoát vô ngại; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối không giải thoát môn vô ngại; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối năm nhãn vô ngại, đối sáu thần thông vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối tam ma địa môn vô ngại, đối đà la ni môn vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối Phật mười lực vô ngại; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối quả Dự lưu vô ngại; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối Độc giác Bồ đề vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhất thiết trí vô ngại; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh hư không bình đẳng, vì tánh chơn như bình đẳng, vì tánh pháp giới bình đẳng, vì tánh pháp tánh bình đẳng, vì tánh bất hư vọng bình đẳng, vì tánh bất biến dị tánh bình đẳng, vì tánh ly sanh tánh bình đẳng, vì tánh bình đẳng tánh bình đẳng, vì tánh pháp định bình đẳng, vì tánh pháp trụ bình đẳng, vì tánh thật tế bình đẳng, vì tánh hư không giới bình đẳng, vì tánh bất tư nghì giới bình đẳng. Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng. Vì tánh vô tạo, vô tác bình đẳng. Vì tánh vô nhiễm, vô tịnh bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này vô sanh vô diệt. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc vô sanh vô diệt, vì thọ tưởng hành thức vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ vô sanh vô diệt, vì nhĩ tửy thiết thân ý xứ vô sanh

vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì sắc xứ vô sanh vô diệt, vì thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới vô sanh vô diệt, vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì sắc giới vô sanh vô diệt, vì thanh hương vị xúc pháp giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn thức giới vô sanh vô diệt, vì nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc vô sanh vô diệt, vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì địa giới vô sanh vô diệt, vì thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì vô minh vô sanh vô diệt; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba la mật đa vô sanh vô diệt; vì tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nội không vô sanh vô diệt; vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như vô sanh vô diệt; vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ vô sanh vô diệt; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì khổ thánh đế vô sanh vô diệt, vì tập diệt đạo thánh đế vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tĩh lự vô sanh vô diệt; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát vô sanh vô diệt; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì không giải thoát môn vô sanh vô diệt; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì năm nhãn vô sanh

vô diệt, vì sáu thần thông vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì tam ma địa môn vô sanh vô diệt, vì đà la ni môn vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì Phật mười lực vô sanh vô diệt; vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả Dự lưu vô sanh vô diệt; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì Độc giác Bồ đề vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhất thiết trí vô sanh vô diệt; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đều không có dấu chân. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc chẳng khá được vậy, dấu chân thọ tướng hành thức chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn xứ chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc xứ chẳng khá được vậy, dấu chân thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn giới chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc giới chẳng khá được vậy, dấu chân thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn thức giới chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn xúc chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân địa giới chẳng khá được vậy, dấu chân thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân vô minh chẳng khá được vậy; dấu chân hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân bố thí Ba la mật đa chẳng khá được vậy; dấu chân tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nội không chẳng khá được vậy; dấu chân ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến

dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân chơn như chẳng khá được vậy; dẫu chân pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân bốn niệm trụ chẳng khá được vậy; dẫu chân bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân khổ thánh đế chẳng khá được vậy, dẫu chân tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân bốn tĩnh lự chẳng khá được vậy; dẫu chân bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân tám giải thoát chẳng khá được vậy; dẫu chân tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân không giải thoát môn chẳng khá được vậy; dẫu chân vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân năm nhãn chẳng khá được vậy, dẫu chân sáu thần thông chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân tam ma địa môn chẳng khá được vậy, dẫu chân đà la ni môn chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân Phật mười lực chẳng khá được vậy; dẫu chân bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân quả Dự lưu chẳng khá được vậy; dẫu chân quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân Độc giác Bồ đề chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dẫu chân nhất thiết trí chẳng khá được vậy; dẫu chân đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được vậy.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh, chơn thật đệ tử Phật. Sở dĩ vì sao? Thượng tọa Thiện Hiện thuyết ra các pháp tất cả đều cùng "không" tương ưng vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Các người Thiên tử! Nói Thiện Hiện ta tùy Như lai sanh, chơn thật đệ tử Phật. Thiện Hiện tùy Như lai sanh là thế nào? Nghĩa là tùy Như Lai chơn như mà sanh vậy. Sở dĩ vì sao? Như Lai chơn như không đến không đi, Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không đến không đi. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như tức tất cả pháp đều chơn như. Tất cả pháp chơn như tức Như lai chơn như. Chơn như như thế không tánh chơn như, cũng không tánh chẳng chơn như. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, thường trụ làm tướng. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như thường trụ làm tướng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, thường trụ làm tướng. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như không biến khác, không phân riêng, khắp chuyển các pháp. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không biến khác, không phân riêng, khắp chuyển các pháp. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như không gì quái ngại. Tất cả pháp chơn như cũng không gì quái ngại. Hoặc Như Lai chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đồng một chơn như, không hai không riêng, không tạo không tác. Chơn như như thế, tướng thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng chơn như. Vì tướng thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng thường chơn như, nên không hai không riêng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như đối tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân riêng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, đối tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân riêng. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như không riêng không khác, chẳng khá được. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không riêng không khác, chẳng khá được. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như lai chơn như chẳng lìa tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như chẳng lìa Như Lai chơn như. Chơn như như thế, tướng

thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng chơn như. Thượng tọa Thiện Hiện cũng như thế. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Dù nói tùy sanh mà không có chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện chơn như chẳng khác Phật vậy.

Lại nữa, Như lai chơn như chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Tất cả pháp chơn như cũng chẳng quá khứ, vị lai, hiện tại. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, quá khứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên quá khứ chơn như bình đẳng. Vị lai chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên vị lai chơn như bình đẳng. Hiện tại chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên hiện tại chơn như bình đẳng. Hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, sắc chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên sắc chơn như bình đẳng. Thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng. Như vậy hoặc sắc chơn như bình đẳng, hoặc thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhãn xứ chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn xứ chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, sắc xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên sắc xứ chơn như bình đẳng. Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc sắc xứ chơn như bình đẳng, hoặc thanh hương vị xúc

pháp xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhãn giới chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn giới chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, sắc giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên sắc giới chơn như bình đẳng. Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc sắc giới chơn như bình đẳng, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhãn thức giới chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn thức giới chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn xúc chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhãn xúc chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn xúc chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên

sanh ra các thọ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, địa giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên địa giới chơn như bình đẳng. Thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc địa giới chơn như bình đẳng, hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, vô minh chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên vô minh chơn như bình đẳng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên hành cho đến lão tử chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc vô minh chơn như bình đẳng, hoặc hành cho đến lão tử chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, bố thí Ba la mật đa chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên bố thí Ba la mật đa chơn như bình đẳng. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc bố thí Ba la mật đa chơn như bình đẳng, hoặc tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nội không chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nội không chơn như bình đẳng. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nội không chơn như bình đẳng, hoặc ngoại

không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, chơn như chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên chơn như chơn như bình đẳng. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như bình đẳng. Như vậy hoặc chơn như chơn như bình đẳng, hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, bốn niệm trụ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn niệm trụ chơn như bình đẳng. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng. Như vậy hoặc bốn niệm trụ chơn như bình đẳng, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, khổ thánh đế chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên khổ thánh đế chơn như bình đẳng. Tập diệt đạo thánh đế chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên tập diệt đạo thánh đế chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc khổ thánh đế chơn như bình đẳng, hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, bốn tĩnh lự chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên bốn tĩnh lự chơn như bình đẳng. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc bốn tĩnh lự chơn như bình đẳng, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, tám giải thoát chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên tám giải thoát chơn như bình đẳng. Tám thắng xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên tám thắng xứ chơn như bình đẳng. Chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc tám giải thoát chơn như bình đẳng, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, không giải thoát môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên không giải thoát môn chơn như bình đẳng. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc không giải thoát môn chơn như bình đẳng, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, năm nhãn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên năm nhãn chơn như bình đẳng. Sáu thần thông chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên sáu thần thông chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc năm nhãn chơn như bình đẳng, hoặc sáu thần thông chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, tam ma địa môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên tam ma địa môn chơn như bình đẳng. Đà la ni môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên đà la ni môn chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc tam ma địa môn chơn như bình đẳng, hoặc nên đà la ni môn chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, Phật mười lực chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Phật mười lực chơn như bình đẳng. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc Phật mười lục chơn như bình đẳng, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, quả Dự lưu chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên quả Dự lưu chơn như bình đẳng. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc quả Dự lưu chơn như bình đẳng, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không riêng.

Lại nữa, Độc giác Bồ đề chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Độc giác Bồ đề chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc Độc giác Bồ đề chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhất thiết trí chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhất thiết trí chơn như bình đẳng. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhất thiết trí chơn như bình đẳng, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Các Thiên tử! Bồ tát Ma ha tát hiện chứng tất cả pháp chơn như bình đẳng như thế, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thượng tọa Thiện Hiện đối chơn như này, năng thâm tin hiểu. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

--- o0o ---

Quyển Thứ 322 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 5

Chính khi thuyết tướng chơn như như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên này, sáu thứ biến động: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn. Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại đem hương đa yết la, hương đa ma la, hương bột chiên đàn của trên trời và đem hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm của trên trời dâng rải lên Đức Thế Tôn và Thượng tọa Thiện Hiện mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ, chưa từng có vậy. Thượng tọa Thiện Hiện do chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng do sắc chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời sắc chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do thọ tướng hành thức nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thọ tướng hành thức chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời thọ tướng hành thức nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời thọ tướng hành thức chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhãn xứ nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhãn xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhãn xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhãn xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do sắc xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do sắc xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời sắc xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời sắc xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do thanh hương vị xúc pháp xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhãn giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhãn giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhãn giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhãn giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhĩ tỷ

thiệt thân ý giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do sắc giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do sắc giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời sắc giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời sắc giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do thanh hương vị xúc pháp giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thanh hương vị xúc pháp giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời thanh hương vị xúc pháp giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp giới chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhãn thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhãn thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhãn thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhãn thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhãn xúc nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhãn xúc chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhãn xúc nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhãn xúc chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý xúc nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý xúc chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý xúc nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý xúc chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do địa giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do địa giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời

địa giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời địa giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do thủy hỏa phong không thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thủy hỏa phong không thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do vô minh nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô minh chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời vô minh nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời vô minh chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên tùy Như Lai sanh, chẳng do hành cho đến lão tử chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời hành cho đến lão tử nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời hành cho đến lão tử chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do ngã nên tùy Như Lai sanh, chẳng do ngã chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời ngã nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời ngã chơn như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri kiến giả nên tùy Như Lai sanh, chẳng do hữu tình đến kiến giả chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời hữu tình đến kiến giả nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời hữu tình đến kiến giả chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do bố thí Ba la mật đa nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bố thí Ba la mật đa chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời bố thí Ba la mật đa nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bố thí Ba la mật đa chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nên tùy Như Lai sanh, chẳng do tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nội không nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nội không chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nội không nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nội không chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự

tánh không, vô tánh tự tánh không nên tùy Như Lai sanh, chẳng do ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do chơn như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do chơn như chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời chơn như nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời chơn như chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng do pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do bốn niệm trụ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bốn niệm trụ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời bốn niệm trụ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bốn niệm trụ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do khổ thánh đế nên tùy Như Lai sanh, chẳng do khổ thánh đế chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời khổ thánh đế nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời khổ thánh đế chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do tập diệt đạo thánh đế nên tùy Như Lai sanh, chẳng do tập diệt đạo thánh đế chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời tập diệt đạo thánh đế nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời tập diệt đạo thánh đế chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do bốn tĩnh lự nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bốn tĩnh lự chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời bốn tĩnh lự nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bốn tĩnh lự chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như nên tùy Như Lai

sanh. Chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do tám giải thoát nên tùy Như Lai sanh, chẳng do tám giải thoát chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời tám giải thoát nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời tám giải thoát chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng do tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do không giải thoát môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng do không giải thoát môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời không giải thoát môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời không giải thoát môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do năm nhãn nên tùy Như Lai sanh, chẳng do năm nhãn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời năm nhãn nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời năm nhãn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do sáu thần thông nên tùy Như Lai sanh, chẳng do sáu thần thông chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời sáu thần thông nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời sáu thần thông chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do tam ma địa môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng do tam ma địa môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời tam ma địa môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời tam ma địa môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do đà la ni môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng do đà la ni môn chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời đà la ni môn nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời đà la ni môn chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do Phật mười lực nên tùy Như Lai sanh, chẳng do Phật mười lực chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời Phật mười lực nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời Phật mười lực chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải,

đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên tùy Như Lai sanh, chẳng do bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do quả Dự lưu nên tùy Như Lai sanh, chẳng do quả Dự lưu chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời quả Dự lưu nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời quả Dự lưu chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên tùy Như Lai sanh, chẳng do quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do Độc giác Bồ đề nên tùy Như Lai sanh, chẳng do Độc giác Bồ đề chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời Độc giác Bồ đề nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời Độc giác Bồ đề chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh, chẳng do nhất thiết trí chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời nhất thiết trí chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh, chẳng do đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng do hữu vi chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời hữu vi chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết, Thượng tọa Thiện Hiện chẳng do vô vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô vi chơn như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng rời vô vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng rời vô vi chơn như nên tùy Như Lai sanh.

Vì có sao? Các Thiên tử! Tất cả pháp đều vô sở hữu. Các tùy sanh ấy, hoặc sở tùy sanh, do đây tùy sanh và xứ tùy sanh đều chẳng khá được.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình

đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tu nghi giới đều rất thẳm sâu.

Bạch Thế Tôn! Trong đây sắc chẳng khá được, sắc chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sắc hãy chẳng khá được, huống có sắc chơn như khá được. Trong đây thọ tưởng hành thức chẳng khá được, thọ tưởng hành thức chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thọ tưởng hành thức chẳng khá được, huống có thọ tưởng hành thức chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhãn xứ chẳng khá được, nhãn xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn xứ hãy chẳng khá được, huống có nhãn xứ chơn như khá được. Trong đây nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được, huống có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây sắc xứ chẳng khá được, sắc xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sắc xứ hãy chẳng khá được, huống có sắc xứ chơn như khá được. Trong đây thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được, huống có thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhãn giới chẳng khá được, nhãn giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn giới chẳng khá được, huống có nhãn giới chơn như khá được. Trong đây nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được, huống có nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây sắc giới chẳng khá được, sắc giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sắc giới chẳng khá được, huống có sắc giới chơn như khá được. Trong đây thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được, huống có thanh hương vị xúc pháp giới chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhãn thức giới chẳng khá được, nhãn thức giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn thức giới chẳng khá được, huống có nhãn thức giới chơn như khá được. Trong đây nhĩ

tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng khá được, huống có nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhãn xúc chẳng khá được, nhãn xúc chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn xúc hỷ chẳng khá được, huống có nhãn xúc chơn như khá được. Trong đây nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng khá được, huống có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, huống có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được. Trong đây nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, huống có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây địa giới chẳng khá được, địa giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây địa giới chẳng khá được, huống có địa giới chơn như khá được. Trong đây thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được, thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được, huống có thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây vô minh chẳng khá được, vô minh chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây vô minh chẳng khá được, huống có vô minh chơn như khá được. Trong đây hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng khá được, hành cho đến lão tử chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây hành cho đến lão tử chẳng khá được, huống có hành cho đến lão tử chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, bố thí Ba la mật đa chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, huống có bố thí Ba la mật đa chơn như khá được. Trong đây tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng khá

được. Vì có sao? Trong đây tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được, huống có tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nội không chẳng khá được, nội không chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nội không chẳng khá được, huống có nội không chơn như khá được. Trong đây ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá được, huống có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây chơn như chẳng khá được, chơn như chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây chơn như chẳng khá được, huống có chơn như chơn như khá được. Trong đây pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá được, pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được, huống có pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây bốn niệm trụ chẳng khá được, bốn niệm trụ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn niệm trụ chẳng khá được, huống có bốn niệm trụ chơn như khá được. Trong đây bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá được, huống có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây khổ thánh đế chẳng khá được, khổ thánh đế chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây khổ thánh đế chẳng khá được, huống có khổ thánh đế chơn như khá được. Trong đây tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được, tập diệt đạo thánh đế chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được, huống có tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây bốn tĩnh lự chẳng khá được, bốn tĩnh lự chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn tĩnh lự chẳng khá được, huống có bốn tĩnh lự chơn như khá được. Trong đây bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được; huống có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây tám giải thoát chẳng khá được, tám giải thoát chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tám giải thoát chẳng khá được, huống có tám giải thoát chơn như khá được. Trong đây tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được; huống có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây không giải thoát môn chẳng khá được, không giải thoát môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây không giải thoát môn chẳng khá được, huống có không giải thoát môn chơn như khá được. Trong đây vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được; huống có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây năm nhãn chẳng khá được, năm nhãn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây năm nhãn chẳng khá được, huống có năm nhãn chơn như khá được. Trong đây sáu thần thông chẳng khá được, sáu thần thông chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sáu thần thông chẳng khá được, huống có sáu thần thông chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây tam ma địa môn chẳng khá được, tam ma địa môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tam ma địa môn chẳng khá được, huống có tam ma địa môn chơn như khá được. Trong đây đà la ni môn chẳng khá được, đà la ni môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây đà la ni môn chẳng khá được, huống có đà la ni môn chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây Phật mười lực chẳng khá được, Phật mười lực chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây Phật mười lực chẳng

khá được, huống có Phật mười lục chơn như khá được. Trong đây bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, huống có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây quả Dự lưu chẳng khá được, quả Dự lưu chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây quả Dự lưu chẳng khá được, huống có quả Dự lưu chơn như khá được. Trong đây quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được; huống có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây Độc giác Bồ đề chẳng khá được, Độc giác Bồ đề chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây Độc giác Bồ đề chẳng khá được, huống có Độc giác Bồ đề chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây nhất thiết trí chẳng khá được, nhất thiết trí chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhất thiết trí chẳng khá được, huống có nhất thiết trí chơn như khá được. Trong đây đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được; huống có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được.

Phật nói: Xá Lợi Tử ! Như vậy, như vậy. Như lời người cửa nói. Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới đều rất thâm sâu.

Xá Lợi Tử ! Trong đây sắc chẳng khá được, sắc chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sắc hỷ chẳng khá được, huống có sắc chơn như khá được. Trong đây thọ tướng hành thức chẳng khá được, thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thọ tướng hành thức chẳng khá được, huống có thọ tướng hành thức chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhãn xứ chẳng khá được, nhãn xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhãn xứ chẳng khá được, huống có

nhân xú chơn như khá đượ. Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý xú chẳng khá đượ, nhĩ tỹ thiệt thân ý xú chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý xú chẳng khá đượ, huống có nhĩ tỹ thiệt thân ý xú chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây sắc xú chẳng khá đượ, sắc xú chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây sắc xú chẳng khá đượ, huống có sắc xú chơn như khá đượ. Trong đây thanh hương vị xúc pháp xú chẳng khá đượ, thanh hương vị xúc pháp xú chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây thanh hương vị xúc pháp xú chẳng khá đượ, huống có thanh hương vị xúc pháp xú chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhãn giới chẳng khá đượ, nhãn giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhãn giới chẳng khá đượ, huống có nhãn giới chơn như khá đượ. Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý giới chẳng khá đượ, nhĩ tỹ thiệt thân ý giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý giới chẳng khá đượ, huống có nhĩ tỹ thiệt thân ý giới chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây sắc giới chẳng khá đượ, sắc giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây sắc giới chẳng khá đượ, huống có sắc giới chơn như khá đượ. Trong đây thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá đượ, thanh hương vị xúc pháp giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá đượ, huống có thanh hương vị xúc pháp giới chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhãn thức giới chẳng khá đượ, nhãn thức giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhãn thức giới chẳng khá đượ, huống có nhãn thức giới chơn như khá đượ. Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý thức giới chẳng khá đượ, nhĩ tỹ thiệt thân ý thức giới chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý thức giới chẳng khá đượ, huống có nhĩ tỹ thiệt thân ý thức giới chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhân xúc chẳng khá đượ, nhân xúc chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhân xúc hã chẳng khá đượ, huống có nhân xúc chơn như khá đượ. Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý xúc chẳng khá đượ, nhĩ tỹ thiệt thân ý xúc chơn như cũng chẳng khá đượ. Vì có sao? Trong đây nhĩ tỹ thiệt thân ý xúc chẳng khá đượ, huống có nhĩ tỹ thiệt thân ý xúc chơn như khá đượ.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, huống có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được. Trong đây nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, huống có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây địa giới chẳng khá được, địa giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây địa giới chẳng khá được, huống có địa giới chơn như khá được. Trong đây thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được, thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được, huống có thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây vô minh chẳng khá được, vô minh chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây vô minh chẳng khá được, huống có vô minh chơn như khá được. Trong đây hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng khá được, hành cho đến lão tử chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây hành cho đến lão tử chẳng khá được, huống có hành cho đến lão tử chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, bố thí Ba la mật đa chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, huống có bố thí Ba la mật đa chơn như khá được. Trong đây tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được, huống có tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây nội không chẳng khá được, nội không chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nội không chẳng khá được, huống có nội không chơn như khá được. Trong đây ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá

được, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá được, huống có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây chơn như chẳng khá được, chơn như chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây chơn như chẳng khá được, huống có chơn như chơn như khá được. Trong đây pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá được, pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được, huống có pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây bốn niệm trụ chẳng khá được, bốn niệm trụ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn niệm trụ chẳng khá được, huống có bốn niệm trụ chơn như khá được. Trong đây bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá được, huống có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây khổ thánh đế chẳng khá được, khổ thánh đế chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây khổ thánh đế chẳng khá được, huống có khổ thánh đế chơn như khá được. Trong đây tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được, tập diệt đạo thánh đế chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được, huống có tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây bốn tĩnh lự chẳng khá được, bốn tĩnh lự chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn tĩnh lự chẳng khá được, huống có bốn tĩnh lự chơn như khá được. Trong đây bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được; huống có bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây tám giải thoát chẳng khá được, tám giải thoát chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tám giải thoát chẳng khá được, huống có tám giải thoát chơn như khá được. Trong đây tám thắng

xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được; huống có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây không giải thoát môn chẳng khá được, không giải thoát môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây không giải thoát môn chẳng khá được, huống có không giải thoát môn chơn như khá được. Trong đây vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được; huống có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây năm nhãn chẳng khá được, năm nhãn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây năm nhãn chẳng khá được, huống có năm nhãn chơn như khá được. Trong đây sáu thần thông chẳng khá được, sáu thần thông chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây sáu thần thông chẳng khá được, huống có sáu thần thông chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây tam ma địa môn chẳng khá được, tam ma địa môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây tam ma địa môn chẳng khá được, huống có tam ma địa môn chơn như khá được. Trong đây đà la ni môn chẳng khá được, đà la ni môn chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây đà la ni môn chẳng khá được, huống có đà la ni môn chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây Phật mười lực chẳng khá được, Phật mười lực chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây Phật mười lực chẳng khá được, huống có Phật mười lực chơn như khá được. Trong đây bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được, huống có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây quả Dự lưu chẳng khá được, quả Dự lưu chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây quả Dự lưu chẳng khá được, huống có quả Dự lưu chơn như khá được. Trong đây quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như

cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được; huống có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được.

Bạch Thế Tôn! Trong đây Độc giác Bồ đề chẳng khá được, Độc giác Bồ đề chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây Độc giác Bồ đề chẳng khá được, huống có Độc giác Bồ đề chơn như khá được.

Xá Lợi Tử! Trong đây nhất thiết trí chẳng khá được, nhất thiết trí chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây nhất thiết trí chẳng khá được, huống có nhất thiết trí chơn như khá được. Trong đây đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như cũng chẳng khá được. Vì có sao? Trong đây đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được; huống có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được.

Khi thuyết tướng chơn như này, trong chúng một muôn ba ngàn Bí số hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát thành A la hán; năm trăm Bí số ni xa trần lìa bản, đối trong các pháp sinh tịnh pháp nhãn; năm ngàn Bồ tát Ma ha tát được vô sanh pháp nhãn, sáu vạn Bồ tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát thành A la hán.

Bấy giờ Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Sáu vạn Bồ tát này ở quá khứ đã từng gàn gũi cúng dường năm trăm Đức Phật, chỗ mỗi mỗi Đức Phật phát hoàng thể nguyện, chánh tín xuất gia. Tuy tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng nhiếp thọ sức phương tiện khéo léo, nên khởi tướng riêng khác, hành hạnh riêng khác. Khi tu bố thí tác nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là của thí, đây là kẻ nhận, ta năng hành thí. Khi tu tịnh giới tác nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây là tội nghiệp, đây là cảnh phải hộ, ta năng trì giới. Khi tu an nhẫn tác nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là ngăn nhẫn, đây là cảnh phải nhẫn, ta năng an nhẫn. Khi tu tinh tiến tác nghĩ như vậy: Đây là tinh tiến, đây là biếng nhác, đây là phải làm, ta năng tinh tiến. Khi tu tĩnh lự năng nghĩ như vậy: Đây là tĩnh lự, đây là cảnh động, đây là phải tu, ta năng tu định. Kia rời Bát nhã Ba la mật đa và rời sức phương tiện khéo léo, nên nương tướng riêng khác mà hành hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự riêng khác. Bởi tướng riêng, hành riêng khác nên chẳng được vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Bởi chẳng được vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh nên được quả Dự lưu, lần nữa cho đến quả A la hán.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này dù có đạo Bồ tát không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà xa lìa Bát nhã Ba la mật đa và sức phương tiện khéo léo, nên đối với thật tế tác chứng lấy quả Thanh văn.

--- o0o ---

Quyển Thứ 323 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 6

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa với Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên nào có các Bồ tát tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, không sức phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế lấy quả Thanh văn hoặc Độc giác Bồ đề? Có các Bồ tát tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, có sức phương tiện khéo léo, chẳng chứng thật tế mà thẳng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Này Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát lìa tâm Nhất thiết trí trí tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; các Bồ tát này chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, không sức phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế lấy quả Thanh văn hoặc Độc giác Bồ đề. Nếu các Bồ tát chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; các Bồ tát này nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, có sức phương tiện khéo léo, nên năng vào ngôi Chánh tánh ly sanh, được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ví như có chim thân tượng nó lớn dài trăm do tuần, hoặc lại hai trăm cho đến năm trăm do tuần, mà không có cánh. Chim này từ nơi cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống tới châu Thiệm bộ. Khi đang giữa đường nó khởi nghĩ rằng: Ta muốn lại lên trời Ba mươi ba. Xá Lợi Tử! Nơi ý nghĩ sao? Chim ấy trở lại trời Ba mươi ba được không? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng lên lại được. Phật nói: Xá Lợi Tử! Giữa đường chim này hoặc khởi nguyện đây: Đến châu Thiệm Bộ phải khiến thân ta không bị tổn hại. Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sở nguyện chim này chùng được toại chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng toại. Chim ấy khi đến châu Thiệm bộ này, thân nó quyết định sẽ có tổn hoại, hoặc đến mất mạng, hoặc khổ gần chết. Vì có sao? Bạch Đức Thế Tôn! Thân chim này lớn từ xa mà

roi, lại không có cánh vẫy. Phật nói: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Xá Lợi Tử! Có các Bồ tát cũng lại như vậy. Tuy trải qua đại kiếp như số cát sông Hằng siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tác rộng đại sự, phát rộng đại tâm, muốn chứng vô lượng vô sở nhiếp thọ, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu, mà không tu Bát nhã Ba la mật đa, xa lìa sức phương tiện khéo léo nên bèn đọa Thanh văn hoặc đọa Độc giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, dù trải nhiều kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự; cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà không tu Bát nhã Ba la mật đa, cũng không sức phương tiện khéo léo nên bèn đọa Thanh văn hoặc đọa Độc giác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này tuy nhớ tất cả các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, cung kính cúng dường, tùy thuận tu hành; mà ở trong kia chấp lấy tướng nên chẳng hiểu một cách chơn chính chơn thật công đức nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này chẳng năng chính hiểu Phật công đức nên dù nghe tiếng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn của đạo Bồ tát, rồi nương tướng ấy chấp lấy tướng kia. Chấp lấy tướng rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trụ nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa và không sức phương tiện khéo léo, nên dù đem các thứ căn lành đã tu hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà vẫn trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Xá Lợi Tử! Có các Bồ tát vì sơ phát tâm chẳng lìa Nhất thiết trí trí, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Tuy nhớ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng lấy tướng. Tuy tu tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng lấy tướng. Tuy nhớ các thứ công đức căn lành mình người, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng lấy tướng. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thẳng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo thường năng chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí trí. Tuy tu bố thí mà chẳng lấy tướng; tuy tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã cũng chẳng lấy tướng. Tuy nhớ bao nhiêu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá

khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng lấy tướng. Tuy tu tất cả đạo Bồ tát không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng lấy tướng.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên đem tâm ly tướng tu hành bố thí Ba la mật đa; đem tâm ly tướng tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên đem tâm ly tướng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên đem tâm ly tướng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên đem tâm ly tướng tu hành bốn niệm trụ; nên đem tâm ly tướng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên đem tâm ly tướng an trụ khổ thánh đế, đem tâm ly tướng an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành bốn tinh lự; đem tâm ly tướng tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành tám giải thoát; đem tâm ly tướng tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành không giải thoát môn; đem tâm ly tướng tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành tam ma địa môn, đem tâm ly tướng tu hành đà la ni môn.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu hành Phật mười lực; đem tâm ly tướng tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, đem tâm ly tướng tu

hành nhất thiết trí; cũng đem tâm lý tướng tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói ấy, nếu các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng rời sức phương tiện khéo léo ấy, Bồ tát Ma ha tát này quyết gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, đều chẳng thấy có chánh pháp khá được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chứng xứ, hoặc chứng thời, hoặc do đây chứng, đều chẳng khá được. Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức đều chẳng khá được. Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được. Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới đều chẳng khá được. Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới đều chẳng khá được. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới đều chẳng khá được. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc đều chẳng khá được. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được. Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được. Hoặc vô minh; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đều chẳng khá được. Hoặc bố thí Ba la mật đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được. Hoặc nội không; hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được. Hoặc chơn như; hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đều chẳng khá được. Hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đạo, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều chẳng khá được. Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được. Hoặc bốn tĩnh lự; hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được. Hoặc tám giải thoát; hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được. Hoặc không giải thoát môn; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được. Hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông đều chẳng khá được. Hoặc tam ma địa môn, hoặc đà la ni môn đều chẳng khá được. Hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được. Hoặc quả Dự lưu; hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều chẳng khá được. Hoặc Độc giác Bồ đề

đều chẳng khá được. Hoặc nhất thiết trí; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân Bồ tát thừa, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết kia đối sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc đặc chẳng đặc. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử thiện nữ nhân Bồ tát thừa này, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, đối sở tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đều lấy tướng vậy. Đối sở an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đặc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều lấy tướng vậy. Đối sở an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều lấy tướng vậy. Đối sở an trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành năm nhãn, sáu thân thông đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành tam ma địa môn, đà la ni môn đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều lấy tướng vậy. Đối sở tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều lấy tướng vậy.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân Bồ tát thừa này đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc đặc chẳng đặc.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây, nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết định chẳng nên xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu bố thí Ba la mật đa; nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên trụ nội không; nên trụ ngoại

không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên trụ chơn như; nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu bốn niệm trụ; nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên trụ khổ thánh đế, nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu bốn tĩnh lự; nên tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên trụ tám giải thoát; nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên trụ không giải thoát môn; nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu năm nhãn, nên tu sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu tam ma địa môn, nên tu đà la ni môn.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu Phật mười lực; nên tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành nên tu nhất thiết trí; nên tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng câu hành an trụ tất cả Phật pháp như thế, quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc thưa với Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp tự tướng, cộng tướng đều phải chứng biết, mới năng hoạch được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà pháp tướng bị biết của các Bồ tát đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như các người vừa nói. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Thiên tử phải biết, Ta cũng hiện giác tất cả pháp tướng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà đều chẳng đắc thắng nghĩa pháp tướng khá nói gọi đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chứng xứ, đây là chứng thời và khá nói là do đây mà chứng. Vì có sao? Các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy. Hữu vi, vô vi rốt ráo không vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như lời Phật vừa nói. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật rốt ráo khó tin, rốt ráo khó chứng. Như tôi suy nghĩ nghĩa Phật vừa nói, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Sở dĩ vì sao? Nếu năng tin hiểu, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chứng xứ, không có chứng thời, cũng không do đây mà có sở chứng, thời năng tin hiểu Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Nếu có chứng biết, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chứng xứ, không có chứng thời, cũng không do đây mà có pháp sở chứng, thời năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều rốt ráo trống không. Trong rốt ráo không, đều không có pháp rốt ráo khá gọi là năng chứng, khá gọi sở chứng, khá gọi chứng xứ, khá gọi chứng thời, khá gọi do đây mà có sở chứng. Sở dĩ vì sao? Các pháp đều không, hoặc tăng hoặc giảm đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát sở tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng

không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở tu khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở tu tám giải thoát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở tu không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở học năm nhãn, sáu thần thông đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở học tam ma địa môn, đà la ni môn đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở quán các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên này, tôi suy nghĩ nghĩa thú Phật vừa nói, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trong ấy gọi khó tin hiểu, gọi khó chứng được. Sở dĩ vì sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; nhĩ tử thiết thân ý giới, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không. Bạch Thế Tôn! Sắc giới, tự tánh sắc giới không; thanh hương vị xúc pháp giới, tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không. Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới không; nhĩ tử thiết thân ý thức giới, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không; nhĩ tử thiết thân ý xúc, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Bạch Thế Tôn! Địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Bạch Thế Tôn! Vô minh, tự tánh vô minh không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; tự tánh hành cho đến lão tử không. Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không. Tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; tự tánh tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không.

Bạch Thế Tôn! Nội không, tự tánh nội không không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Bạch Thế Tôn! Chơn như, tự tánh chơn như không. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không. Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn

không. Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn; tự tánh vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Bạch Thế Tôn! Tam ma địa môn, tự tánh tam ma địa môn không; đà la ni môn, tự tánh đà la ni môn không.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Bạch Thế Tôn! Quả Dự lưu, tự tánh quả Dự lưu không. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không. Bạch Thế Tôn! Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không. Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đôi tự tánh không như thế, thâm sanh tin hiểu, chứng biết không trái ngược, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bởi duyên có đây, tôi nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Cụ thọ Thiện Hiện! Bởi nhân duyên này, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp đều vô tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng khởi nghĩ rằng: Ta phải tin hiểu mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát cũng nên như thế, chẳng khởi nghĩ rằng: Ta phải tin hiểu mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Ngài Thiện Hiện! Các pháp đều không, ngang đồng hư không. Các Bồ tát Ma ha tát tin hiểu tất cả pháp đều ngang đồng hư không và năng chứng biết, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ngài Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tin hiểu tất cả pháp đều ngang đồng hư không, bèn đôi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề để sanh tin hiểu, để chứng được ấy, thời chẳng nên có các Bồ tát Ma ha tát hằng hà sa thấy mặc áo giáp đại công đức, phát tiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa mà có trụt lui. Nên biết Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Tôn giả Xá Lợi Tử rằng: Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có

trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thọ tướng hành thức có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thọ tướng hành thức chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xứ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xứ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc xứ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trục lui chãng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chãng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc xứ có pháp đối Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thanh hương vị xúc pháp xứ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc xứ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc xứ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện

Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thanh hương vị xúc pháp giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sắc giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thanh hương vị xúc pháp giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn thức giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn thức giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn thức giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn thức giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xúc có pháp đối

Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tử thiết thân ý xúc có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xúc chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Địa giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thủy hỏa phong không thức giới đối Vô

thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là địa giới có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thủy hỏa phong không thức giới có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Địa giới chơn như đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Thủy hỏa phong không thức giới chơn như đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là địa giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là thủy hỏa phong không thức giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vô minh đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là vô minh có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là hành cho đến lão tử có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vô minh chơn như đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Hành cho đến lão tử chơn như đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là vô minh chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là hành cho đến lão tử chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đấng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Quyển Thứ 324 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chơn Như

Thứ 47 - 7

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bồ thí Ba la mật đa có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bồ thí Ba la mật đa chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nội không đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nội không có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện!

Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nội không chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nội không chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là pháp giới cho đến bất tư nghì giới có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Chơn như chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là chơn như chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải

vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn niệm trụ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn niệm trụ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Khổ thánh đế đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tập diệt đạo thánh đế đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là khổ thánh đế có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tập diệt đạo thánh đế có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Khổ thánh đế chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tập diệt đạo thánh đế chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là khổ thánh đế chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tập diệt đạo thánh đế chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn tĩnh lự đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn tĩnh lự có

pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn tinh lục chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn tinh lục chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tám giải thoát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tám giải thoát có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tám giải thoát chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tám giải thoát chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụ lui chăng? Xá Lợi Tử

nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là không giải thoát môn có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là không giải thoát môn chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Năm nhãn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sáu thần thông đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là năm nhãn có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sáu thần thông có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Năm nhãn chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sáu thần thông chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là năm nhãn chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là sáu thần thông chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tam ma địa môn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Đà la ni môn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện

Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa tam ma địa môn có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa đà la ni môn có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tam ma địa môn chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Đà la ni môn chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa tam ma địa môn chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa đà la ni môn chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Phật mười lực đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa Phật mười lực có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Phật mười lực chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Lìa bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Quả Dự lưu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện

Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là quả Dự lưu có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Quả Dự lưu chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là quả Dự lưu chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Độc giác Bồ đề đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là Độc giác Bồ đề có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Độc giác Bồ đề chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là Độc giác Bồ đề chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhất thiết trí đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhất thiết trí có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nhất thiết trí chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói:

Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là nhất thiết trí chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy, trụ vậy, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, thời nói những pháp nào khác đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có trụt lui?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Như lời ngài vừa thuyết, trong pháp vô sanh nhẫn đều không có pháp, cũng không có Bồ tát khác đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nói có trụt lui. Nếu quả vậy, có sao Phật thuyết ba chủng tánh trụ Bồ tát thừa bồ đặc già la, mà chỉ nên thuyết một? Lại như thuyết của ngài, lẽ nên không có sai biệt tam thừa Bồ tát, chỉ nên có một đẳng thừa chánh giác?

Khi ấy, ngài cụ thọ Mãn Từ Tử bảo ngài Xá Lợi Tử rằng: Nên hỏi lại Thiện Hiện vì hứa nhận có một Bồ tát thừa chẳng, nhiên hậu mới nạn, không nên kiến lập tam thừa sai biệt, chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì hứa nhận có một Bồ tát thừa sao?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Trong tất cả pháp chơn như, vì có tướng sai biệt của ba chủng tánh trụ Bồ tát thừa bồ đặc già la chẳng? Nghĩa là đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định có trụt lui, quyết định không trụt lui và bất định ư? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Trong tất cả pháp chơn như, vì có tam thừa Bồ tát khác nhau chẳng? Nghĩa là Thanh văn thừa Bồ tát, Độc giác thừa Bồ tát, Chánh đẳng giác thừa Bồ tát ư? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Trong tất cả pháp chơn như, vì thật có một Bồ tát thừa nhất định không trụt lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Trong tất cả pháp chơn như, vì thật có các Bồ tát một Chánh đẳng giác thừa chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các pháp chơn như tướng có một, có hai, có ba chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Trong tất cả pháp chơn như, vì có một pháp, hoặc một Bồ tát ma khá được chăng? Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả chắc vậy, trụ vậy, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, thời vì sao Xá Lợi Tử khá tác nghĩ như vậy: Bồ tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định có trụ lui, Bồ tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định không trụ lui. Bồ tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định không quyết định. Bồ tát như thế là Thanh văn thừa, Bồ tát như thế là Độc giác thừa, Bồ tát như thế là Chánh đẳng giác thừa. Như thế là ba, hay như thế là một?

Ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc, đối tất cả pháp chơn như cũng khéo năng tin hiểu đều vô sở đắc, đối tất cả Bồ tát cũng vô sở đắc, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sở đắc. Phải biết đây là chơn Bồ tát Ma ha tát .

Ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe các pháp chơn như tướng bất khả đắc như thế, tâm kia chẳng e, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng lui, chẳng chìm, Bồ tát Ma ha tát này chóng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Người nay năng vì Bồ tát Ma ha tát năng thuyết pháp yếu. Lời người đã thuyết đều là oai thần Như Lai gia bị, chớ chẳng phải tự lực người. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tướng pháp chơn như bất khả đắc, thâm sinh tin hiểu, biết tất cả pháp không có tướng sai khác; nghe thuyết tất cả pháp chơn như như thế tướng bất khả đắc, tâm kia chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng lui, chẳng chìm, Bồ tát Ma ha tát này chóng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên pháp này chóng được A nậu đa la Tam miệu tam Bồ đề ư? Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên pháp

này, chóng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Bồ Tát Trụ

Thứ 48 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải trụ nơi nào? Nên trụ sao?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải đối tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, chẳng nên trụ tâm chẳng bình đẳng. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm bình đẳng, đừng nên khởi tâm chẳng bình đẳng. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm bình đẳng bảo cùng nhau, đừng đem tâm không bình đẳng bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại từ, chẳng nên khởi tâm giận dữ. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại từ bảo cùng nhau, đừng đem tâm giận dữ bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại bi, đừng đem tâm nảo hại. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại bi bảo cùng nhau, đừng đem tâm nảo hại bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại hỷ, chẳng nên khởi tâm ganh ghét. Phải đối tất cả hữu tình bảo cùng nhau bằng tâm đại hỷ, chẳng nên đem tâm ganh ghét bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại xả, chẳng nên khởi tâm chệnh lệch. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại xả bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm chệnh lệch bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm cung kính, chẳng nên khởi tâm khinh ngạo. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm cung kính bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm khinh ngạo bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm ngay thẳng, chẳng nên khởi tâm dối gạt. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm ngay thẳng bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm dối gạt bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm mềm mại, chẳng nên khởi tâm cứng cõi. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm mềm mại bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm cứng cõi bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm lợi ích, chẳng nên khởi tâm chẳng lợi ích. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm lợi ích bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm chẳng lợi ích bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm an vui, chẳng nên khởi tâm chẳng an vui. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm an vui bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm chẳng an vui bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu

tình khởi tâm không ngại, chẳng nên khởi tâm có ngại. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm không ngại bảo cùng nhau, chẳng nên đem tâm có ngại bảo cùng nhau. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm bạn bè, cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như bậc thầy dạy dỗ, bậc thầy khuôn phép, như hàng đệ tử, như bạn đồng học; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình nên khởi tâm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như Độc giác, cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như Bồ tát Ma ha tát, cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình nên khởi tâm như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm cần cứu giúp, thương xót che hộ; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm rốt ráo không, vô sở hữu, bất khả đắc; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện; cũng đem tâm này nên bảo cùng kia. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải trụ ở đấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải nên lìa việc sát hại sanh mạng, cũng nên khuyên người lìa sát hại sanh mạng, hằng chính xung nêu pháp lìa hại sanh mạng, vui mừng khen ngợi kẻ lìa sát hại sanh mạng. Mình nên lìa việc chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh, cũng khuyên người lìa việc chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh, hằng chính xung nêu pháp lìa chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh, vui mừng khen ngợi kẻ lìa chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên lìa lời hư dối, cũng khuyên người lìa lời hư dối, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời hư dối. Mình nên lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy, cũng khuyên người lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy, hằng chính xung nêu pháp lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên lìa tham dục, cũng khuyên người lìa tham dục, hằng chính xung nêu pháp lìa tham dục, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tham dục. Mình nên lìa giận dữ, tà kiến, cũng khuyên người lìa giận dữ, tà kiến, hằng chính xung nêu pháp lìa giận dữ, tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giận dữ, tà kiến.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu sơ tĩnh lự, cũng khuyên người tu sơ tĩnh lự, hằng chính xung nêu pháp tu sơ tĩnh lự, vui mừng khen ngợi kẻ tu sơ tĩnh lự. Mình nên tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự, cũng khuyên người tu đệ nhị, đệ tam đệ tứ tĩnh lự, hằng chính xung nêu pháp tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự, vui mừng khen ngợi kẻ tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu từ vô lượng, cũng khuyên người tu từ vô lượng, hằng chính xung nêu pháp tu từ vô lượng, vui mừng khen ngợi kẻ tu từ vô lượng. Mình nên tu bi hỷ xả vô lượng, cũng khuyên người tu bi hỷ xả vô lượng, hằng chính xung nêu pháp tu bi hỷ xả vô lượng, cũng vui mừng khen ngợi kẻ tu bi hỷ xả vô lượng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu định không vô biên xứ, cũng khuyên người tu định không vô biên xứ, hằng chính xung nêu pháp tu định không vô biên xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu định không vô biên xứ. Mình nên tu định thức vô biên xứ, định vô sở hữu xứ, định phi tướng phi phi tướng xứ; cũng khuyên người tu định thức vô biên xứ, định vô sở hữu xứ, định phi tướng phi phi tướng xứ; hằng chính xung nêu pháp tu định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên viên mãn bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên người nên viên mãn bố thí Ba la mật đa, hằng chính xung nêu pháp viên mãn bố thí Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bố thí Ba la mật đa. Mình nên viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng khuyên người viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; hằng chính xung nêu pháp viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên trụ nội không, cũng khuyên người trụ nội không, hằng chính xung nêu pháp trụ nội không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ nội không. Mình nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng

không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng khuyên người trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, hằng chính xung nêu pháp trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình phải nên trụ chơn như, cũng khuyên người trụ chơn như, hằng chính xung nêu pháp trụ chơn như, vui mừng khen ngợi kẻ trụ chơn như. Mình nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; cũng khuyên người trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới, hằng chính xung nêu pháp trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới, vui mừng khen ngợi kẻ trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu bốn niệm trụ cũng khuyên người tu bốn niệm trụ, hằng chính xung nêu pháp tu bốn niệm trụ, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn niệm trụ. Mình nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hằng chính xung nêu pháp tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên trụ khổ thánh đế, cũng khuyên người trụ khổ thánh đế, hằng chính xung nêu pháp trụ khổ thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ trụ khổ thánh đế. Mình nên trụ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người trụ tập diệt đạo thánh đế, hằng chính xung nêu pháp trụ tập diệt đạo thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu tám giải thoát cũng khuyên người tu tám giải thoát, hằng chính xung nêu pháp tu tám giải thoát, vui mừng khen ngợi kẻ tu tám giải thoát. Mình nên tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng khuyên người tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; hằng chính xung nêu pháp tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; vui mừng khen ngợi kẻ tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên tu không giải thoát môn, cũng khuyên người tu không giải thoát môn, hằng chính xung nêu pháp tu không giải thoát môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu không giải thoát môn. Mình nên tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hằng chính xung nêu pháp tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu pháp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên viên mãn Cực hỷ địa, cũng khuyên người viên mãn Cực hỷ địa, hằng chính xung nêu pháp viên mãn Cực hỷ địa, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Cực hỷ địa. Mình nên viên mãn Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng khuyên người viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, hằng chính xung nêu pháp tu viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên viên mãn năm nhãn, cũng khuyên người viên mãn năm nhãn, hằng chính xung nêu pháp tu viên mãn năm nhãn, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn pháp năm nhãn. Mình nên viên mãn sáu thần thông, cũng khuyên người viên mãn sáu thần thông, hằng chính xung nêu pháp viên mãn sáu thần thông, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên viên mãn tam ma địa môn, cũng khuyên người viên mãn tam ma địa môn, hằng chính xung nêu pháp viên mãn tam ma địa môn, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn tam ma địa môn. Mình nên viên mãn đà la ni môn, cũng khuyên người viên mãn đà la ni môn, hằng chính xung nêu pháp tu viên mãn đà la ni môn, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đà la ni môn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên viên mãn Phật mười lực, cũng khuyên người viên mãn Phật mười lực, hằng chính xung nêu pháp viên mãn Phật mười lực, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Phật mười lực. Mình nên viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người viên mãn bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hằng chính xung nêu pháp viên mãn bốn vô sở úy cho đến mười tám

pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, hằng chính xung nêu pháp quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, vui mừng khen ngợi kẻ quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người nên biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; hằng chính xung nêu pháp biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; vui mừng khen ngợi kẻ biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên khởi trí chứng quả Dự lưu, mà thực tế chẳng chứng được quả Dự lưu; cũng khuyên người khởi trí chứng quả Dự lưu, mà thực tế chẳng chứng được quả Dự lưu; hằng chính xung nêu pháp khởi trí chứng quả Dự lưu, mà thực tế chẳng chứng được quả Dự lưu; vui mừng khen ngợi kẻ khởi trí chứng quả Dự lưu, mà thực tế chẳng chứng được quả Dự lưu. Mình nên khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mà thực tế chẳng chứng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng khuyên người khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mà thực tế chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; hằng chính xung nêu pháp khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mà thực tế chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; vui mừng khen ngợi kẻ khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mà thực tế chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên khởi trí chứng Độc giác Bồ đề, mà thực tế chẳng chứng được Độc giác Bồ đề; cũng khuyên người khởi trí chứng Độc giác Bồ đề, mà thực tế chẳng chứng được Độc giác Bồ đề; hằng chính xung nêu pháp khởi trí chứng Độc giác Bồ đề, mà thực tế chẳng chứng được Độc giác Bồ đề; vui mừng khen ngợi kẻ khởi trí chứng Độc giác Bồ đề, mà thực tế chẳng chứng được Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cũng khuyên người vào ngôi Bồ tát chánh tánh ly sanh, hằng chính xung nêu pháp vào ngôi Bồ

tát Chánh tánh ly sanh, vui mừng khen ngợi kẻ vào ngôi Bồ tát chánh tánh ly sanh.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, hằng chính xung nêu pháp nghiêm tịnh cõi Phật, vui mừng khen ngợi kẻ nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên thành thực hữu tình, cũng dạy người thành thực hữu tình, hằng chính xung nêu pháp thành thực hữu tình, vui mừng khen ngợi kẻ thành thực hữu tình.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên khởi Bồ tát thần thông, cũng dạy người khởi Bồ tát thần thông, hằng chính xung nêu pháp khởi Bồ tát thần thông, vui mừng khen ngợi kẻ khởi Bồ tát thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên khởi nhất thiết trí, cũng dạy người khởi nhất thiết trí, hằng chính xung nêu pháp khởi nhất thiết trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi nhất thiết trí. Mình nên khởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng dạy người khởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hằng chính xung nêu pháp khởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau, cũng khuyên người dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau, hằng chính xung nêu pháp dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau, vui mừng khen ngợi kẻ dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau.

--- oOo ---

Quyển Thứ 324 Hội Thứ Nhất

Phẩm Bồ Tát Trụ

Thứ 48 - 2

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên khởi pháp vô vọng thất, cũng khuyên người khởi pháp vô vọng thất, hằng chính xung nêu pháp vô vọng thất, vui mừng khen ngợi kẻ khởi pháp vô vọng thất. Mình nên khởi tánh hằng trụ xả, cũng khuyên người khởi tánh hằng trụ xả, hằng chính xung nêu pháp khởi tánh hằng trụ xả, vui mừng khen ngợi kẻ khởi tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên nhiếp thọ tròn đủ lượng sống lâu, cũng khuyên người nhiếp thọ tròn đủ lượng sống lâu, hằng chính xung nêu pháp nhiếp thọ tròn đủ lượng sống lâu, vui mừng khen ngợi kẻ nhiếp thọ tròn đủ lượng sống lâu.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mình nên quay xe pháp, cũng khuyên người quay xe pháp, hằng chính xung nêu pháp quay xe pháp, vui mừng khen ngợi kẻ quay xe pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mình nên nhiếp hộ chánh pháp khiến trụ, cũng khuyên người nhiếp hộ chánh pháp khiến trụ, hằng chính xung nêu pháp nhiếp hộ chánh pháp khiến trụ, vui mừng khen ngợi kẻ nhiếp hộ chánh pháp khiến trụ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện, hãy làm như thế.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo như thế. Nếu học như thế là pháp năng an trụ, sở an trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế, thời đối sắc được không ngăn ngại, đối thọ tướng hành thức được không ngăn ngại. Đối nhãn xứ được không ngăn ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ được không ngăn ngại. Đối sắc xứ được không ngăn ngại, đối thanh hương vị xúc pháp xứ được không ngăn ngại.

Đối nhãn giới được không ngăn ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới được không ngăn ngại. Đối sắc giới được không ngăn ngại, đối thanh hương vị xúc pháp giới được không ngăn ngại. Đối nhãn thức giới được không ngăn ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới được không ngăn ngại. Đối nhãn xúc được không ngăn ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc được không ngăn ngại. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ được không ngăn ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ được không ngăn ngại.

Đối địa giới được không ngăn ngại, đối thủy hỏa phong không thức giới được không ngăn ngại. Đối vô minh được không ngăn ngại, đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử được không ngăn ngại.

Đối lia hại sanh mệnh được không ngăn ngại, đối lia chẳng cho mà lấy và đục tà hạnh, lời hư dối, lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy, tham đục, giận dữ, tà kiến được không ngăn ngại.

Đối tinh lự được không ngăn ngại, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định được không ngăn ngại. Đối bố thí Ba la mật đa được không ngăn ngại, đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa được không ngăn ngại.

Đối nội không được không ngăn ngại, đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không được không ngăn ngại.

Đối chơn như được không ngăn ngại, đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới được không ngăn ngại.

Đối bốn niệm trụ được không ngăn ngại, đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi được không ngăn ngại. Đối khổ thánh đế được không ngăn ngại, đối tập diệt đạo thánh đế được không ngăn ngại.

Đối tám giải thoát được không ngăn ngại, đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ được không ngăn ngại. Đối không giải thoát môn được không ngăn ngại, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn được không ngăn ngại.

Đối Cực hỷ địa được không ngăn ngại, đối Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa được không ngăn ngại.

Đối năm nhãn được không ngăn ngại, đối sáu thần thông được không ngăn ngại. Đối tam ma địa môn được không ngăn ngại, đối đà la ni môn được không ngăn ngại.

Đối Phật mười lực được không ngăn ngại, đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng được không ngăn ngại. Đối quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi được không ngăn ngại. Đối biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo không ngăn ngại.

Đối quả Dự lưu không ngăn ngại, đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán được không ngăn ngại. Đối Độc giác Bồ đề được không ngăn ngại. Đối vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh được không ngăn ngại. Đối nghiêm tịnh cõi Phật được không ngăn ngại, đối thành thực hữu tình được không ngăn ngại, đối khởi Bồ tát thân thông được không ngăn ngại. Đối nhất thiết trí được không ngăn ngại, đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí được không ngăn ngại. Đối dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau được không ngăn ngại.

Đối pháp vô vong thất được không ngăn ngại, đối tánh hằng trụ xả được không ngăn ngại. Đối tròn đủ lượng sống lâu được không ngăn ngại. Đối quay xe pháp được không ngăn ngại. Đối chánh pháp trụ được không ngăn ngại. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ ngàn mé trước đối nay chẳng nhiếp thọ sắc, chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Chẳng nhiếp thọ nhãn xứ, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng nhiếp thọ sắc xứ, chẳng nhiếp thọ thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng nhiếp thọ nhãn giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng nhiếp thọ sắc giới, chẳng nhiếp thọ thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng nhiếp thọ địa giới, chẳng nhiếp thọ thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nhiếp thọ vô minh, chẳng nhiếp thọ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chẳng nhiếp thọ lia hại sanh mệnh, chẳng nhiếp thọ lia chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh, lời hư dối, lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy, tham dục, giận dữ, tà kiến.

Chẳng nhiếp thọ bốn tinh lự, cũng chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa, chẳng nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng nhiếp thọ nội không, chẳng nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng nhiếp thọ chơn như, chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng nhiếp thọ khổ thánh đế, chẳng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng nhiếp thọ không giải thoát môn, chẳng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng nhiếp thọ Cực hỷ địa, chẳng nhiếp thọ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng nhiếp thọ năm nhãn, chẳng nhiếp thọ sáu thần thông. Chẳng nhiếp thọ tam ma địa môn, chẳng nhiếp thọ đà la ni môn.

Chẳng nhiếp thọ Phật mười lực, chẳng nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nhiếp thọ quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi. Chẳng nhiếp thọ biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng nhiếp thọ Độc giác Bồ đề. Chẳng nhiếp thọ vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chẳng nhiếp thọ nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng nhiếp thọ thành thực hữu tình, chẳng nhiếp thọ Bồ tát thần thông.

Chẳng nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng nhiếp thọ tập khí tất cả phiền não nối nhau. Chẳng nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Chẳng nhiếp thọ lượng sống lâu, chẳng nhiếp thọ quay xe pháp, chẳng nhiếp thọ Chánh pháp trụ. Vì có sao?

Thiện Hiện! Sắc chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu sắc chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thọ tướng hành thức chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhãn xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu sắc xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhãn giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhãn giới. Nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu sắc giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhãn thức giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhãn thức giới. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhãn xúc chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhãn xúc. Nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu địa giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu vô minh chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu hành cho đến lão tử chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải hành cho đến lão tử.

Thiện Hiện! Lìa hại sanh mệnh chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa hại sanh mệnh chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa hại sanh mệnh. Lìa chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa chẳng cho mà lấy và dục tà hạnh.

Thiện Hiện! Lìa lời hư dối chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa lời hư dối chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa lời hư dối. Lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa lời dữ tợn, lời chia rẽ, lời dơ dáy.

Thiện Hiện! Lìa tham dục chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa tham dục chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa tham dục. Lìa giận dữ, tà kiến chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu lìa giận dữ, tà kiến chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải lìa giận dữ, tà kiến.

Thiện Hiện! Sơ tĩnh lự chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu sơ tĩnh lự chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải sơ tĩnh lự. Đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự.

Thiện Hiện! Từ vô lượng chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu từ vô lượng chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải từ vô lượng. Bi hỉ xả vô lượng chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu bi hỉ xả vô lượng chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải bi hỉ xả vô lượng. Thiện Hiện! Không vô biên xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu không vô biên xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải không vô biên xứ. Thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ.

Thiền Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu bồ thí Ba la mật đa chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiền Hiện! Nội không chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nội không chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiền Hiện! Chơn như chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu chơn như chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiền Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu bốn niệm trụ chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiền Hiện! Khổ thánh đế chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu khổ thánh đế chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Thiền Hiện! Tám giải thoát chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tám giải thoát chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ

chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu không giải thoát môn chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu Cực hỷ địa chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu năm nhãn chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu sáu thần thông chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải sáu thần thông.

Thiện Hiện! Tam ma địa môn chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tam ma địa môn chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tam ma địa môn. Đà la ni môn chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu đà la ni môn chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải đà la ni môn.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu Phật mười lực chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi.

Thiện Hiện! Biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu quả Dự lưu chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán

chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu Độc giác Bồ đề chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Thiện Hiện! Nghiêm tịnh cõi Phật chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nghiêm tịnh cõi Phật chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nghiêm tịnh cõi Phật. Thiện Hiện! Thành thực hữu tình chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu thành thực hữu tình chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải thành thực hữu tình.

Thiện Hiện! Bồ tát thần thông chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu Bồ tát thần thông chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải Bồ tát thần thông.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu nhất thiết trí chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Dứt tập khí tất cả phiền não nói nhau chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu dứt tập khí tất cả phiền não nói nhau chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải dứt tập khí tất cả phiền não nói nhau.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu pháp vô vong thất khá nhiếp thọ thời chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tánh hằng trụ xả khá nhiếp thọ thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Tròn đủ lượng sống lâu chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu tròn đủ lượng sống lâu chẳng khá nhiếp thọ thời chẳng phải tròn đủ lượng sống lâu.

Thiện Hiện! Quay xe pháp chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu quay xe pháp khá nhiếp thọ thời chẳng phải quay xe pháp.

Thiện Hiện! Chánh pháp trụ chẳng khá nhiếp thọ vậy, nếu chánh pháp trụ khá nhiếp thọ thời chẳng phải chánh pháp trụ.

Khi thuyết phẩm Bồ Tát Trụ này, một vạn hai ngàn Bồ tát Ma ha tát được vô sanh pháp nhẫn.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Bất Thối Chuyển

Thứ 49 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát có hành nào, có trạng nào, có tướng nào? Chúng tôi làm sao biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng như thật biết các bậc Di sanh, các bậc Thanh văn, các bậc Độc giác, các bậc Bồ tát, các bậc Như Lai. Các bậc như thế đối trong các pháp chơn như không biến khác, không phân biệt, đều không hai không hai phần. Bồ tát Ma ha tát này dù như thật ngộ vào các pháp chơn như, mà khác pháp chơn như không sở phân biệt, vì đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Bồ tát Ma ha tát này đã như thật ngộ vào các pháp chơn như rồi, dù nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai không riêng mà không nghi trệ. Vì có sao? Vì chơn như cùng tất cả pháp chẳng thể nói một khác, cùng chẳng cùng vậy. Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng khinh vậy mà thốt ra lời nói, hễ thốt ra lời nói đều dẫn đến nghĩa lợi. Nếu không nghĩa lợi trọn chẳng thốt lời. Bồ tát Ma ha tát này chẳng xem thấy kia tốt xấu hay dở, bình đẳng thương xót mà vì thuyết pháp.

Thiện Hiện! Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát có tất cả các hành trạng tướng như thế thấy, nên đem các hành trạng tướng như thế, biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Lại đem hành nào, trạng nào, tướng nào, biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng quán tất cả pháp vô hành, vô trạng, vô tướng; phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp vô hành, vô tướng, vô trạng, Bồ tát Ma ha tát này với pháp nào thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đổi sắc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi thọ tướng hành thức thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh sắc vô sở hữu, tụ tánh thọ tướng hành thức cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đổi nhãn xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh nhãn xứ vô sở hữu. Tụ tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đổi sắc xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi thanh hương vị xúc pháp xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh sắc xứ vô sở hữu, tụ tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đổi nhãn giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi nhĩ tỷ thiết thân ý giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh nhãn giới vô sở hữu, tụ tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đổi sắc giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi thanh hương vị xúc pháp giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh sắc giới vô sở hữu, tụ tánh thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đổi nhãn thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh nhãn thức giới vô sở hữu, tụ tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đổi nhãn xúc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đổi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tụ tánh nhãn xúc vô sở hữu, tụ tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối nhân xúc làm duyên sanh các thọ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh nhân xúc làm duyên sanh các thọ vô sở hữu, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối địa giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối thủy hỏa phong không thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh địa giới vô sở hữu, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đó chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối vô minh thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh vô minh vô sở hữu, tự tánh hành, thức cho đến lão tử cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đó chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối bố thí Ba la mật đa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh bố thí Ba la mật đa vô sở hữu; tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này đối trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối nội không thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh nội không vô sở hữu, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong ấy chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối chơn như thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự

tánh chơn như vô sở hữu, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối bốn niệm trụ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh bốn niệm trụ vô sở hữu, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối khổ thánh đế thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối tập diệt đạo thánh đế thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh khổ thánh đế vô sở hữu, tự tánh tập diệt đạo thánh đế cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối bốn tĩnh lự thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh bốn tĩnh lự vô sở hữu; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tám giải thoát thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh tám giải thoát vô sở hữu; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối không giải thoát môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh không giải thoát môn vô sở hữu; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối năm nhãn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối sáu thần thông thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh năm nhãn vô sở hữu, tự tánh sáu thần thông cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tam ma địa môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối đà la ni môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh tam ma địa môn vô sở hữu, tự tánh đà la ni môn cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối Phật mười lực thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh Phật mười lực vô sở hữu; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối quả Dự lưu thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh quả Dự lưu vô sở hữu, tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối Độc giác Bồ đề thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh Độc giác Bồ đề vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối nhất thiết trí thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh nhất thiết trí vô sở hữu; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối bậc Dị sanh thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh bậc Dị sanh vô sở hữu; tự tánh bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai cũng vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này với trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát này đối trong đây chẳng trụ nên gọi thối chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát trọn chẳng ưa xem hình tướng lời nói của ngoại đạo, Sa môn, Bà la môn thầy. Các Sa môn, Bà la môn kia thầy, với pháp sở tri thật biết, thật thấy, hoặc năng thi

thiết kiến chánh pháp, quyết không có lẽ ấy. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành tướng trạng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, đối Phật khéo thuyết pháp luận tạng, thâm sanh tin hiểu, trọn không nghi hoặc, không có giới cấm thủ, chẳng đọa ác kiến. Chẳng lấy việc cát tường của thế tục cho là thanh tịnh. Trọn chẳng lễ kính các thứ thiên thần, như các thế gian ngoại đạo thờ phụng. Cũng trọn chẳng đem các món tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường thiên thần và các ngoại đạo. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển, Bồ tát Ma ha tát, chẳng sanh trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a tó lạc, cũng chẳng sanh nơi chủng tộc ti tiện, nghĩa là làm hàng thịt, gánh thầy người chết thầy, trọn chẳng thiếu nam căn, biến hình, không hình, hai hình và thân nữ nhân. Cũng lại chẳng bị thân mù, điếc, câm, ngọng, tay chân co quắp, hủi lác, lùn xấu thầy. Cũng lại chẳng sanh chỗ không có thời giờ rảnh. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thường ưa thọ hành mười thiện nghiệp đạo: Mình lìa hại sanh mệnh, cũng khuyên người lìa hại sanh mệnh, hằng chính xung nêu pháp lìa hại sanh mệnh, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mệnh. Mình lìa chẳng cho mà lấy, cũng khuyên người lìa chẳng cho mà lấy, hằng chính xung nêu pháp lìa chẳng cho mà lấy, vui mừng khen ngợi kẻ lìa chẳng cho mà lấy. Mình lìa đục tà hạnh, cũng khuyên người lìa đục tà hạnh, hằng chính xung nêu pháp lìa đục tà hạnh, vui mừng khen ngợi kẻ lìa đục tà hạnh. Mình lìa lời hư dối, cũng khuyên người lìa lời hư dối, hằng chính xung nêu pháp lìa lời hư dối, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời hư dối. Mình lìa lời dữ tợn, cũng khuyên người lìa lời dữ tợn, hằng chính xung nêu pháp lìa lời dữ tợn, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dữ tợn. Mình lìa lời chia rẽ, cũng khuyên người lìa lời chia rẽ, hằng chính xung nêu pháp lìa lời chia rẽ, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời chia rẽ. Mình lìa lời dơ dáy, cũng khuyên người lìa lời dơ dáy, hằng chính xung nêu pháp lìa lời dơ dáy, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dơ dáy. Mình lìa tham dục, cũng khuyên người lìa tham dục, hằng chính xung nêu pháp lìa tham dục, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tham dục. Mình lìa giận dữ, cũng khuyên người lìa giận dữ, hằng chính xung nêu pháp lìa giận dữ, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giận dữ. Mình lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, hằng

chính xung nêu pháp lìa tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến. Bồ tát Ma ha tát này cho đến trong mộng cũng chẳng hiện khởi mười ác nghiệp đạo, huông ở lúc tỉnh thức. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu bố thí Ba la mật đa. Khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu tịnh giới Ba la mật đa. Khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu an nhẫn Ba la mật đa. Khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu tinh tiến Ba la mật đa. Khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu tĩh lự Ba la mật đa. Khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, hằng tu bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát với các giáo pháp thanh tịnh thọ trì, suy nghĩ, đọc tụng, rớt ráo thông lợi. Nghĩa là Khế kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tụ thuyết, Duyên khởi, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, luận nghị. Dem các pháp như thế, thường vui bố thí tất cả hữu tình, hằng tác nghĩ này: Làm sao phải khiến các loài hữu tình cầu nguyện chánh pháp đều được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế cùng hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa Thiện Hiện ! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, đối Phật sở thuyết pháp môn thâm sâu, trọn chẳng sanh nghi hoặc do dự. Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, đối Phật sở thuyết pháp môn thâm sâu, trọn chẳng sanh nghi hoặc do dự?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp khá nghi hoặc do dự. Nghĩa là chẳng thấy có sắc, cũng chẳng thấy có thọ tướng hành thức khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có nhãn xứ, cũng chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có sắc xứ, cũng chẳng thấy có thanh hương vị xúc pháp xứ khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có nhãn giới, cũng chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý giới khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có sắc giới, cũng chẳng thấy có thanh hương vị xúc pháp giới khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có nhãn xúc, cũng chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có địa giới, cũng chẳng thấy có thủy hỏa phong không thức giới khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có vô minh, cũng chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng thấy có tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có nội không, cũng chẳng thấy có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có chơn như; cũng chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới

khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có bốn niệm trụ, cũng chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có khổ thánh đế, cũng chẳng thấy có tập diệt đạo thánh đế khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có bốn tĩnh lự, cũng chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có tám giải thoát, cũng chẳng thấy có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có năm nhãn, cũng chẳng thấy có sáu thần thông khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có tam ma địa môn, cũng chẳng thấy có đà la ni môn khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có Phật mười lực, cũng chẳng thấy có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có quả Dự lưu, cũng chẳng thấy có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có Độc giác Bồ đề khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự. Chẳng thấy có nhất thiết trí, cũng chẳng thấy có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Chẳng thấy có bậc Di sanh, cũng chẳng thấy có bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ tát, bậc Như Lai khá đối trong ấy sanh nghi hoặc do dự.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

- Hết Tập 13 -